

Thái Thượng Thanh Tĩnh Kinh
Tác giả : Lão Tử
Chú giải : Thủy Tinh Tử
Minh hoạ : Hồn Độn Tử
Dịch giả : Dương Đình Hỷ
(dịch theo bản của Thanh Tùng Quán)
Trương Ngọc An Tại Pháp Quốc Sưu Tầm Bồ Túc
Bử Minh Đan Chiêu Minh



太上老君說常清靜經

大道無形，生育天地；大道無情，運行日月；大道無名，長養萬物；
吾不知其名強名曰道。夫道者：
有清有濁，有動有靜；天清地濁，天動地靜；男清女濁，男動女靜；降本流末，而生萬物。
清者濁之源，動者靜之基；人能常清靜，天地悉皆歸。
夫人神好清，而心擾之；人心好靜，而欲牽之。常能遣其欲，而心自靜；澄其心，而神自清；
自然六慾不生，三毒消滅。所以不能者，為心未澄，欲未遣也，能遣之者：
內觀其心，心無其心；外觀其形，形無其形；遠觀其物，物無其物；三者既無，唯見於空。
觀空亦空，空無所空；所空既無，無無亦無；無無既無，湛然常寂。寂無所寂，欲豈能生；
欲既不生，即是真靜。真常應物，真常得性；常應常靜，常清靜矣。如此清靜，漸入真道；
既入真道，名為得道；雖名得道，實無所得；為化眾生，名為得道；能悟之者，可傳聖道。

仙人葛翁曰：

吾得真道，曾誦此經萬遍。此經是天人所習，不傳下士。吾昔受之於東華帝君，東華帝君受之於金闕帝君，金闕帝君受之於西王母。西王一線乃口口相傳，不記文字。吾今於世，書而錄之。上士悟之，升為天仙；中士修之，南宮列官；下士得之，在世長年。遊行三界，升入金門。

左玄真人曰：

學道之士，持誦此經者，即得十天善神，擁護其身。然後玉符保神，金液煉形。形神俱妙，與道合真。

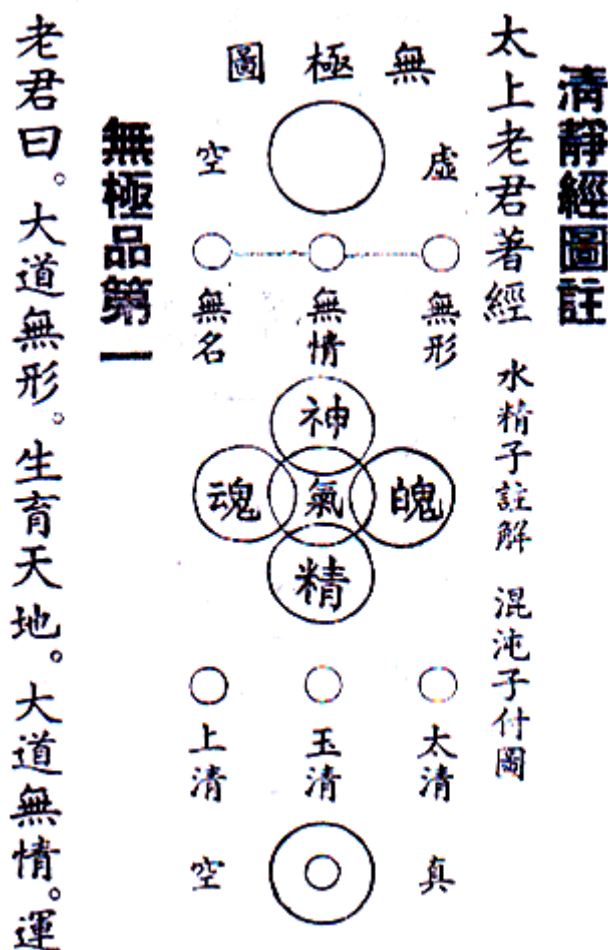
正一真人曰：

人家有此經，悟解之者，災障不干，眾聖護門。神升上界，朝拜高真。功滿德就，相感帝君。誦持不退，身騰紫雲。

I.- Vô Cực Phẩm Đệ Nhất.

Lão Quân nói :

Đạo lớn không hình, sinh ra và nuôi dưỡng trời đất; nó vô tình, vận hành mặt trời, mặt trăng; nó không tên, nuôi dưỡng vạn vật.



Chú giải : Lão là chỉ Càn dương, quân chỉ Vương tánh. Nguồn gốc của Lão Quân thật khó lường, từ hỗn độn mà tới, không đời nào là không xuất hiện. Trước Tam Hoàng có hiệu là Vạn Pháp Thiên Sư, đời Tam Hoàng là Bàn Cổ Thần Vương, sau Tam Hoàng được gọi là Uất Hoa Tử, đời Thần Nông có hiệu là Đại Thành Tử, sau đổi thành Quảng Thành Tử ở đời Hoàng Đế, thật là thiên biến vạn hoá. Lúc thì là vị thánh Nho, lúc thì là Phật, lúc là một vị tiên. Ẩn hiện khó lường. Có lúc do cảm ứng, hoặc do thanh tịnh hoặc tạo công đức vô biên. Đạo lớn vô hình, vô tận, vì không có một dấu vết nào. Vì vô hình và vô biên nên nó là gốc của trời đất. Nó sinh ra và nuôi dưỡng vạn vật. Dương khí là trời, âm khí là đất. Trong hai thời Tuất và Hợi rất là hỗn độn gọi là Vô Cực. Trong hội Tý, nhất động sanh Dương. Dương khí nổi lên là trời, ở người đó là Huyền Quan. Tới hội Sửu động cực sinh âm, âm khí ngưng tụ lại thành đất, ở người là Đơn Điền. Vì vậy mới nói trời mở ra ở Tý, đất mở ra ở Sửu. Đạo vốn vô tình, nó thuộc về tiên thiên. Nó không thanh, không hương, hữu tình thuộc về hậu thiên, có tạo tác. Vô vi là vô hình, vô tạo tác.

Đạo vận hành mặt trời, mặt trăng theo một đường tròn. Mặt trời là kim ô, mặt trăng là thổ ngọc. Mặt trời thuộc quẻ Ly nên có nóng, lạnh, đến, đi. Mặt trăng thuộc quẻ Khâm nên có tiêu, trưởng, tròn, khuyết. Trong con người Ly và Khôn là nội quang của 2 con mắt chiếu sáng Kim Đỉnh. Đạo vốn vô hình, vô danh, không có bắt đầu và kết thúc. Nếu phải cho nó một tên thì ta tạm gọi nó là Đạo. Đạo nuôi dưỡng vạn vật, kể cả côn trùng, cây cỏ. Nếu muốn trở về Đạo, con người phải tìm một người có thể chỉ cho họ Trời, đất, mặt trời, mặt trăng ở người họ. Họ phải tu tập và tuân theo cái đạo vô danh đó.

Họ phải giữ gìn và thanh lọc : Tinh, Khí, Thần, sau đó sẽ tiến lên cảnh giới Thượng Thanh Cung, Thái Thanh cung, Ngọc Thanh cung, chứng các quả Thiên Tiên, Kim Tiên, Thân Tiên, Tiêu Diêu Vật Ngoại, sống lâu, thoát vòng sinh tử.

Mộc Công tổ sư có bài thi :

Thiên Tôn dạy Đạo rất diệu huyền
 Giáo pháp trong kinh là chân truyền
 Hãy hỏi tôn sư sinh và tử
 Được quyết chắm tu Long Hồ đơn
 Người người đều đạt thanh tịnh đạo
 Người người đều có Thái Văn Liên
 Sau khi tới được cung Vô Cực
 Đã thành khoái lạc tự tại tiên.

II. Hoàng Cực Phẩm đệ Nhị.

Ta không biết tên của nó, miễn cưỡng gọi là Đạo. Đạo có trong đục, có động có tĩnh. Trời trong, đất đục. Trời động, đất tĩnh.

皇極品第二

勉。以字義而推之。實不強也。何矣。倉頡夫子造道字。深象所定。更無名色所擬。由強勉取名曰道。夫道雖曰強

(註)吾不知其名者。吾乃我也。是太上自嘆。大道本無形

有動有靜。天清地濁。天動地靜。

吾不知其名。強名曰道。夫道者有清有濁。

皇極品第二

強名曰道 無象有象 不知其名

地 人 天

地濁有靜 清濁動靜 天清有動

純陰 陰陽 純陽

Chú giải :

Ta ở đây là Thái Thượng lão quân tự xưng. Lão Tử nói : Đạo không hình, không tên; ông bị bắt buộc phải đặt cho nó một cái tên để có thể gọi khi đề cập đến nó. Tuy bảo là miễn cưỡng, nhưng xét về ý nghĩa của chữ thì không miễn cưỡng chút nào. Trong chữ Đạo 道 thì 2 chấm ở trên : chấm trái chỉ mặt trời, chấm phải chỉ mặt trăng, là âm dương ôm ấp lẫn nhau. Ở người đó là 2 con mắt. Tiếp đó là một vạch ngang : đó là vòng vô cực thuộc Càn. Kinh Dịch nói :

Vòng Càn khi mở ra thì biến thành một đoạn thẳng (nhất —). Khi trời được một thì thành trong, khi đất được một thì an bình, người được một thì thành thánh.

Đạo Nho thì nói duy tinh, duy nhất; đạo Phật thì nói vạn pháp quy nhất; Đạo giáo thì nói bảo nguyên quy nhất. Tiếp đó là chữ Tự 自, chữ nhật 日 và chữ nguyệt 月 đều nằm trong chữ tự.

Hợp các phần lại thành chữ Thủ 首 nghĩa là cái đầu. Việc tu đạo là việc đầu tiên phải làm. Bộ là chỉ con đường phải đi là chỉ pháp luân tự chuyển trong thân. Đạo là cách của trời nó cũng là bản thể. Trời thì trong, đất thì đục. Dương khí thì động, âm khí thì tĩnh. Khí trong của trời thì

đương. Khí đục của đất thì âm. Trời trong thuần dương, đất đục thuần âm. Trời động, Càn tròn, đất tĩnh Khôn vuông. Trong, đục, động, tĩnh hiện ra ở trời dưới dạng mặt trời, mặt trăng. Ở đất là mùa xuân, mùa thu. Ở người là phàm, là thánh. Mặt trời là dương thường tròn đầy. Mặt trăng là âm có đầy có vơi. Mùa Xuân là dương vì vạn vật phát sinh. Mùa Thu là âm vì vạn vật tàn hoại. Thánh là dương khi bỏ xác thì lên Tiên. Phàm là âm khi bỏ xác thì thành quỷ. Nếu không thông lý trong, đục, động, tĩnh nơi cơ thể thì phải tích đức, cầu trời để sớm gặp minh sư chỉ điểm. Để cho ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu rọi (trong cơ thể) khiến khí đục chìm xuống và khí trong bốc lên. Ngồi yên không động là tĩnh. Tham lam là động. Nếu lòng còn ham muốn, hoặc chấp vào một cái gì tâm không tĩnh. Dâm dục là động, tiết dục là tĩnh. Nếu không còn ham muốn thì sẽ thấy sự huyền diệu trong thân.

Lỗ Tổ có thi :

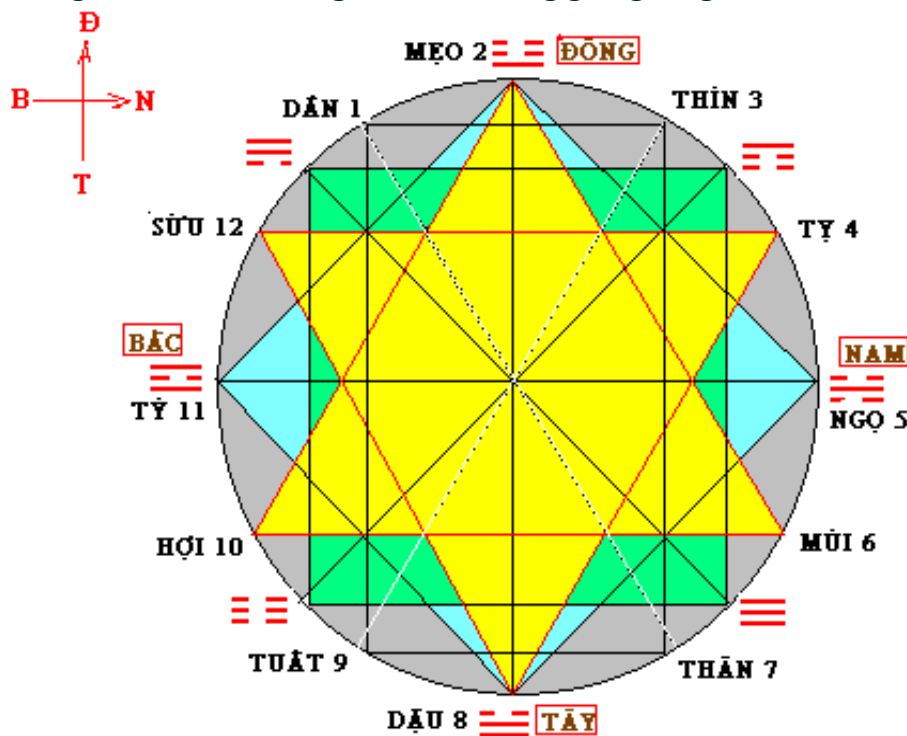
*Từ cổ không có kinh thanh tĩnh
Giữ tĩnh thì khí sẽ lưu thông
Suốt hết các chương vượt ba giới
Đại địa tuân giữ báu trong lòng.*

Quan Đế có thi :

*Một quyển vô vi thanh tĩnh kinh
Bàng môn tả đạo chẳng tương thân
Cải tà quy chính theo thiên lý
Trường sanh bất tử cũng do mình.*

III.- Thái Cực Phẩm Độ Tam.

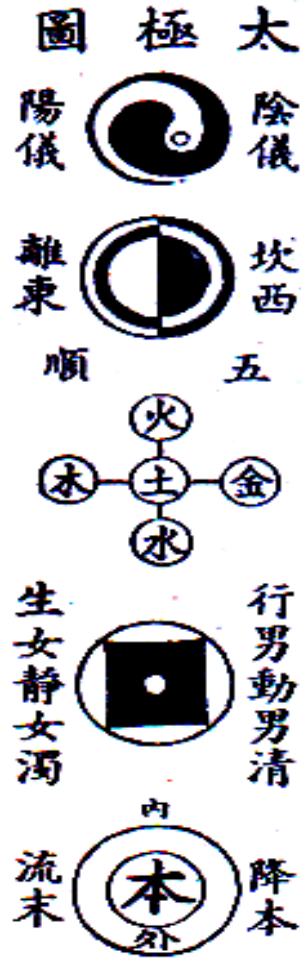
Nam trong, nữ đục; nam động, nữ tĩnh. Giáng góc, giữ ngọn mà sinh vạn vật.



BÁT-QUÁI ĐỘ THIÊN VÀ THẬP NHỊ THỚI THÂN

太極品第三

男清女濁。男動女靜。降本流末。而生萬物。
 (註)男清女濁者。男稟乾道以成體。故曰清也。女稟坤道以成形。故曰濁也。男屬太陽。而陽中有陰。離中虛也。女屬太陰。而陰中有陽。坎中滿也。故曰男子十六清陽足。



Chú giải :

Nam theo Càn☰ mà thành thể cho nên trong. Nữ theo Khôn☷ mà thành hình cho nên đục.
 Nam thuận theo Thái Dương, trong dương có âm (☱quẻ Ly) Nữ thuộc Thái Âm, trong âm có dương (☲quẻ Khâm). Cho nên trai 16 tuổi dương khí đầy đủ, gái 14 tuổi âm khí đầy đủ.
 Dương trong hợp với Nhâm Thủy, âm đục hợp với Quý Thủy. Nhâm gọi là Bạch Hổ, Quý gọi là Thanh Long. Cho nên tiên gia có pháp Hàng Long Phục Hổ, phản bản hoàn nguyên, là pháp trường sinh bất tử. Nam do thiên khí sinh, nữ do địa khí thành do đó nói trời động, đất tĩnh. Nam nữ ở đây không phải nói chuyện trai gái, mà là bàn chuyện âm dương. Giáng là sanh, giữ là thành, gốc là khởi đầu, ngọn là tận cùng. Vạn vật là ngọn của người, người là gốc của vạn vật. Người cũng là ngọn của vạn vật. Trời đất lại là gốc của người. Do vậy người không thể không gốc, cũng không thể không ngọn. Gốc là Thể, ngọn là Dụng. Do đó hai cái này không thể rời nhau. Trời đất lấy Thái Không là gốc mà sinh người, nuôi dưỡng vạn vật. Khi trời và đất không mất liên lạc với gốc (Đạo) thì sẽ trường tồn mãi mãi. Nhân loại không mất liên lạc với gốc, sẽ thành Tiên, thành Phật, và đồng thọ với trời đất. Từ xưa người ta đã biết rằng mình phải chết, tuy nhiên trong Lã Thị Xuân Thu nói rằng : Nếu con người có thể mở được huyền quan thì họ sẽ bất tử. Thọ mạng là ở Thần. Kinh nói : Vạn vật đều có gốc, có ngọn, mọi sự đều có khởi đầu và kết thúc. Nếu biết điều này thì người đã gần Đạo. Cửa sống cũng là cửa chết, nhưng chỉ có một số ít người là ngộ được điều này. Đem đến Thiết Hán tự suy nghĩ, trường sinh bất tử là do mình. Cái Huyền quan này có nhiều tên. Nho gọi là Linh Đài Chí Thiện, Thái Cực, nó là cảnh trời không thể nghĩ bàn, tự biết mà không suy nghĩ. Thích gọi là Linh Sơn, Hư Không, Hoàng Cực, cảnh trời Nam Mô Niết Bàn,

cõi đất A Di Đà Phật. Đạo thì nói Linh Quan, Kim Đỉnh, Vô Cực, trời Tam Thanh Tổ Phủ, cõi Vạn Thù Nhất Bản. Tam giáo tuy gọi tên khác nhau nhưng chỉ là một. Ở đạo Nho khi mở được cửa này thì thành Thánh. Ở Đạo Giáo mở được cửa này thì thành Tiên. Ở đạo Phật khi mở được cửa này thì thành Phật. Việc mở cửa này được giữ kín, chư thầy trong tam giáo không nói rõ trong sách vở để phòng lũ giặc biết được làm hư mối Đạo. Những người thành tâm phải tìm thầy và khiêm nhường xin thầy chỉ cho cách mở huyền quan này. Từ đó nếu thực hành theo Đạo thì sẽ đạt được tiến bộ, ngược lại sẽ thối chuyên. Nếu tưởng rằng Huyền quan là Nê Hoàn, Mi tâm, Đơn điền, Vĩ lư, Giáp tích, Ngọc chẩm thì là lầm lớn, Đạo không ở những chỗ này.

Cổ Phật có thi :

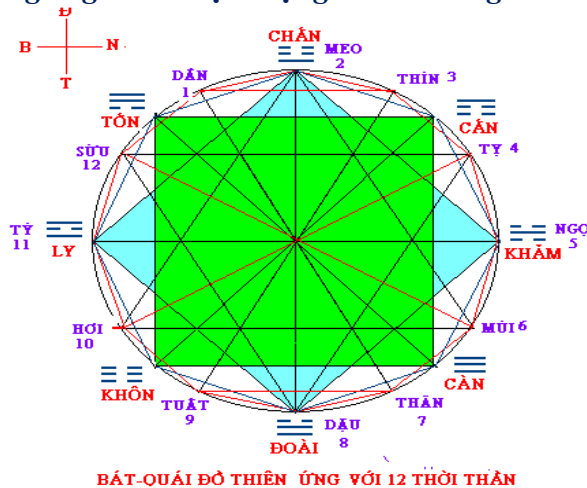
*Nam nam nữ nữ trong và đục
 Trở về ngọn, gốc kiếm chân tình
 Hữu vi là động, vô vi tĩnh
 Mất gốc mất cả, được trường sanh
 Hãy mau quay đầu tu chí thiện
 Kịp thời học tập thuật trường sanh
 Dù có tích lũy ngàn vạn lượng
 Lúc vô thường đến cũng tay không.*

Đạo

*Đạo ở đâu xa phải nhọc tầm,
 Hỏi người tu học nhớ "Minh Tâm",
 Đi vào "Thanh Tĩnh" mà suy cứu,
 Bắt mối "Vi Mô" Đạo dễ cầm.
 Tâm Đạo chi xa phải nhọc công,
 Qui tâm tìm lại "Chủ Nơn Ông",
 Ông đi vắng mặt gà bươi bếp,
 Chó sủa đêm trăng, lòng hỏi lòng.
 Lộn xộn, lẫn xăn Đạo khó tìm,
 Muốn hành Chánh Pháp "phải ngồi im",
 Hỏi ta có phải là "Cây Thệt",
 Hay giống "Thiên Liêng" rõ nổi niềm.*

IV.- Tam Tài Phẩm Đệ Tứ.

Trong là gốc của đục. Động là nền móng của tĩnh.



三陽中有陰 陰中有陽 靜中有動
 才 天 人 地
 圖 動中有靜 陽中有陰 陰中有陽
 三才品第四
 清者濁之源。動者靜之基。
 (註)清者、輕清也。濁者、重濁也。源者、源頭也。靜者、無為也。動者、有為也。基者、根本也。何為清者濁之源。夫天本是清氣上浮。這清氣還從地中發生。地本陰濁之體。

Chú giải :

Trong thì nhẹ, đục thì nặng. Tĩnh là không hành động; động là hành động. Trời là khí trong bốc lên. Những khí này là từ đất bốc lên. Đất vốn là âm, do âm cực mà sinh dương. Đục định thì sinh trong. Thân nam vốn trong, thân nữ vốn đục. Trong vốn có gốc là đục. Trong Lão giáo Thần là dương trong. Tuy nhiên Thần là do giao cảm tinh đục hoá thành Dương Tinh, do Dương Tinh hoá thành Khí, do Khí mà sinh Thần. Do đó mới nói luyện tinh hoá khí, luyện khí hoá thần. Há chẳng phải Trong là gốc của Đục sao? Đất vốn là Tĩnh, do Thiên Khí ngưng kết. Nữ vốn tĩnh, bắt gốc từ phụ thân, đơn đạo lấy vô vi làm tĩnh, hữu vi làm động. Nếu muốn trở lại Đạo phải lia thân Đục, để khí đục chìm xuống và khí trong bốc lên làm thành Kim Đơn. Tích tụ công đức học tập kinh điển để có thể vượt thoát cõi trần, tiêu dao vật ngoại, có thể mang bố mẹ cùng lên Thiên đường. Đáng tiếc trên đời có những kẻ ngu mê, tham, si không biết lý tánh nói rằng Tiên, Phật phạm phu không thể nào đạt được. Thực là Đạo không xa người, chỉ là người tự xa Đạo. Người tự huỷ mình, cam nguyện sống trong bể khổ; không biết rằng nguồn gốc của mình là âm dương, ngũ hành, trong vạn vật con người là thông minh hơn cả, có thể thi hành và chuyển tải Đạo của trời đất. Đạo lý ấy hiển lộ ra ở tiêu trường, tiêu âm, trường dương. Người phạm khi Dương tận âm thuần thì thành quỷ. Bậc đệ nhân Âm tận Dương thuần thì thành Tiên. Người bình thường nửa Âm, nửa Dương nếu luyện khí khiến nửa Âm thành Thuần Dương thì là thành Tiên vậy, đâu có khó gì? Mạnh Tử nói : Nghiêu, Thuấn và người thường đâu có khác gì? Nhan Tử nói : Vũ là người gì? Không lại là người gì? Ý nói ai cũng có thể thành Tiên, thành Phật, chỉ là có chí hay không mà thôi. Nếu có chí thì không kể xuất gia hay tại gia đều có thể tu thân. Người tại gia coi vợ con như bè bạn. Thân tuy sống trong hồng trần nhưng tâm đã lia hồng trần. Hiểu đạo lý này thì đạt Đạo đâu có khó?

Lữ Tổ có bài thi :

*Xem cuộc phù sinh, sớm ngộ không
 Mặt trời ẩn nấp sau mặt trăng
 Nếu người hiểu được Âm Dương lý
 Thì đoạt thiên cơ, tạo hoá công.*

Hàn Tổ có bài thi :

*Tâm hư, bụng thực cầu Diên Quang
 Trông trăng mà thấy được Thái Dương
 Phá được đục trong, lên và xuống
 Đơn đạo thành rồi, thân ngát hương.*

V.- Đạo Tâm Phẩm Độ Ngũ.

Nếu người có thể thường thanh tĩnh thì trời đất sẽ về vị trí của nó.

Chú giải :

Người : chỉ thiện nam, tín nữ

Có thể : cương quyết không ngưng nghỉ

Thường : luôn luôn

Thanh : vạn duyên ngưng lại

Tĩnh : một niệm chẳng sanh.

Người tu Đạo coi Thanh Tĩnh là điều vi diệu.

Mắt chẳng nhìn vật phi lễ, tai chẳng nghe chuyện phi lễ, miệng chẳng nói điều phi lễ, chẳng làm những chuyện phi lễ thì mắt, tai, miệng, tâm được thanh tĩnh. Khi đó trời đất sẽ về vị trí của nó. Được minh sư chỉ điểm trời đất trong thân. Khí trời trở về đất : Hồng trở thành Diên. Khi đất trở về trời : Diên trở thành Hồng. Thần trú ở Bắc Hải, nếu tu được trong, tĩnh thì thiên khí trong thân sẽ về vị trí của nó. Thiên khí bên ngoài sẽ tùy theo Thần trú ở Nam Sơn, nếu tu được trong, tĩnh, Địa khí trong thân sẽ về chỗ của nó. Địa khí ở ngoài thân sẽ tùy theo. Trời ở trong thân là Đạo Tâm. Đất ở trong thân là Bắc Hải. Đạo Tâm tiên thiên thuộc Càn, Càn là Trời. Do đó, Đạo Tâm là Trời. Bắc Hải tiên thiên thuộc Khôn, Khôn là đất do đó Bắc Hải là Đất. Trời đất trong thân cảm ứng với Trời Đất ngoài thân. Trời đất trong thân có chủ tể thì khí trời đất ở ngoài thân cũng vào trong thân. Nếu thân không có chủ tể thì khí trời đất ở ngoài sẽ về ngoài, không thể thành Đạo, lại còn có hại cho Đạo.

Sách Đạo nói : *Tâm người thì xảo trá, tâm đạo thì khó thấy, vậy phải giữ đạo tâm, trừ nhân tâm. Những người không nhận sự chỉ dạy của minh sư chỉ tầm đạo trong sách vở không thấy được sự chí tôn, chí quý của Đạo.*

Tử Công nói : *Chữ viết có thể nghe được, nhưng Đạo không thể tìm trong chữ viết.*

Lại nói : *Người quân tử lo Đạo chứ không lo nghèo.*

Khổng Tử có nói : *Sớm được nghe Đạo, chiều chết cũng cam.*

Từ những lời nói đó có thể suy ra sự tôn quý của Đạo. Đạo không ở trên giấy mực, không phân quý, tiện, quân tử, tiểu nhân, ai cũng có thể đắc Đạo. Kinh điển của Tam giáo dạy người tề gia, trị quốc, nhân sự thường đạo rất rõ ràng, nhưng việc tu thân thường ẩn dấu không lộ ra. Những cái chỉ ra chỉ là hư linh bất muội như nói dưới tâm 3 tác 6 phân là Huỳnh đình, khoảng giữa 2 thận là Tiên Thiên, tâm không là Đạo Tâm, phản bản hoàn nguyên v . v .
Than ôi người đời tin đó đều là thật.

Chính Dương đế quân có thi :

*Khá thương người đời nhận lầm tâm
Tưởng rằng Huỳnh Đình ở trong thân
Đạo tam đồ, xuân hạ đâu thấy
Cứu giới thăng thiên ít kẻ tin.
Vào đường Đạo phải bỏ mọi lỗi
Và làm sao rũ sạch hàn âm
Hai nẻo cát hung chẳng lầm lẫn
Cái tốt vươn lên, cái xấu chìm.*

Trùng Dương đế quân có thi :

*Đạo tâm khó thấy, nhân tâm xảo
Ít người trí tuệ, ít người thanh
Ở trong cõi thiện là Động Phủ
Giao Trì chính ở trong Huyền Quan.*

VI. Nhân Tâm Phẩm Độ Lục.

Thần thích trong, Tâm thích đục.

夫人神好清而心擾之。
人心品第六

(註)夫人神好清者。一陰一陽乃為人。人得一乃為大。大得一為天。超出天外方為夫字。人者得天氣下降。地氣上升。陰陽相結以為人也。神者稟父母之性為元神。受天地

圖心人

元神 不知
無慮 無思

識神 不生
至靈 至虛

其質藏神 其心好動
頑心

Chú giải :

Thần thích trong là sao ? Con người (人) nửa âm, nửa dương khi được một (一) sẽ thành lớn (大), khi lớn (大) được một (一) sẽ thành trời (天). Con người được tạo thành do sự phối hợp của khí trời đi xuống, khí đất đi lên, nói cách khác là sự phối hợp của âm và dương. Thần hưởng tánh của bố mẹ là Nguyên Thần, thọ tánh của trời đất là Thức Thần. Nguyên Thần thì vô thức, vô tri có thể làm chủ tạo hoá. Thức Thần tối hiện, tối linh có thể biến hoá không ngừng, nó chính là chủ nhân ông của con người. Nó vốn từ vô cực sinh ra. Đạo giáo gọi nó là Thiết Hán, Phật giáo gọi là Kim Cang, Nho giáo gọi là Hồn Linh, không sanh không diệt, không tăng không giảm, ở thân là Hồn ra khỏi xác là Quỷ, tu thiện thì thành Tiên, thành Phật, làm ác thì thành cầm thú. Sự hiện hữu của Nguyên Thần tùy thuộc vào sự hiện hữu của Thân. Nó xuất hiện với sự thọ thai của mẹ. Nó từ vô cực và kiểm soát sự điều hành của Thân. Sau 10 tháng đờn trẻ mang tiếng khóc mà ra đời. Thức Thần theo khí mà vào, cùng hợp với Nguyên Thần thành Một, cùng trú ở Tâm lấy Tâm làm chủ. Nguyên Thần mất chức, Thức Thần nắm quyền. Thất tình lục dục nổi lên, Nguyên Thần phung phí tới hết. Đất, nước, gió, lửa dần dần suy kiệt, thân thể ô hô ai tai. Thức Thần là một phần của ngã, khi Thân chết thì nó lìa khỏi xác. Dù con người có sống đến 100 tuổi thì cuộc đời cũng chỉ như một giấc mộng. Lúc chết quỷ sẽ áp giải đến địa ngục đem thiện ác làm trong đời thường công, phạt tội. Làm việc thiện chuyển thế được phúc báo ở đời được hoặc làm quỷ thần được hưởng hương khói, làm việc ác thì thọ ác báo hoặc mất thân người sa vào tứ sanh, cả vạn kiếp mới quay trở lại làm người. Nguyên Thần ưa tĩnh, Thức Thần ưa động, vẫn đục không thể thanh tĩnh, sáng chiếu làm tổn thương Thân, Tâm. Khi Nguyên Thần suy yếu, trăm bệnh tấn công. Do đó chúng ta phải hiểu thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Đại Đạo khó gặp. Nay được thân người đừng hồ đồ mà uổng một kiếp. Phải phân biệt Nguyên Thần và Thức Thần, đừng làm chân, giả. Phải biết phân biệt Nhân Tâm và Đạo Tâm.

Hoàng Lão có thi :

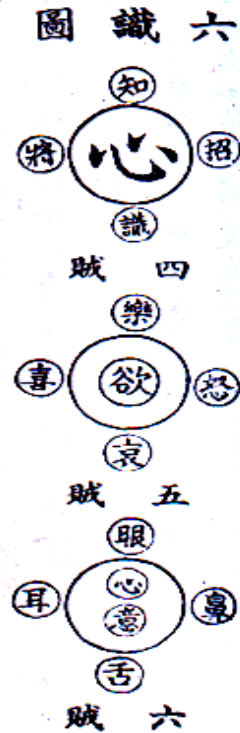
*Tâm Đạo có ghi trong sách Khổng
Trong trẻ, lặng lẽ Linh hiện ra
Chân Kinh, Chân Pháp đều nói Đạo
Thiên Lý đều nằm trong Đạo Nho
Hán Vũ tướng tìm thiên niên được
Vua Tần lại muốn sống ngàn năm
Kinh này đã có trong tay đó
Trời gìn đất giữ bình ngọc lam.*

VII.- Lục Tặc Phẩm Đệ Thất.

Nhân tâm yên tĩnh, nhưng lòng ham muốn nghịch lại.

人心好靜而慾牽之。
 (註)人心者、常人之心也。好靜者、不愛妄動也。慾者、七情六慾也。牽之者、牽引外馳也。夫人心本不好靜。因有元神在內、有時元神主事。故心有時好靜也。人心本不好

六賊品第七



Chú Giải :

Lòng người thường yêu tĩnh không yêu động, nhưng ham muốn là thất tình, lục dục thì trái lại, hướng ngoại bốn ba. Lòng người yêu tĩnh vì có Nguyên Thần ở trong, lúc Nguyên Thần làm chủ thì tâm tĩnh, lúc Thức Thần làm chủ thì tâm động. Người có lục (6) căn, nên có lục thức, có lục thức nên có lục trần, có lục trần nên có lục tặc; vì có lục tặc nên lục thần bại hoại phải sa lục đạo. Lục tặc là : **Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Tâm**. Mắt tham sắc thì hồn sẽ thác vào Noãn sinh và trở thành chim, sẽ có lông vũ đầy màu sắc cho mọi người ngắm nhìn chẳng thích sao ? Nếu tai ưa nghe những lời xấu hèn sẽ thác vào thai sinh sẽ trở thành lừa, ngựa, lạc đà và sẽ được đeo chuông, tai được nghe tiếng chẳng thích sao ? Mũi thích ngửi mùi thơm sẽ thác sinh vào thấp sinh sẽ trở thành tôm, cua sống trong bùn nhơ, hôi hám, ngửi chẳng thích sao ? Lưỡi tham ngũ vị, hồn sẽ thác sinh vào loài côn trùng như muỗi, dùng miệng đốt người, ném vẩy chẳng thích sao ? Tâm tham tài sẽ thác sinh làm lạc đà chuyên chở vàng bạc châu báu cho người, đó chẳng phải là phú quý sao ? Thân tham dâm hồn sẽ đoạ vào loài gà, vịt, tối ngày giao hợp, há chẳng vui thú sao ? Đó là báo ứng của lục dục, còn thất tình thì sao ? Ta không thể không biết. Thất tình là vui, giận, buồn, sợ, yêu, ghét, muốn.

Vui làm hại tâm, giận làm hại gan, buồn làm hại phổi, giận làm hại tỳ, yêu làm hại thận, sợ làm hại mật, ghét làm hại tinh.

Ngoài ra còn có 10 tổn hại : Đi nhiều làm hại gân, đứng nhiều hại xương, ngồi nhiều hại máu, ngủ nhiều hại mạch, nghe nhiều hại tinh, nhìn nhiều hại thần, nói nhiều hại khí, ăn nhiều hại tim, nghĩ nhiều hại tỳ, dâm nhiều hại mạng. Đó là 10 điều tổn. Phạm nhân thường bị tổn hại bởi thất tình, lục dục và 10 tổn, bỏ được chúng sẽ trở về Đạo Tâm.

Đừng để sáu giác này lôi kéo vào bể trầm luân, lúc đó có hối cũng đã quá muộn.

Vô Tâm đạo nhân có thi :

Mắt chẳng nhìn sắc, mũi không hương

Chính tâm thành ý giữ tánh vương

Ba giới hư không, không một vật

Chẳng sanh chẳng diệt, sống miên trường.

Doãn chân nhân có thi :

*Linh quang suốt đêm chiếu hà xa
Phàm thánh nguyên lai chung một nhà
Một niệm chẳng sanh toàn thể hiện
Sáu căn nhiều động tựa mây che.*

VIII.- Tam Thi Phẩm Đệ Bát.

Thường khiến được dục thì tâm tự tĩnh, lắng được Tâm thì Thân tự trong, tự nhiên lục dục chẳng sanh, tam độc bị diệt.

三尸品第八

	圖	尸	三				
	彭	踞	靈臺	上	尸		
	彭	躡	靈爽	中	尸		
	彭	躡	靈精	下	尸		

常能遣其慾而心自靜。澄其心而神自清。自然六慾不生。三毒消滅。

(註) 常者、平常也。能者、志能也。遣者、逐遣也。慾者、私慾也。言二六時中。將靈臺之上。打掃潔淨。勿使萬物所

Chú giải :

Trong giờ thứ 2 (Sửu) và thứ 6 (Ty) có thể quét dọn sạch sẽ Linh Đài không cho vạn vật quấy nhiễu, ngoại tướng không thể xâm nhập, nội tướng không thể đi ra, tự nhiên Đạo tâm sẽ trong trẻo. Lắng tâm giống như lấy những nhơ bẩn trong nước ra. Tâm có tạp niệm như nước có vân đục. Nếu biết làm vân dừng lại thì được Định, do đó nước trong.

Thần Tú nói :

*Thân là bồ đề thụ
Tâm như minh kính đài
Luôn luôn chùi và rửa
Sợ gì bám trần ai ?*

Lục Tổ Huệ Năng thì nói :

*Bồ đề vốn không cội
Gương sáng cũng chẳng đài
Vốn không có một vật
Làm sao bám trần ai?*

Chính là như thế đó. Tâm không niệm đầu thì Nguyên Thần tự trong lúc đó mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, lục dục không vọng động. Thân có 3 thi Thần còn gọi là tam độc. Thượng thi gọi là Bành Cư, coi thiện ác của Thượng Tiêu. Thượng tiêu có

Ngọc Châm Quan. Trung Thi có Giáp Tích Quan. Hạ Thi có Vĩ Lư Quan. Trong 4 thời Canh, Thân, Giáp, Tý tam thi sẽ tấu lên Thượng Đế các hành vi thiện ác của con người. Lại còn có 9 con trùng tác hại. Chúng bịt tam quan và 9 huyết khiến chân dương không thể thăng lên.

9 con trùng này đều có tên gọi. Con thứ nhất gọi là Phục Cỗ trú ở huyết Ngọc Châm.

Con thứ 2 gọi là Long Cỗ trú ở Thiên Trụ, con thứ 3 gọi là Bạch Cỗ trú ở Đào Đạo Huyệt, con thứ 4 gọi là Nhục Cỗ trú ở Thần Đạo Huyệt, con thứ 5 gọi là Xích Cỗ trú ở Giáp Tích Huyệt, con thứ 6 gọi là Cách Cỗ trú ở Huyền Khu Huyệt, con thứ 7 gọi là Phế Cỗ trú ở Mạng Môn Huyệt, con thứ 8 gọi là Vĩ Cỗ trú ở Long Hồ Huyệt, con thứ 9 gọi là Khương Cỗ trú ở Vĩ Lư Huyệt. 3 thi trú ở tam quan, 9 cỗ trú ở 9 huyết, biến hoá đa đoan, ẩn hiện vô lường hoặc hoá mỹ nhân, hoặc ảo mộng làm phiền não khiến người tu khó thành Đạo. Cho nên Đơn Kinh nói : Tam thi và Cửu cỗ sống trong thân cản trở dòng chảy của Hoàng Hà, làm độc khí càng xâm nhập sâu hơn. Nếu mở được tam quan, huỷ diệt được Cửu cỗ thì sẽ được trường sinh.

Người tu Đạo phải trảm Tam thi và sát Cửu cỗ. Mau mau tìm hỏi minh sư về con đường Đạo. Hãy hỏi xin Tôn Ngô Không Kim bồng chân giữ Đông Hải Long cung để phá tam quan và mượn Chư Bát Giới cái bùa, bùa Cửu cỗ. Khi Tam thi và Cửu cỗ đã bị diệt thì 3 cửa sẽ lưu thông và pháp luân sẽ thường chuyển, tánh căn thường tồn, sinh mạng kiên cố.

Thất tình, lục dục không sanh, tam độc (tham, sân, si) bị tiêu diệt.

Vô Cầu Tử có thi :

Thất tình, lục dục như gió bụi

Một đêm bụi phủ đất mới tinh

Đợi lúc địa lôi khi phát động

Quý khốc, thi gào đến phát kinh.

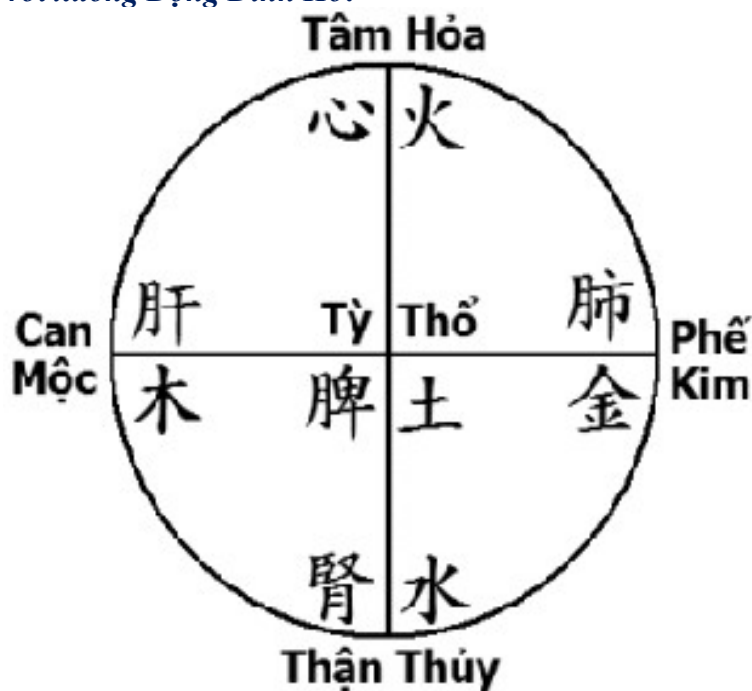
Đạt Ma tổ sư có thi :

Một Dương, phát động, dùng công phu

Chín cỗ, ba thi phải loại trừ

Tới khi ra trận, phải thận trọng

Đề phòng rơi xuống Động Đình Hồ.



IX.- Khí Chất Phẩm Độ Cửu.

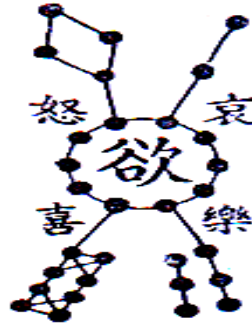
Những người không đạt Đạo là những người tâm chưa trong Dục chưa tận.

蓋人生天地之間。不能成仙成佛。成聖成賢者何也。皆因
 者。是人心未死也。慾未遣也者。是七情六慾常未去也。
 (註)所以不能者、是不能掃三心。飛四相也。為心未澄
 所以不能者。為心未澄。慾未遣也。

氣質品第九

圖 質 氣

性



心

Chú giải :

Những người chưa đạt Đạo : là những người không quét sạch 3 tâm, trừ 4 tướng.

Tâm chưa trong : lòng chưa chết, Dục hãy còn, là thất tinh, lục dục chưa trừ hết.

Con người sống trong vòng trời đất không thể thành Tiên, thành Phật, thành Thánh Hiền là vì không khử đi được mọi vui, giận, buồn vậy. Nếu có thể khiến Hỷ Tình biến thành Nguyên Tánh, Nộ Tình hoá thành Nguyên Tinh, Lạc Tình hoá thành Nguyên Thần, Ái Tình hoá thành Nguyên Tinh, Dục Tình hoá thành Nguyên Khí, Ngũ Dục hoá thành Ngũ Nguyên thì Thần Tiên nào lại không thể thành, Phật nào lại không thể chứng ?

Nho giáo dạy : Đừng nhìn những gì cảm giới, đừng nghe những gì làm cho sợ hãi.

Đạo Phật nói : Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không sắc, hương, vị, xúc, pháp.

Đạo giáo nói : Hoảng hoảng, hốt hốt, yếu yếu, minh minh.

Tam giáo dạy cùng một đạo lý, cứ theo lời họ dạy là khử được tư dục. Tư dục thuộc Âm, đạo lý của tam giáo thuộc Dương. Theo Âm thì thành Quỷ, thuần Dương thì thành Tiên.

Đơn kinh dạy : Sáng tiến Dương hoá, tối thối Âm phù. Những thiện nam, tín nữ không biết pháp này thì hãy nghĩ các chuyện ở thế gian đều là giả, tích đức sẽ gặp minh sư chỉ dẫn Tánh và đạo Trời làm sao tiến Dương hoá, thối Âm phù, miệng truyền tâm lãnh. Đạo lý này không dễ nghe mà hiểu, ta chỉ nói đại khái. Ngày mồng một của mỗi tháng âm lịch, mặt trời, mặt trăng tịnh hành, một Dương phát sinh vào giờ Tỵ ngày mồng ba.

Đó là quẻ Địa Lô Phục. Ngày mồng 5, giờ Hợi tiến nhị Dương, đó là quẻ Địa Trạch Lâm.

Ngày mồng 8, giờ Tỵ tiến tam Dương đó là quẻ Địa Thiên Thái, đó là 8 lạng Diên.

Ngày mồng 10 giờ Hợi tiến tứ Dương, đó là quẻ Lô Thiên Đại Tráng

Ngày 13 giờ Tỵ tiến ngũ Dương, đó là quẻ Trạch Thiên Quải.

Ngày 15 giờ Hợi tiến lục Dương, đó là quẻ Càn Vi Thiên.

Kinh Dịch nói quân tử cả ngày Càn Càn là thể Thuần Dương, dùng lửa mà luyện, quá lúc đó thì Âm sẽ sinh. Ngày 18 giờ Tỵ tiến nhất Âm, đó là quẻ Thiên Phong Cầu. Ngày 20 giờ Hợi tiến nhị Âm đó là quẻ Thiên Sơn Độn. Ngày 23 giờ Tỵ tiến tam Âm, đó là quẻ Thiên Địa Phủ (Bĩ) ; là nửa cân Hồng. Ngày 25 giờ Hợi tiến tứ Âm là quẻ Phong Địa Quán.

Ngày 28 giờ Tỵ tiến ngũ Âm đó là quẻ Sơn Địa bác. Ngày 30 giờ Hợi tiến lục Âm

đó là quẻ Khôn Vi Địa. 6 hào thuần Âm trên trời không trăng, không trăng là không mạng.

Lão Tử nói : Ta có đại bệnh vì có Thân. Nếu ta không Thân thì có bệnh gì ? Lại nói ít chú ý đến thân khiến nó trở nên quan trọng, rồi bỏ nó khiến nó được giữ gìn.

Kinh Kim Cương nói : Không thể lấy thân tướng mà thấy Như Lai.

Thiền sư Lâm Tế nói : Chân Phật vô hình, Chân tánh vô thể, Chân pháp vô tướng.

Cổ tiên nói : Đừng chấp vào thân này thì là Đạo. Ngoài thân này còn có Chân Thân. Từ xưa thành Tiên, Phật đều là quên mình giữ Đạo. Đáng thương thế gian có những người ngu không những không quên được hình lại coi thân giả này là Chân Thân, đem rượu thịt nuôi béo thân, mặc áo đẹp cho thân, lấy gái đẹp làm bạn thân. Còn tu luyện thì hoặc tập Bát đoạn cầm, 6 trì khí, tiểu chu thiên để luyện thân, hoặc uống Tam hoàng dược thảo, ngũ kim bát thạch, hoặc dùng phụ nữ để thái âm bổ dương, hoặc hấp tinh bổ não, hoặc uống Hồng Diên gọi là Tiên Thiên Mai Tử, hoặc dùng Bạch Nhũ cho đó là Đê Hồ, hoặc khô toạ coi đó là Tham Thiên, hoặc Thủ Tâm coi đó là luyện Tánh, chùng chùng bâng môn đến ba ngàn sáu trăm pháp, thật khó kể hết. Tất cả đều thi hành trên xác thân, trong địa ngục mà tìm đường, không những không thể thành Tiên, khi Dương khí tận, tứ đại phân ly một điểm linh tánh vĩnh viễn trầm luân. Ô hô ai tai!!! khá thương thay!!!

Tổ Thanh chân nhân có thi :

*Phép này kỳ diệu không thể tưởng
Không đầu, không đuôi lại vô hình
Nếu dùng trực giác mà thấy được
Thì sẽ siêu phàm xuất thế nhân.*

Thuý Hư Tử có thi :




*Không Tâm, không vật cũng không thân
Sẽ gặp sinh tiền cự chủ nhân
Chỉ còn một vật là giữ lại
Linh đài tồn đọng lớp sa trần.*

XI.- Hư Không Phẩm Thập Nhất.

Quán Không thấy trống rỗng. Trong trống rỗng không có gì cả. Vì trong Không không có gì cả nên là Tĩnh. Trong cái Tĩnh Không không thể Tĩnh hơn đó (Tĩnh tuyệt đối) làm sao Dục có thể khởi lên được ? Khi dục không khởi thì đó là Chân Tĩnh.

虛空品十一

<p>(註) 觀空亦空。空無所空者。此承上文而言。三心已掃。</p>	<p>無無既無。湛然常寂。寂無所寂。慾豈能生。</p>	<p>慾既不生。即是真靜。</p>	<p>觀空亦空。空無所空。所空既無。無無亦無。</p>
------------------------------------	-----------------------------	-------------------	-----------------------------

圖	空	虛	
空無所空	 天空	外而形空	
無無亦無	 人空	內而心空	
寂無所寂	 地空	遠而物空	

XII.- Chân Thường Phẩm Thập Nhị.

Chân thường ứng vật, chân thường được tánh, thường ứng, thường tĩnh, thường thanh tĩnh.

真常應物。真常得性。常應常靜。常清靜矣。
(註)真常應物者。無念紛擾謂之真。五德五元謂之常。感而遂通謂之應。稊苗發生謂之物也。真常得性者。此感彼應謂之得。真靈不散謂之性也。常應常靜者。此常乃為平

真常品十二



Chú giải :

Chân thường ứng vật : vô niệm phiền nhiễu gọi là Chân, ngũ đức ngũ nguyên gọi là thường. Thường ứng, thường tĩnh là bình thường của thường. Sự đến thì ứng, sự đi thì tĩnh, đó là thường thanh tĩnh, gọi là tịch nhiên bất động. Người tu Đạo tạo Đòn mỗi ngày trừ Tâm, trừ Tướng, trừ Vọng, giữ Thành. Dương cực sanh Âm, tịch nhiên không động, vạn duyên đều ngừng. Khi Âm cực thì sanh Dương. Khi Dương sanh thì vạn mạch đều thông và Tiên Thiên Ngũ Đức xuất hiện. Đó là Chân Thường, là Lương Tri vậy. Tiên thiên ngũ đức xuất hiện đó là Ứng Vật, là Lương Năng vậy. Lương tri, lương năng gọi là Chân Tánh. Nhân tâm chết thì Đạo Tâm sống. Đó gọi là Chân Thường được Tánh. Tiên thiên nhất khí gọi là Vật, Tri Giác gọi là Ứng. Nhân tâm thường chết thì Đạo Tâm thường sống. Đạo Tâm thường sống thì vọng niệm chẳng sanh. Vọng niệm chẳng sanh thì người trở về Tiên Thiên. Lúc đó Cỏ Dục thường sinh, Chân Tánh thường giác, Chân Thường thường ứng, Hà Xa thường chuyển, nước biển thường chảy, hoả hầu thường luyện, Kim Đon thường kết,

Mộc Dục thường tĩnh, Pháp Thân sẽ thành, lúc đó là xong hết mọi chuyện.

Cho nên nói Thường Ứng, Thường Tĩnh, Thường trong lặng.

Người học Nho đọc Tứ Thư Ngũ Kinh, mỗi lời đều là sự khử Dục, chỉ cần khử Dục là xong hết không chú trọng đến tồn Tâm, dưỡng Tánh. Tâm làm sao tồn ? Tánh làm sao dưỡng ? Những người theo Thiền tham thiền học Phật, xem kinh Pháp Hoa, Kim Cương, mỗi lời đều là khử Niệm trước tiên, không biết minh tâm kiến tánh, làm sao để Tâm được sáng ? làm sao để thấy được Tánh ?

Người theo Lão tu Chân học Tiên. Họ xem Thanh Tĩnh Kinh, mỗi lời đều dạy quán Không cho thể là xong, không để ý đến tu tâm, luyện tánh. Tâm làm sao tu ? Tánh làm sao luyện ? Chỉ ngồi không làm sao thành Đạo ? Há không biết Đại Đạo chính là Thiên Đạo.

Thiên Đạo sinh ra và nuôi dưỡng vạn vật.

Dịch nói : Tất cả đều lệ thuộc mặt trời, mặt trăng, sao, mây, gió, mưa, sấm.

Mưa gió nuôi dưỡng, mặt trời mặt trăng xoay vần một nóng một lạnh thành mùa Hạ,

Mùa Đông, vạn vật tự năng thành vạn vật.

Văn Xương để quân có thi :

Trời trăng, Càn Khôn vô tâm cả
 Xích khí tỏa sáng chón chón linh
 Duy có Huyền Căn cùng Thái Cực
 Tự nhiên tỏa sáng hợp Thiên Kinh
 Lưu hành đến cả ngàn vạn cổ
 Chọn lựa những gì trong rất trong.
 Thanh tịnh và Dương và Diệu Đức
 Chân cơ vận động chẳng hề ngưng.

XIII.-Chân Đạo Phẩm Thập Tam.

Ở trong thanh tĩnh là vào Chân Đạo.

如此清靜。漸入真道。
 (註)如此清靜。漸入真道者。此承上章而言。如此清靜無為。可返先天。既返先天。漸次以入真道。真道者非三千六百旁門。九十六種外道之比也。此為先天大道。生天生

真道品十三



Chú giải :

Ở trong thanh tĩnh là vào được Chân Đạo, đây là lời tiếp chương trước. Vậy thanh tĩnh vô vi có thể trở về Tiên Thiên, vào được Chân Đạo. Đây không phải là 3 ngàn 6 trăm bång môn, 96 pháp môn ngoại đạo. Đây là Tiên Thiên Đại Đạo. Từ Đạo sanh ra trời, đất, người, vạn vật. Đạo rất lớn bao trùm mọi vật. Nó là Vô Cực. Từ xưa Đạo được truyền miệng, không dám dùng bút viết xuống sợ kẻ xấu nhận được làm hư mỗi Đạo. Tuy vậy sách được viết xuống

chuyên trở Đạo trong những dụ ngôn, nói càn mà dấu gộc, không dám tiết lộ rõ ràng, chỉ nói đại khái. Chân Đạo là thân sơ sanh, là sự kết hợp của tinh cha, huyết mẹ. Tinh là Diên, Huyết là Hồng. Diên vào Hồng thì đó là Càn Đạo sẽ sanh Nam. Hồng vào Diên đó là Khôn Đạo sẽ sanh Nữ. Nửa tháng sanh Dương, nửa tháng sanh Âm do đó sanh lục phủ ngũ tạng, 365 tiết cốt, 8 vạn 4 ngàn lỗ chân lông. Khi Tiên Thiên vận chuyển nó giáng thể giống như một đứa bé lọt lòng mẹ, khi tiếng khóc đầu tiên phát ra sự liên lạc với Tiên Thiên vô cực chấm dứt, Nguyên Thần, Nguyên Tinh, Nguyên Khí từ vô cực sinh ra 3 nhà. Càn mất một hào Dương ở giữa khi xuống đất. Khôn mất một hào Âm ở giữa khi lên trời. Càn biến thành Ly, Khôn biến thành Khảm. Tiên Thiên Bát Quái biến thành Hậu Thiên Bát Quái. Ta sẽ được quẻ Hoả Thủy Vị Tế .đó là cách của người phàm. Nếu có Tiên duyên, gặp được minh sư chỉ dẫn Phản Bồn Hoàn Nguyên, cái Chân Đạo đó là mở cửa Vô Cực. Cửa này Nho gọi là Chí Thiện, Thích gọi là Nam Mô, Đạo gọi là Huyền Quan. Tên gọi tuy khác nhưng chỉ là một. Phải dùng công phu Lục Thần hội hợp, giữ ở cửa này, định được lâu thì cửa sẽ mở, Nguyên Thần quy vị, lại dùng Cửu Tiết Huyền Công gọi là Kim Đơn Cửu Chuyển đoạt Tiên Thiên Chánh Khí hút tinh hoa của mặt trời, mặt trăng, dùng Văn Võ hoá hầu, tu bát bảo Kim Đơn, dần dần Thánh Thai sẽ thành. Tích lũy công đức, làm được ba ngàn việc thiện, tám trăm công quả sẽ thăng Tiên cảnh, tiêu dao ngoại vật. Trời đất có hoại nhưng mình vô hoại, trường tồn nên gọi là thân Kim Cương Bất Hoại, không uổng một kiếp. Tuy là vậy nhưng phải có minh sư miêng truyền tâm lãnh và phải có đại nguyện, tâm không thối chuyển.

Linh Bảo Thiên Tôn có thi :

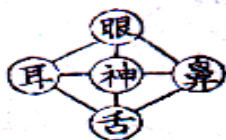
Thanh tĩnh chân ngôn nhiều không có
 Bên trong huyền diệu ít người hay
 Thân này có chứa trường sinh tử
 Không biết người phàm uống chưa đây ?

XIV.- Diệu Hữu Phẩm Thập Tứ.

Tuy nói đức Đạo, thật ra chẳng có gì để đức.

雖名得道。實無所得。
 (註)雖是雖然。名是名目。得為得傳。道為大道。實者真也。無者虛也。雖名得道者。乃承上文而言。漸入真道也。得受明師真傳正授。何者是玄關一竅。何者是六神會合。何者是築基煉己。何者是採藥煉丹。何者是藥苗老嫩。何

圖有妙



妙有品十四

Chú giải :

Đức Đạo là được minh sư chân truyền, biết thế nào là Huyền Quan, lục thần hội hợp, trúc cơ, luyện kỹ, thái dược, luyện đơn, diên, hồng, anh nhi, xá nữ, kim công, hoàng bà, pháp luân

thường chuyển, dương hoá, âm phù, văn võ phanh luyện, thanh tĩnh mộc dục, quán mãn cần khôn, ôn dưỡng thánh thai, thất hoàn cứu chuyển, di lưu hoá danh, long ngâm, hổ tiểu, điện bích điều thần, hiểu được nhưng chẳng có gì đặc, : hiểu được những điều này mới được gọi là đắc đạo, gọi là đắc đạo nhưng chẳng có gì đặc. Vì những gì mô tả trên đều có ở trong thân chứ không ở đâu khác. Cái có được là sau khi thọ Đạo, khổ tu khổ luyện, tâm như sắt đá, ngàn khó chẳng cái, vạn khó chẳng lui, phú quý chẳng dâm, bần tiện chẳng đổi, uy vũ chẳng sợ, chí chẳng dời thì không đi được nửa đường mà bỏ. Phải dứt bỏ danh lợi, ân ái, rượu chè, tài khí thì mới đắc Đạo được. Tu thân bên ngoài thì nhiều người biết, nhưng bên trong thì ít người hay. Khi bạn vãi Kim Khuyết thì bạn sẽ hưởng Thiên Tước và được **Chân Danh**.

Khi Kim Đơn thành tựu thì sẽ được châu báu là sự lợi ích **Chân Chánh**. Để siêu độ phụ mẫu, thường thân kính là **Chân Ân**, khi Khảm Ly tương giao Kim Mộc tương hợp đó là **Chân Ái**. Ngọc Dịch Giao Tương là **Chân Tửu**, Anh Nhi Xá Nữ gặp ở Huỳnh Phòng đó là **Chân Ái**, thất bảo Dao Trì, bát bảo Kim Đơn là **Chân Tài**.

Hải hoà với Vũ Trụ, nương theo gió là Chân **Khí**, đó là **Bát Bảo** trong thân.

Bỏ ngoài được trong, bỏ giả được thật, ngoài bồi công, nội tu quả, định độ nhân, tĩnh độ mình. Khi đắc Đạo, bỏ xác lên trời, trường tồn vạn kiếp. Đó mới gọi là Đắc Đạo.

Lúc đó mới đáng danh là đại trượng phu.

Đạo Tâm Tử có thi :

Khuyên các người đời muốn thành Thánh
 Xa lìa phú quý với vinh hoa
 Trong thân vốn sẵn trường sinh tử
 Chớ để tiền tài che mắt ta
 Sắc tức là không, không tức sắc
 Tiên tức là Tánh, Tánh tức tiên
 Người thế hãy nghe lời ta bảo
 Hãy mau quay đầu lên Pháp thuyền.

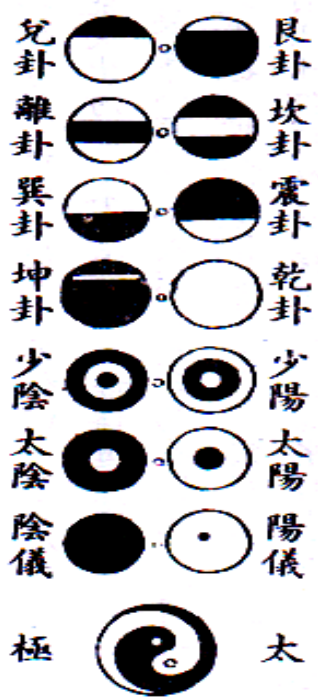
XV.- Chí Đạo Phẩm Thập Ngũ.

Giúp đỡ chúng sanh đó là Đắc Đạo. Người ngộ Đạo có thể truyền Thánh Đạo.

也。生者男女也。勸化九六衆生而回西也。名為得道者。
 (註) 為化衆生者。為者專意也。化者普度也。衆者一概
 為化衆生。名為得道。能悟之者。可傳聖道。

至道品十五

圖道聖



Chú giải :

Giúp đỡ : một tâm, một ý phổ độ.

Chúng sanh ; tất cả nam nữ.

Đắc : thọ nhận.

Đạo : công phu tu tập.

Những người ngộ Đạo không ngưng nghỉ giúp đỡ kẻ khác và công phu lao khổ để tích đức trong ngoài, họ có thể truyền Thánh Đạo.

Cái đạo lý tối cao tối Chân này là Thiên Cơ,

khi công viên quả mãn rồi họ sẽ lãnh thọ Thiên Mạng, lúc đó mới có thể truyền Đạo.

Đây là Tam Kỳ phổ độ, truyền cho người đời.

Lữ Tổ nói : Người phải vượt đời phàm, rồng phải vượt bùn nhơ, chưa lãnh Thiên Mạng không thể truyền đạo.

Khổng Tử nói : Sợ Thiên Mạng, sợ Thánh Nhân là Đại Nhân, còn Tiểu Nhân vì không biết Thiên Mạng nên không sợ.

Thế nào là Thánh Đạo ? Sau khi ra đời, do kết hợp của cha mẹ hoài thai một tháng (360 giờ) thì Vô Cực hoàn thành, nửa tháng trước sanh Dương, nửa tháng sau sanh Âm.

Trong tháng thứ hai Vô Cực nhất động sanh Hoàng Cực Dương, trong nửa tháng tiếp Vô Cực nhất tĩnh sanh Hoàng Cực Âm.

Trong tháng thứ ba trong nửa tháng đầu Thái Cực nhất động sanh Lão Dương, trong nửa tháng kế Thái Cực nhất tĩnh sanh Lão Âm.

Trong tháng thứ tư trong nửa tháng đầu Lão Dương nhất động sanh Thái Dương, trong nửa tháng sau Lão Âm nhất tĩnh sanh Thái Âm.

Trong tháng thứ năm, trong nửa tháng đầu Lão Dương nhất tĩnh sanh Thiếu Âm, trong nửa tháng sau Lão Âm nhất động sanh Thiếu Dương.

Trong tháng thứ sáu, trong nửa tháng đầu Thái Dương nhất động sanh Càn (trời), trong nửa tháng sau Thái Âm nhất tĩnh sanh Khôn (đất).

Trong tháng thứ bảy, trong nửa tháng đầu Thái Dương nhất tĩnh sanh Đoài (hồ), trong nửa tháng sau Thái Âm nhất động sanh Cấn (núi).

Trong tháng thứ 8, trong nửa tháng đầu Thiếu Âm nhất động sanh Ly (lửa), trong nửa tháng sau Thiếu Dương nhất tĩnh sanh Khảm (nước).

Trong tháng thứ 9, trong nửa tháng đầu Thiếu Âm nhất tĩnh sanh Chấn (sấm), trong nửa tháng sau Thiếu Dương nhất động sanh Tốn (gió).

Trong tháng thứ 10, do Vô Cực sanh Hoàng Cực, do Hoàng Cực sanh Thái Cực, lưỡng nghi, tứ tượng, bát quái, 365 cốt tiết, 8 vạn 4 ngàn lỗ chân lông.

Tất cả đều do Vô Cực sanh ra.

Đầu Mẫu Nguyên Quân có thi :

Biết được sanh Thân, tánh tự quy

Làm được tất cả vẫn vô vi

Vạn thù nhất bản về Tạng Mật

Sinh Thánh, sinh phàm hãy nghĩ đi.

Quán Âm Cổ Phật có thi :

Truyền được Thánh Đạo dẫn Từ Hành

Phổ độ quần mê luyện Thánh Quang

Nếu ngộ Tiên Thiên, Thanh Tĩnh Đạo

Sống đời trường thọ của Kim Tiên.

Tính Mệnh nói:

Tánh mạng gồm chung một bản thân,

Tánh về Tâm-địa thị Nguơn-Thần

Mạng về Nguơn-Khí sanh Chơn-Tức,

Tánh-mạng song tu, dứt nghiệp trần.

XVI.- Tiêu Trưởng Phẩm Thập Lục.

Thái Thượng Lão Quân nói : Thượng sĩ không tranh, Hạ sĩ thích tranh.

太上老君曰。上士無爭。下士好爭。

(註)太者大也。上者尊也。老者古也。曰者說也。上士者。文學大德也。下士者。淺學執着也。無爭者。涵容深厚也。好爭者。慣高好勝也。老君說上士之心。即聖人

消長品十六

消長圖

天為乾 二十四歲 ○ 三十二歲 ○ 四十歲 ○ 四十八歲 ○ 五十六歲 ○ 至六十四歲足

天風姤 天山遯 天地否 風地觀 山地剝

澤天夬 雷天大壯 地天泰 地澤臨 地雷復

十六歲 ○ 十三歲 ○ 十歲 ○ 八歲 ○ 五歲 ○ 二歲零八個月

足矣 月 月 月 月 月 月

地為坤

Chú giải :

Thái : lớn.

Thượng : tôn trọng.

Lão : cổ.

Thượng sĩ : Văn học,

Hạ sĩ : thiên học, chấp

Không tranh : hàm dung thâm hậu.

Thích tranh : háo thắng, vị kỷ.



Lão quân nói tâm của Thượng sĩ là tâm của Thánh nhân, nó ôm trời, chứa đất, hỗn nhiên với Thiên Lý. Nó biểu thị khiêm nhường, nó làm cùn mũi nhọn, dẫu đi những góc cạnh, ngoài tròn, trong vuông, hành động hợp với Chân Lý. Nói lời hợp với lòng người. Hạ sĩ thích tranh cãi, tuy là có học nhưng căn cơ thô thiên, không học tới địa vị của bậc Thánh Nhân. Vị kỷ, háo thắng, họ thích khoe khoang sự hiểu biết của mình, thích bàn luận về đúng, sai. Thượng sĩ như Tiên Dương, đạo đại nhân tăng trưởng. Hạ sĩ như Tiên Âm đạo tiểu nhân tăng trưởng. Lý âm dương tiêu trưởng, tiến thoái tồn vong không thể không biết. Con người ta lúc mới sinh thân thể mềm mại, nhu thuận của quả Khôn (đất). Sau 960 ngày, sự biến hoá bắt đầu. Sau 2 năm 8 tháng, một hào Dương tiến vào biến quả Khôn thành quả Phục. Sau 5 năm 4 tháng hào Dương thứ 2 tiến vào biến quả Phục thành quả Lâm. Tới 8 tuổi hào Dương thứ 3 tiến vào biến quả Lâm thành quả Thái. Đến 10 tuổi 8 tháng, hào Dương thứ 4 tiến vào, biến quả Thái thành quả Tráng. 13 tuổi 4 tháng hào Dương thứ 5 tiến vào biến quả Tráng thành quả Quải.

Đến 16 tuổi hào Dương tiến vào biến quả Quải thành quả Càn, 6 hào Thuần Dương, là địa vị của Thượng sĩ. Lúc đó mà tu luyện lập tức thành Thánh. 96 tháng biến một hào, nếu không tu sẽ biến thành Hạ sĩ.

Đến 24 tuổi, một Âm tiến vào biến Càn thành Cấu, lúc đó tu luyện thực không xa vậy. Nếu chẳng tu đến 32 tuổi, Âm thứ 2 tiến vào biến quả Cấu thành quả Độn. Nếu lúc đó tu luyện dễ thành công. Nếu không tu đến 40 tuổi hào Âm thứ 3 tiến vào biến quả Độn thành quả Phủ. Lúc đó nếu tu luyện còn có thể tiến được. Nếu không tu thì đến 48 tuổi hào Âm thứ 4 tiến vào

biến quẻ Phủ thành quẻ Quán. Lúc đó nếu chịu tu lâu sẽ thành, đến 56 tuổi hào Âm thứ 5 tiến vào biến quẻ Quán thành quẻ Bác. Lúc đó nếu chịu khó tu thì Đạo cũng có thể thành, còn không thì đến năm 64 tuổi hào Âm thứ 6 tiến vào biến quẻ Bác thành quẻ Khôn, Thuần Âm. Tuy vậy vì dư Dương chưa hết trong thân, nếu cứ cố gắng có thể đuổi Âm, hoàn Dương thì có tránh được cái chết. Nếu lúc đó còn chưa chịu tu, thì khi dư Dương tận, Vô Thường đến, một khi chẳng tới, ô hô ai tai, đời há chẳng là một giấc mộng sao ? Khuyên người đời chẳng kể trẻ, già hãy quay đầu về, đừng để chết rồi mới hối thì đã quá muộn.

Nhãn Tâm Tiên có thi :

Thượng sĩ vô tranh : Thánh Nhân đức
 Rõ ràng ba giáo cùng một tông
 Thái hoà vô ngại thái hoà diệu
 Sắc tượng chẳng nhiễm, sắc tượng không.
 Một vàng trắng sáng, soi bốn bể
 Như ngàn dòng sông, ánh tam tài
 Dương đây là Tiên, Âm đây Quỷ
 Người đời há chẳng biết sao đây ?

XVII.- Đạo Đức Phẩm Thập Thất.

Bậc Thượng Đức chẳng cần Đức. Hạ Đức chấp Đức. Kẻ chấp trước không rõ Đạo Đức.

上德不德。下德執德。執着之者。不明道德。
 (註)上德不德者。非是上德之士。反不重其德也。而上德
 為先天五德俱全。在儒以遵崇仁義禮智信為德。以忠恕
 為行。在釋以戒除殺盜淫妄酒為德。以慈悲為行。在道以
 修煉金木水火土為德。以感應為行。德行全備。未染後

道德品十七

Chú giải :

Thượng Đức thuộc về Tiên Thiên, ngũ đức toàn vẹn. Nho dạy : Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín là Đức, lấy trung, thứ mà hành động. Đạo Phật lấy ngũ giới : Sát, đạo, dâm, vọng, tửu là Đức, lấy cảm ứng làm hành động. Đạo Giáo lấy sự tu luyện ngũ hành : Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ là Đức, Đức hạnh đầy đủ, chưa nhiễm Hậu Thiên là Thượng Đức. Hậu Thiên quay về Tiên Thiên thì cũng là Thượng Đức, vốn tự mình có, không phải cầu ở bên ngoài. Cho nên nói bậc Thượng

Đức không cần Đức. Hạ Đức chấp Đức vì họ nhiễm Hậu Thiên, ngũ đức lẫn mất. Nếu họ không cố gắng loại trừ chấp Đức thì khó lòng mà trở về Tiên Thiên. Biết sai thì sửa, biết tội thì sám hối. Giới sát thành Nhân, giới sảo thủ thành Nghĩa, giới tà dâm thành Lễ, giới rượu thịt thành Trí, giới vọng ngữ thành Tín. Do đó, *nhân nghĩa lễ trí tín* do cố gắng mà được, vì vậy nói Hạ Đức chấp Đức không rõ Đạo Đức, và thấy người giới sát, phóng sinh thì nói đó là khinh thân người mà trọng súc vật. Thấy giới Đạo giúp người nghèo khổ thì nói rằng túi tiền mình để trả nợ cho người. Thấy người giới tà dâm thì nói sao lại cấm người ta khoái lạc. Thấy người giới tửu nhục thì nói lục súc sinh ra đời để người ăn. Thấy người giới vọng ngữ thì nói chỉ cần tâm tốt cần gì phải giữ miệng. Họ bàn cãi nhiều chuyện nhưng chẳng hiểu gì cả về các điều mà Khổng, Lão, Phật đã dạy bảo.

Nếu không giới sát sẽ không có lòng Nhân sẽ thiếu đi hành Mộc, trên trời Tuế Tinh sẽ bất an, dưới Đất ở phía Đông sẽ có thiên tai, trong thân Gan và Mật sẽ bị thương tổn. Không giới Đạo thì sẽ vô Nghĩa, sẽ thiếu đi hành Kim. Trên trời Thái Bạch Tinh sẽ bất an. Dưới Đất ở phương Tây sẽ có thiên tai, Trong thân Phổi và ruột già sẽ bị tổn thương. Không giới tà dâm thì sẽ vô Lễ và thiếu đi hành Hoả. Trên trời Huỳnh Hoạch Tinh (sao Hoả) sẽ bất an. Dưới Đất ở phương Nam sẽ có thiên tai. Trong thân Tim và ruột non sẽ bị tổn thương. Nếu không giới Tửu thì sẽ vô Trí, sẽ thiếu đi hành Thủy. Trên trời Thần Tinh sẽ bất an. Dưới đất ở phương Bắc sẽ có thiên tai. Trong thân Thận và Bàng Quang sẽ bị thương tổn. Không giới Vọng ngữ thì sẽ vô Tín và thiếu đi hành Thổ. Trên trời Trần Tinh sẽ bất an. Dưới Đất, trung ương sẽ bị thiên tai. Trong Thân lá lách (tỳ) và Dạ Dày (vị) sẽ bị tổn thương, thương thay !

Thương Hoa chân nhân có thi :

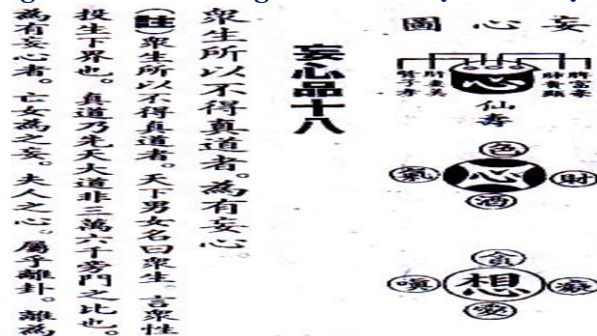
*Tiên Thiên Thượng Đức là Thuần Dương
 Nếu chịu tu hành quá sẽ cường
 Ngũ đức ngũ nguyên, Tam Bảo đủ
 Cần chi chấp Đức lắm đoạn trường.*

Thái Hà Tiên có thi :

*Tam Giáo nguyên lai vốn một Lý
 Cần chi phân biệt Đông với Tây
 Tam Quy, Tam Hoa, và Tam Bảo
 Ngũ Đức, Ngũ Hành, Ngũ Giới đây.*

XVIII.- Vọng Tâm Phẩm Thập Bát.

Chúng sanh sở dĩ không đắc Chân Đạo vì có Vọng Tâm.



Chú giải :

Chúng sanh : Là Nam, Nữ trong thiên hạ, do chúng tánh hạ sanh trần thế.

Chân Đạo : là Tiên Thiên Đại Đạo, không phải là 3 ngàn 6 trăm bàng môn tả đạo.

Vọng tâm : vọng (妄) là chữ vong (亡) hợp với chữ nữ (女). Tâm thuộc quẻ Ly trong bát quái.

Quẻ Ly () là lửa, là mặt trời. Mặt trời là thiên tử của các vì sao. Nữ là tượng hậu phi, chính chân vô tư, chiếu khắp thiên hạ, sinh hoá vạn vật, dưỡng dục quần sanh. Vong (quên) nữ là quên đi Chân Linh. Vọng tâm do đâu sinh ? Đó là do tửu, sắc, tài khí, danh lợi, ân ái. Vọng tưởng Tửu là để nuôi Thân. Há không biết cái hại của nó làm mê tâm, loạn tánh ! Khí

mạch của người và thiên địa cùng thăng giáng. Khi uống rượu khí mạch không thuận, quân tinh trong thân sai lầm, thọ mạng sẽ bị rút ngắn lại. Vọng tưởng Sắc thoả mãn thân, không biết đến cái hại của sắc. Trong thân người Tinh sẽ sinh Khí, Khí sẽ sinh Thần. Chỉ có được tam bảo (tinh, khí, thần) mới có thể sống lâu. Khi tham Sắc thì Tinh lậu, không thể sinh Khí, Khí suy thì không thể sinh Thần. Tam bảo cạn kiệt mạng sống sẽ ngắn đi. Kẻ tham Tài không biết cái hại của nó. Sáng chiều lao tâm tổn trí để được vật chất, không còn sinh lực để tu luyện Tam Bảo. Dù có ngàn lạng vàng cũng không mua được Vô Thường, một hơi chẳng tới, thì cũng tay không ra đi, một xu cũng chẳng mang theo được, lại đọa vào tứ sinh lục đạo, chuyển biến không thôi. Thật đáng thương thay ! Những người không giữ được giận dữ, không biết cái hại của nó, chuyện nhỏ sẽ thành chuyện lớn, hoặc bị lao tù kìm kẹp, khuynh gia bại sản, vợ con oán hận, hối thì đã muộn. Vọng tưởng sinh Danh sẽ làm vinh Thân, không biết cái hại của nó. Tập văn sẽ vinh Thân nhưng làm mệt Tâm. Tập võ sẽ vinh Hình nhưng mệt Thân.

Dù được chức vị cực phẩm cũng không mua được trường sinh bất tử.

Làm trung thân, lương tướng

chết rồi sẽ thành Thần, làm gian đảng, nghịch tặc chết rồi sẽ bị trầm luân. Vọng tưởng ân ái làm sượng thân, không biết cái hại của nó. Khi có tiền thì vợ kính, con hiếu, nếu nghèo khổ, vợ chẳng hiền, con chẳng hiếu. Những người có vợ hiền, con hiếu bị vợ con ràng buộc khi đứt hơi, tội mình làm mình phải gánh chịu, vợ con tuy thân cũng không thể gánh giùm.

Đừng chấp vào sự phù du của vật chất, chẳng theo Tiên Đạo, chẳng cầu Đại Đạo làm sao trở thành Thánh Hiền ?

Tẩy Trần Tử có thi :

Rửa sạch lòng trần, học Phật Tiên

Vô tư vô lự rất du nhiên

Không tham tưu sắc tài và khí

Học thuật trường sanh, sống vạn niên.

XIX.- Nhân Thần Phẩm Thập Cửu.

Có Vọng Tâm thì Thần sẽ kinh.

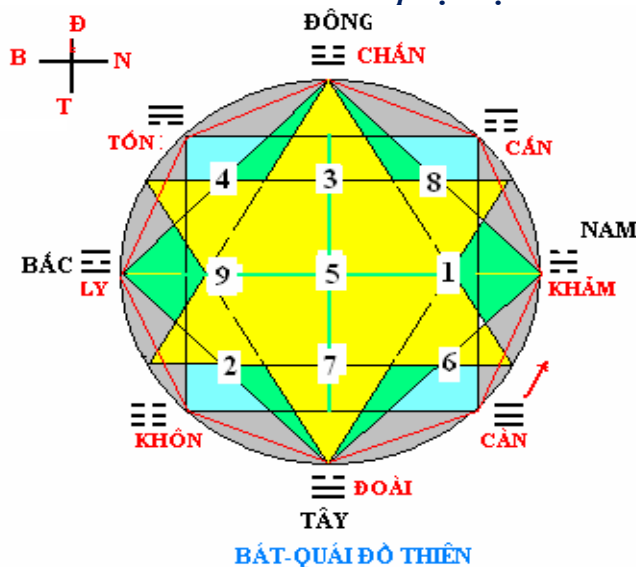


Chú giải :

Thường người tu Đạo không nên khởi vọng niệm, vọng niệm khởi động sẽ kinh động Nguyên Thần. Nguyên Thần tàng Tâm, Mục. Khuê Chỉ nói : Thần của Trời trụ ở mặt trời, Thần của người trụ ở Mắt. Tâm là chủ soái của chư thần. Mắt là tiên phong của chư thần tụ lại. Có 64 vị thần trong thân ứng với 64 quẻ Dịch. Khi nói thọ thai trước kết Vô Cực, từ Vô Cực sinh Thái Cực, lưỡng nghi, tứ tượng, bát quái. Thân thể do nhất bản tán vạn thù. Muốn quay lại nguồn thì : vạn thù quy nhất bản, 64 quẻ trở về 16 quan, 8 quái, tứ tượng, lưỡng nghi, Thái Cực rồi

Vô Cực. Đó là Thánh Đạo. Những người không biết tu Đạo hãy tích tụ công đức, cảm động đến Trời, sui cho gập gỡ minh sư chỉ cho con đường tu Đạo. Hàng ngày phải tập Định không cho Nguyên Thần chạy theo vạn thù, thì Nguyên Thần không kinh. 64 vị thần sẽ tụ lại Nguyên Thần sẽ phát sáng. Thần sẽ vượng và tánh sẽ Linh, đạo Tiên đã thành. Nếu luyện phép Cửu chuyển huyền công, luyện thành Dương Thần sẽ thành Đại La Kim Tiên. Nếu được ngoại công bồi bổ sẽ thăng lên Đại La Thiên Tiên. Pháp Cửu chuyển huyền công phải được thầy truyền. Trong Thân 16 quan sẽ lộ Xuân quang. Tâm là chủ của các quan, là chỗ Thần Minh ra. Mắt là quan giám sát những gì nhìn thấy. Miệng là quan giám sát những gì nói ra. Tai là quan giám sát những âm thanh nghe được. Mũi là quan giám sát những gì ngửi được. Gan là tướng quân bày mưu kế. Phổi là tướng chịu trách nhiệm.

XX.- Vạn Vật Phẩm Nhị Thập.
Thần Kinh thì sẽ chấp vạn vật.



Chú giải :

Thần : Nguyên Thần.

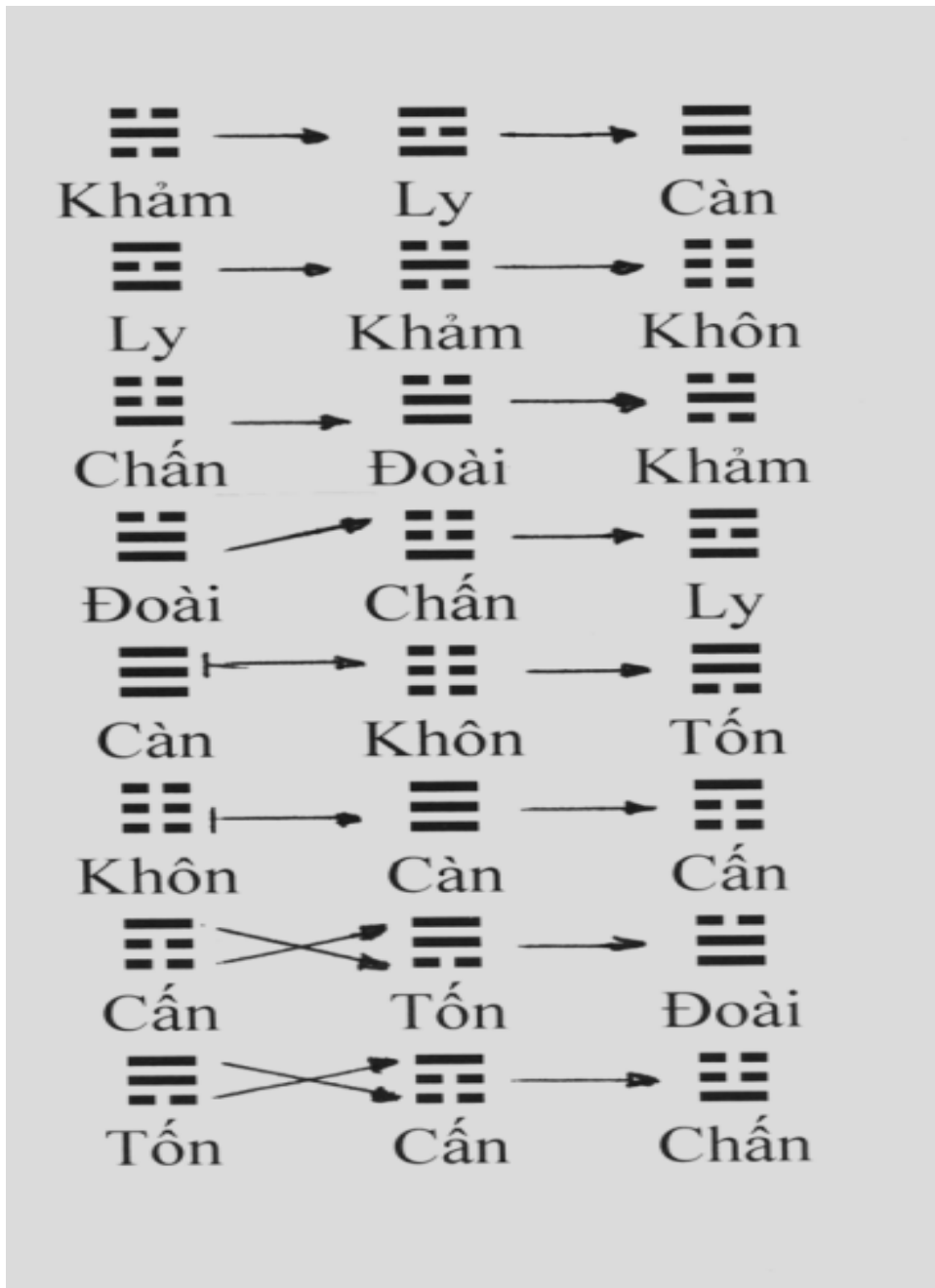
Kinh : bất an.

Khi người có vọng niệm thì Nguyên Thần sẽ bị chi phối bởi Thức Thần. Nếu không nghĩ chuyện trên trời thì sẽ nghĩ đến chuyện ở dưới đất, không nghĩ chuyện ở dưới đất thì sẽ nghĩ đến chuyện ở trong người. Những chuyện ở trên Trời là : nhật, nguyệt, tinh, thần, phong, vân, lôi, vũ. Những chuyện ở dưới đất là : sơn, xuyên, thảo, mộc, ngũ hành, tứ sinh. Những chuyện ở đời là : danh, lợi, ân ái, tửu, sắc, tài, khí. Những chuyện trong thân người là : hào mao, không huyết, tinh huyết, cốt nhục. Vạn vật của Trời, Đất, người đều từ Tiên Thiên bát quái.

Tiên Thiên bát quái được sắp đặt như sau :

- Càn : phương Nam
- Khôn : phương Bắc
- Ly : phương Đông
- Khảm : phương Tây
- Chấn : phương Đông Bắc
- Tốn : phương Tây Nam
- Cấn : phương Tây Bắc
- Đoài : phương Đông Nam.

Càn có 3 hào Dương (☰) đối xứng với Khôn có 3 hào Âm (☷), đó là sự định vị của Trời-Đất.



Chấn có 1 Dương ở dưới 2 Âm ở trên (☳) đối xứng với Tốn có 1 hào Âm ở dưới và 2 hào Dương ở trên (☴). Đó là sự bổ tức của Sấm và Gió.

Khảm có 1 hào Dương ở giữa 2 hào Âm (☵), đối xứng với Ly có 1 hào Âm ở giữa 2 hào Dương (☲). Đây là sự không kết hợp của Lửa và Nước.

Cấn có một hào Dương ở trên và 2 hào Âm ở dưới (☶), đối xứng với Đoài có 1 hào Âm ở trên và 2 hào Dương ở dưới (☴). Đó là sự Gió thổi qua Núi và Hồ.

Những cặp này tiêu biểu cho Tiên Thiên. Tiên Thiên là con đường làm Thánh.

Một hào Dương ở giữa của Càn thay cho 1 hào Âm ở giữa của Khôn tạo ra Khảm (☵).

Hào Âm của Khôn ở giữa thay cho hào Dương ở giữa của Càn tạo nên Ly (☲).

Sau khi biến đổi Ly sẽ ở phương Nam, Khảm sẽ ở phương Bắc, Chấn ở phương Đông, Đoài ở phương Tây, Càn ở Tây-Bắc, Tốn ở Đông-Nam. Tiên Thiên đã biến thành Hậu Thiên. Hậu Thiên mà có thể để Khí lưu hành là theo ý trời có thể kéo dài mạng sống. Nếu không biết lẽ Đạo Tiên Thiên dù có tu thuật Hậu Thiên cũng không thể thành tiên được.

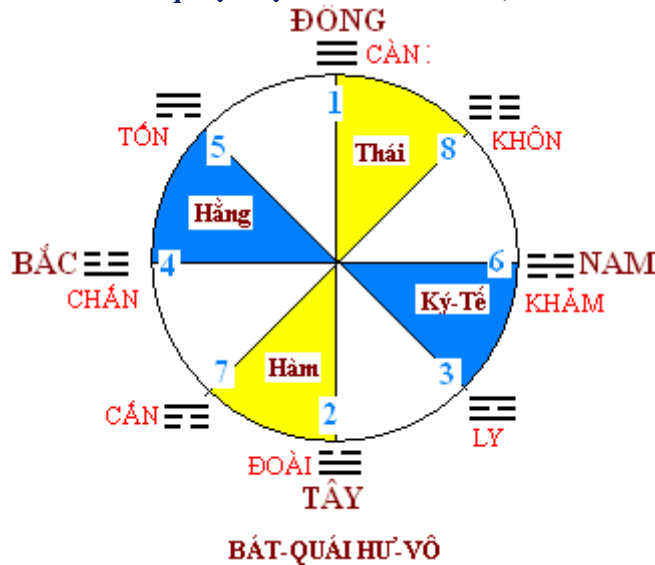
Kháng Tiết phu tử có thi :

Vạn vật nguyên lai là ở Thân
 Thiên văn địa lý cùng một nhân
 Phàm phu chẳng chịu tìm Chân Lý
 Tánh vào u minh, cốt táng trần.

Tử Tư phu tử có thi :

Chẳng khởi vọng niệm chẳng kinh Thân
 Vạn vật trở về chỗ Thiên Chân
 Khuyến người tìm gấp Linh Minh Huyệ
 Dưỡng tánh, tôn tâm học Thánh Nhân.

**XXI.- Tham Cầu Phẩm Nhị Thập Nhất.
 Đã chấp vạn vật tức sanh Tham, Cầu.**



Chú giải :

- Đã : chỉ quá khứ.
- Chấp : chấp tướng.
- Vạn : chỉ vạn loài.
- Vật : chỉ sự vật.
- Tức : tất yếu
- Sanh : tâm sanh.
- Tham : tham vọng.
- Cầu : mong mỏi, ham muốn.

Tâm khởi lên một niệm chấp liền bị vạn vật lôi kéo mà khởi lên lòng tham muốn chiếm đoạt đó là Tâm Dục, thuộc sự cai quản của hậu Thiên bát quái. Người đời khó mà thoát khỏi. Chỉ những người có Tiên Căn, Phật chủng, linh tánh bất muội, coi phú quý như mây nổi, rượu chè trai gái như grom dao thì Hậu Thiên sẽ trở về Tiên Thiên. Đó là bậc Thượng Đẳng, trong ngàn vạn người chỉ trọn được một. Những người còn lại vì Tham cầu nên bị Hậu Thiên cai quản không thể biến Lạc Thư trở lại Hà Đồ.
 Tham Tâm là sao Bắc Đẩu, tượng trưng cho lòng Tham muốn giống như loài Sói dữ. Người tu Tiên nếu không trừ sao này thì khó thành Đạo. Sao thế ? Vì trong Lạc Thư các số 2, 4, 6, 8, 10 là số âm. Vì thuộc Âm nên sinh ra Tham, Cầu. Số 6 (Địa lục) thuộc Khuê Thủy, điều khiển cảm giác biểu thị bằng sự thèm muốn sắc đẹp. Số 2 (Địa nhị) thuộc Đinh Hỏa điều khiển tư

tướng, có tính Tham, Cầu vinh hoa, phú quý. Số 8 (Địa bát) thuộc Ất Mộc điều khiển cảm xúc, tham muốn giàu có. Số 4 (Địa Tứ) thuộc Tân Kim điều khiển Vọng tình ham muốn ăn nhậu. Số 10 (Địa thập) thuộc Kỷ Thổ điều khiển tư lợi, tự cao, tự đại.

Đó là Ngũ Ma của Hậu Thiên làm hao tổn ngũ hành trong cơ thể.

Tham Dâm làm tổn Tinh làm suy Thủy.

Tham Tài làm thương Tánh làm suy Mộc.

Tham Quý làm thương Thần làm suy Hỏa.

Tham Sát làm thương Tình làm suy Kim.

Tham Thắng làm thương Khí làm suy Thổ.

Khi ngũ hành bị suy thì thân sẽ bị bệnh.

Hậu Thiên Bát Quái biến thành Tiên Thiên Bát Quái được tóm tắt như sau :

Khá khuyên Nam Nữ trong thiên hạ đừng tiến vào ngũ ma trận hãy chuyển Hậu Thiên trở về Tiên Thiên. Hãy để hào Dương của Khảm thay cho hào Âm của Ly biến Ly thành Càn.

Hãy để hào Âm của Ly thay thế hào Dương của Khảm, biến Khảm thành Khôn.

Hậu Thiên Bát Quái biến thành Tiên Thiên Bát Quái.

Ngũ Ma hoá thành Ngũ Nguyên, Lạc Thư trở lại thành Hà Đồ, người thực hành được việc này là bậc Kỳ Nhân vậy.

Tử Vi Đại Đế có thi :

Thái Thượng lão quân Đạo diệu huyền

Bộ kinh Thanh Tĩnh là chân truyền

Tam Hoa, Tam Bảo là Nguyên Khí

Năm giấc, năm Ma thuộc Hậu Thiên

Thay tượng đối hào, dập Hỏa Tánh

An lạc, lập danh luyện Kim Đơn

Chẳng tham, chẳng vọng qua ngày tháng

Một ngày nhàn nhã một ngày Tiên.

XXII. – Phiên Nảo Phẩm Nhị Thập Nhị.

Đã sinh Tham, Cầu, sẽ bị phiên nhiễu; phiên nhiễu vọng tưởng sẽ làm Thân Tâm khổ sở, lo lắng.

Trên \ Dưới	KHÔN 8	CÁN 7	KHẨM 6	TÓN 5	CHẤN 4	LY 3	ĐOÀI 2	KIÊN 1
KHÔN 8								
CÁN 7								
KHẨM 6								
TÓN 5								
CHẤN 4								
LY 3								
ĐOÀI 2								
KIÊN 1								

Chú giải :

Đã : chỉ nghiệp lực.

Sinh : chỉ tâm động.

Tham : háo thắng.

Cầu : mong mỏi, làm khổ tâm.

Phiền : tâm tháo.

Não : sân hận.

Phiền là sự làm rối rắm, não là hữu khí, vọng là tâm si.

Tưởng : tư lự.

Thân là hình thể, còn Tâm là chủ. Vì người đời không bỏ được Danh Lợi, Ân ái, Tửu sắc tài khí, nên bị lục trần, lục tặc làm nhiễm. Tham cầu vinh hoa, phú quý, nếu không được vinh hoa phú quý sẽ sinh phiền não, nếu được thì từ vinh hoa, phú quý đó sẽ nảy sinh ra nhiều phiền não vậy, sao bằng thành tâm tu Đạo. Khi đã thành Đạo danh vang thiên hạ, lưu truyền vạn cổ. Đạo Đức Kinh nói phải ngồi diện bích điều khiển tâm viên ý mã thì mới có thể vào Đạo. Những kẻ tham lợi cũng thế, không được thì phiền, được cũng lại phiền sao bằng tu Đạo tâm được : **Tinh, Khí, Thần** là ba **Pháp Bảo**, là pháp tài có thể mua Tánh Mạng diên niên ích thọ, làm sao phiền não còn nữa chứ ?

Bạc chí Thánh nói : Phú quý đối với ta như mây nổi.

Sách Trung Dung nói : Nếu nghèo thì sống theo kiểu nghèo.

Mạnh Tử nói : Bản tiện chẳng đổi, lại nói quân tử lo Đạo chẳng lo nghèo.

Kẻ tham mỹ sắc, không được thì sanh phiền não được rồi thì lại phiền não, vì sợ mất đi. Chi bằng thành Tâm tu Đạo. Trong Thân có Anh Nhi, Xá Nữ, hàng ngày thường thân cận Khảm Ly tương giao, Kim Mộc tương tịnh, biết bao thú vị không thể tả được. Khi thành Đạo sống cùng tiên nữ.

Chí Thánh nói : *Nếu huyết khí chưa Định thì phải giới sắc.*

Lã Tổ nói : Coi thân người đẹp như rượu độc dùng kiếm tuệ. Chém kẻ ngu phu trong người, tuy không thấy đầu rơi, nhưng người cũng học được bài học cốt tuỷ.

Những kẻ ưa bàn cãi thường phiền não về đúng sai, sao bằng thành tâm tu Đạo, nuôi dưỡng trong thân Tam Hoa, Ngũ khí hạo nhiên cương khí, Thái Hoà nguyên khí, kết thành Đon.

Chí Thánh nói : Khi huyết khí chưa định thì không nên bàn cãi, trì chí đừng nổi giận, đừng phiền não lấy tâm hư mà đối phó.

Khâu Tổ có thi :

Chẳng tham danh lợi, chẳng tham hoa

Mỗi ngày, chiều nằm nhìn Thái hà

Lúc đói khi vượn dâng đào quả

Khi khát Long Nữ tặng Mông Trà

Nhiều hơn Hán Khẩu ba ngàn hộ

Giàu hơn kinh đô năm vạn nhà

Khuyên người trần thế sớm tỉnh ngộ

Quét đi phiền não, luyện Hoàng Nha.

THIÊN ĐỊA

Đại Đạo vô hình, khó phát minh,

Nhìn cơ Trời Đất, học tâm linh,

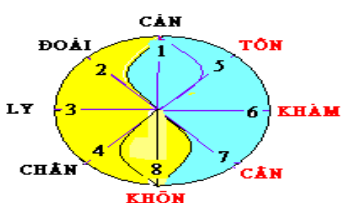
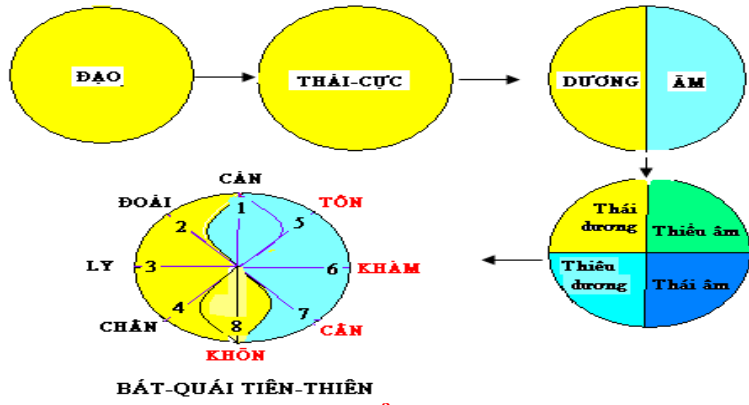
Minh tâm nghiệm xét cơ huyền nhiệm,

Mà biết Đạo Cao để giữ gìn.

Đất Trời muôn thuở rộng thiên-nhiên,

Mở máy Âm Dương học Đạo Thiên,

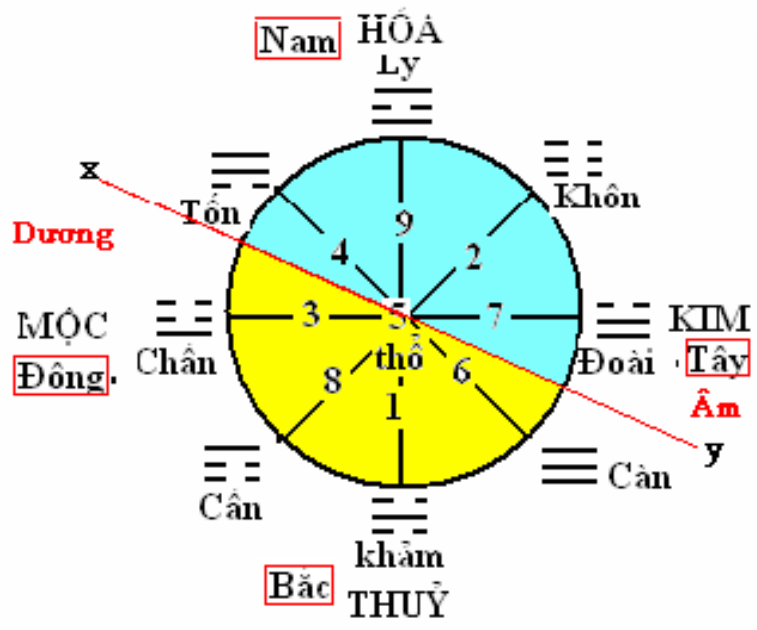
Mở mặt "Tam Tài" trong vạn vật,



BÁT-QUÁI TIÊN-THIÊN

XXIII.- Sinh Tử Phẩm Nhị Thập Tam.

Khi gặp nhục, lưu lương sanh tử, chìm trong bể khổ, vĩnh viễn mất đi Chân Đạo.



Hậu-Thiên Bát-Quái Phương-vị Ngũ-Hành

1- Số ma-phương

Nhìn vào Bát-quái này ta thấy ngay một bảng ô số, đó là những con số ứng với các quẻ. Tỷ như số 1 là Khâm, 2 là Khôn, 3 là Chấn, 4 là Tôn, 5 ở chính giữa, 6 là Càn, 7 là Đoài, 8 là Càn, 9 là Ly. Đây gọi là con số Ma-phương hay là Ma-phương-số. Có một bài thơ sau, cốt-yếu là cho dễ nhớ vị-trí các con số ấy, đọc theo hàng ngang của bản số, là:

Tứ hải, tam sơn, hội bát Tiên
Cửu long ngũ hồ nhứt đoàn viên.
Nhị quân thất tướng phò lục quốc

Chú giải :

Người đời tham danh lợi, ân ái nên bị phiền não, lo lắng, buồn rầu, tắt lạt vào ngũ trọc và trầm luân trong sinh tử luân hồi. Sinh là Hà Đồ, tử là Lạc Thư. Người đời vì mê tữ, sắc, tài khí không biết sanh từ đâu đến, chết rồi về đâu là theo Lạc Thư, còn người theo Tiên đạo là theo Hà Đồ. Do Nguyên khí của cha mẹ kết thành một hạt minh châu, gọi là Vô Cực, nhận tinh huyết của cha mẹ gọi là Thái Cực. Thiên nhất sanh Nhâm Thủy. Phần trên thân sanh Tả nhãn đông nhân, phần dưới thân sinh Bàng quang địa nhị sinh Đinh Hoả. Phần trên sinh Hữu nhãn giác, phần dưới sinh Tâm. Thiên tam sinh Giáp Mộc, phần trên sinh Tả nhãn hắc châu,

phần dưới sinh Đam (mật). Địa tứ sinh Tân Kim, phần trên sinh Hữu nhãn bạch châu, phần dưới sinh Phế (phôi). Thiên ngũ sinh Mậu Thổ, phần trên sinh Tả nhãn bì phần, phần dưới sinh Vị (bao tử). Địa lục thành Quý Thủy, phần trên sinh Hữu nhãn đồng nhân, phần dưới sinh Thận. Địa thất thành Bính Hỏa, phần trên sinh Tả nhãn giác, phần dưới sinh Tiểu Trường (ruột non). Địa bát thành Ất Mộc, phần trên sinh Hữu nhãn hắc châu, phần dưới sinh Can (gan). Thiên cửu thành Canh Kim, phần trên sinh Tả nhãn bạch châu, phần dưới sinh Đại Trường (ruột già). Địa thập thành Kỷ Thổ, phần trên sinh Hữu nhãn bì, phần dưới sinh Tỳ . Do đầy mà sinh lục phủ, ngũ tạng và 365 tiết cốt, 8 vạn 4 ngàn lỗ chân lông, chẳng gì là không do Hà Đồ sinh. Sinh phạm sinh thánh đều như vậy. Người chết là do Lạc Thư. Từ Tiên Thiên của Hà Đồ biến thành Hậu Thiên của Lạc Thư.

Thổ ở trung ương khắc Bắc Phương Thủy, thận bị suy.

Bắc Phương Thủy khắc Nam Phương Hỏa làm Tâm suy.

Nam Phương Hỏa khắc Tây Phương Kim, làm suy Phổi.

Tây Phương Kim khắc Đông Phương Mộc làm Gan suy.

Đông Phương Mộc khắc Trung Ương Thổ, làm suy Tỳ.

Một trong ngũ tạng suy thì lục phủ, bách thể đều suy thì bất tử sao được ? Sống chết như những làn sóng kẻ tiếp nhau, vì vậy nói luân hồi là trầm luân trong bể khổ. Do đó nói tử, sắc, tài, khí là bốn bể khổ. Nếu không trừ bỏ chúng thì vĩnh viễn ở trong biển khổ, đánh mất Chân Đạo, thân người cũng chẳng giữ được, há chẳng đáng tiếc sao ?

Tệ Đạo Quang có thi :

Khuyên người tu Đạo, chẳng tu đâu

Ở trong bể khổ là vì đâu

Trăm năm phú quý như điện chớp

Hơi thở ngưng rồi, vạn sự đâu ?

Thúy Hư chân nhân có thi :

Lão Quân một quyển, Thanh tịnh kinh

Chỉ rõ trong người Nhật, Nguyệt, Tinh

Sanh tử, tử sanh, mình làm chủ

Phật Tiên, Tiên Phật tại Tâm Linh.

XXIV.- Siêu Thoát Phẩm Nhị Thập Tứ.

Người tự ngộ được Đạo Chân Thường thì thường Thanh Tịnh.

Nhơn-sanh là giống của trời gieo,
Xuống thế si mê chịu phận nghèo,
Nghèo tánh, nghèo tâm, nghèo đạo-đức,
Mau tìm Đạo-Lý thoát cơn eo.
Con eo đeo-đăng chịu thân hèn,
Tánh tục, tâm phàm, sống đã quen,
Muốn biết con đường về cõi phúc,
Tìm Thầy chỉ mối Đạo Thiêng-Liêng.
Thiêng-Liêng ân độ kẻ chơn tu,
Mở khóa phàm thân thoát ngục tù,
Một kiếp "Chơn-Thân" là vĩnh kiếp,
Bỏ đời qua Đạo tiến êm ru.

Nhân sinh là Thái cực. Thái cực động thì sinh dương làm hỏa, hỏa là thần. Thái cực tịnh thì sinh âm làm thủy, thủy là tinh. Thần hỏa, tinh thủy hợp đúng phép thì kết lại làm căn bản cho nguyên khí, ở giữa khoảng hai trái thận.

真常之道。悟者自得。得悟道者。常清靜矣。
 (註)真者、落實也。常者、中庸也。之者、行持也。道者、無極也。真常之道者。所言先天大道。乃為真道。三千六百旁門。乃為假道。真道者、正心修身之道也。假道者、索隱行怪之道也。悟者、窮究也。自者、定然也。得者、領受也。

超脫品第二十四



Chú giải :

Chân : thật.

Thường : trung dung.

Đạo : chỉ Vô Cực.

Đạo Chân Thường là đạo Tiên Thiên là Chân Đạo. Ba ngàn sáu trăm bàng môn là giả đạo. Chân Đạo là Chính Tâm tu Thân. Còn giả Đạo dẫn dắt đến những hành vi ẩn mật quái dị. Người ngộ Đạo là người lãnh thọ những quy luật của đời sống và tánh mạng, tham học những bậc chí nhân, học hỏi tu tánh, tu mạng, cùng bí quyết phản bản hoàn nguyên. Họ phải tự ngộ, tự đắc. Há có thể đọc chữ trên giấy mà ngộ sao? Người xưa nói tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Tây sang không mang theo một chữ nạo cạo, chỉ dùng Tâm Ý. Nếu tìm Phật trong kinh thì bút chắm cạn nước Động Đình Hồ cũng chẳng thấy đâu. Sách Ngộ Chân nói : Dù thông tuệ đến đâu, không có minh sư chỉ điểm cũng đừng tự mình cưỡng cầu. Nên tích tụ công đức cảm động đến trời, sẽ gặp được minh sư và cúi đầu nhận lãnh Đại Đạo. Họ phải chăm chỉ tu hành ngày đêm, không được bỏ dở nửa chừng. Khi công quả viên thành, Đơn thư hạ chiếu thoát xác thăng thiên. Đó là quá trình phỏng Đạo, cầu Đạo, đắc Đạo, ngộ Đạo, tu Đạo, thủ Đạo, thành Đạo, liễu Đạo. Thường thanh tĩnh là luôn an ninh. Đạo thành Đức đủ, công viên quả mãn, Tiên Đồng sẽ dẫn đến Cửu Tiên, lên Ngọc Kinh gặp chư Phật, Thượng Đế, chư Thánh, diện kiến Kim Mẫu, được chiếu công lớn nhỏ mà định phẩm cấp, chiếu khiếm vị mà bổ nhiệm trong Ngũ Tiên Bát Bộ, hoặc ở Trung Thiên hoặc ở Tây Thiên đều là Cực Lạc, hoặc ở 36 tầng Trời hoặc 72 cảnh Đất đều là Phúc Địa, hoặc ở Tam Thanh hoặc ở Thập Địa. Sự tướng thưởng rất công bằng tùy theo công đức, tùy duyên, tùy phận hưởng thụ Thanh Tĩnh phúc đức há chẳng đẹp đẽ, khoái lạc sao, không uổng một kiếp làm người. Đó mới chính là bậc Đại Trọng Phu hơn hẳn mọi người, thường thanh tĩnh.

Nguyên Thủy Thiên Tôn có thi :

*Thanh Tịnh diệu kinh thượng thừa đó
Già trẻ, gái trai đều noi theo
Kim Khoa, Ngọc Duật hoà làm một
Cửu lục càn khôn cũng về theo.*

Linh Bảo Thiên Tôn có bài tán :

*Mau tìm Thanh Tĩnh, ngộ Chân Không
Thân Tánh về Tây chẳng chuyển Đông
Hải Dược luyện Đơn, công khoá tất
Siêu phàm thoát xác tới Thiên cung.*

Cái Thiên Cổ Phật có bài tán :

*Thanh Tĩnh bảo kinh rất huyền diệu
Giúp đỡ bao người được thành toàn
Những người hiểu được Lý trong đó
Tam giáo phàm phu chứng bảo liên.*

Đoạn Kết :

Tiên nhân Cát Ông nói : Ta tụng kinh này cả vạn lần đã được Chân Đạo. Kinh này là Pháp của Trời, người tập, chẳng truyền cho Hạ sĩ. Thuở xưa, ta nhận được kinh này từ Đông Hoa Đế Quân, Đông Hoa Đế Quân nhận được từ Kim Khuyết Đế Quân, Kim Khuyết Đế Quân nhận được từ Tây Vương Mẫu. Tây Vương Mẫu theo cách truyền miệng, không ghi văn tự. Ta nay ghi lại thành sách mà truyền cho đời.

Thượng sĩ ngộ rồi sẽ lên Thiên cung. Trung sĩ tu rồi sẽ thành Tiên ở Nam cung; Hạ sĩ học được sẽ sống lâu trên đời, du hành tam giới, vào được Kim Môn.

Tả Huyền Chân Nhân nói : Người tụng kinh này sẽ được các Thiện Thần ở 10 cõi Trời hộ thân, sau được Ngọc Phù Bảo Thân, Kim Dịch Luyện Hình, Hình Thân đều hiện cùng Đạo hợp Chân.

Chánh Nhất Chân Nhân nói : Nhà nào có kinh này và ngộ giải được, thì tai chướng chẳng xâm, chư thánh giữ cửa. Thân lên Thượng Giới triều bái Cao Chân. Công đầy, Đức thành, tương cảm Đế Quân. Tụng đọc chẳng thôi, nương Mây Tím mà lên trời.

Chú thích:

Thất tình : bảy tình cảm

Hỷ : mừng

Nộ : giận

Ái : yêu

Ó : ghét

Ai : buồn

Lạc : vui

Cụ : sợ

Lục dục : sáu ham muốn

Nhãn : mắt ưa nhìn cái đẹp

Nhĩ : tai ưa nghe lời ngon ngọt, du dương

Tỷ : mũi ưa ngửi mùi thơm

Thiệt : lưỡi ưa nếm vị ngon

Thân : ưa thân cận người khác phái

Ý : ưa vọng tưởng lăng xăng.

Tam Bảo (ba báu) : Tinh, Khí, Thần

Luyện tinh hoá khí : trở thành Nhân Tiên

Luyện Khí hoá Thần : trở thành Thần Tiên , (Thần ngự Nê Hườn).

Trung đơn điền : huyết Đan Trung, chứa Khí

Hạ đơn điền : huyết Tinh Hải, chứa Tinh.

Tinh : là năng lượng

Khí : hơi thở, gồm :

Khí Tiên Thiên : do tinh cha huyết mẹ mà có

Khí hậu Thiên : do khí trời và thực phẩm mà có.

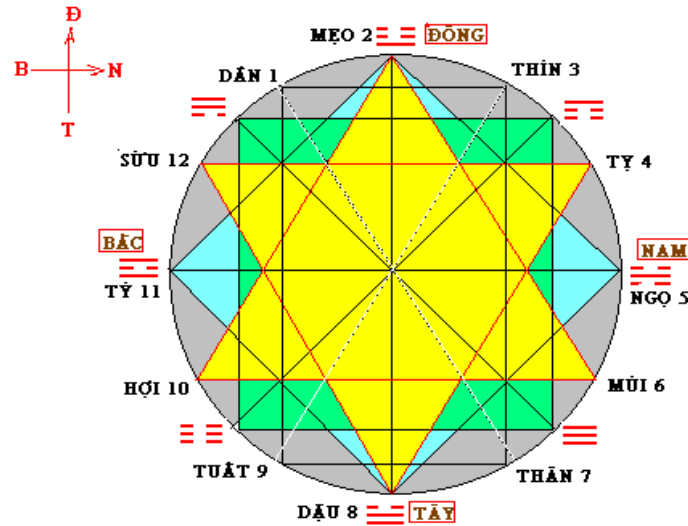
Thần : phần vô hình, điều khiển con người.

Chân Khí : sinh khí lưu thông trong con người,
là năng lượng cần thiết để cơ thể có thể hoạt động.

Ngũ tạng : Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận.

Lục phủ : Tiểu trường, Đại trường, Đàng, Vị, Bàng quang, Tam tiêu.

Ngũ hành : Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ.



BÁT-QUÁI ĐỘ THIÊN VÀ THẬP-NHI-THỜI-THẦN

Ham muốn và Ngũ hành: Con người ta muốn giàu có phải lo mưu tính kế làm giàu, do đó phải lao Tâm. Tâm thuộc Hoả, vậy Hoả suy. Có kế rồi phải cố gắng để đạt mục đích do đó hao Can. Can thuộc Mộc, vậy Mộc suy. Đạt được mục đích rồi thì hưởng thụ sắc dục nên hao Thận. Thận thuộc Thủy, vậy Thủy suy. Lại ăn uống của ngon, vật lạ để bồi dưỡng sức khoẻ, vì dùng quá độ nên hao Tỳ. Tỳ thuộc Thổ, nên Thổ suy.

Ăn nhiều thịt nên dễ hung hăng nổi giận nên hao Phế. Phế thuộc Kim nên Kim suy.

Khiếu Huyền Quan: Linh đài, Nê hoàn, huyết Bách hội.

Tam hoa tụ đỉnh: Tinh, Khí, Thần tụ về huyết Bách Hội.

Ngũ Khí triều nguyên : Tinh, Thần, Hồn, Phách, Ý hợp thành một mối.

Thủ Khảm điền Ly : lấy hào Dương ở quẻ Khảm thế vào hào Âm của quẻ Ly, biến Ly thành Càn, biến Hậu Thiên thành Tiên Thiên.

Lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

Lục trần : sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Tam tài : thiên, địa, nhân.

Nguyên thần: cái biết không cần suy luận, trực giác.

Thức thần: cái biết cần suy luận, ý thức.

Âm dương: là lưỡng nghi, là những cặp đối đãi trong thiên nhiên như : ngày đêm, nóng lạnh, trai gái, cứng mềm, v . v .

Hội quang phản chiếu: hướng cặp mắt nhìn vào trong gọi là hội quang, tập trung tinh thần vào trong là phản chiếu.

Huyền đình: ở trung Đơn Điền.

Lô, đỉnh: lô là cái lò chỉ hạ Đơn Điền. Đỉnh là cái đỉnh chỉ trung Đơn Điền.

Trúc cơ: xây nền. Xây nhà thì phải xây nền trước, cũng vậy tu Đạo cũng phải trúc cơ,

nghĩa là phải công phu hồi quang phản chiếu ít nhất là 100 ngày để thấy được ánh sáng.

Thánh thai: Theo Đạo giáo thì khi người tu luyện được cho Tinh, Khí, Thần hợp nhất thì tạo được Chân Thần, và người tu đã đắc Đạo. Cái Chân Thần này Đạo giáo gọi nó bằng nhiều tên

khác nhau : Thánh Thai, Anh Nhi, Kim Đơn.

Vòng tiểu chu thiên: sự vận chuyển khí trong 2 mạch Nhâm và Đốc. Mạch Nhâm ở đằng trước bụng, mạch Đốc ở sau lưng. Vòng này hở ở 2 đầu, phía trên ở miệng, phía dưới ở hậu môn. Muốn tạo vòng này kín để khí có thể lưu thông, phía trên ta phải để lưỡi trên ngàm trên : đó là Thượng Thước Kiềm, phía dưới phải nhứ hậu môn : đó là Hạ Thước Kiềm.

Việc di chuyển của khí trong mạch Đốc gọi là Tiến Dương Hoả, trong mạch Nhâm gọi là Thối Âm Phù.

Luyện Tinh Hoá Khí: Ngồi tĩnh tọa hí mắt nhìn vào trong Tê Luân. Tai nghe vào trong.

Mũi hít vào dẫn ý từ điểm Thiên Mục, thở ra, Thiên Môn, ở điểm 6 ngưng

hơi thở một chút gọi là Mộc Dục (tắm rửa), như: Vĩ Lư, Giáp Tích, Ngọc Châm.v.v..

Đây là phương pháp chuyển tinh hóa khí. Ta cũng dùng pháp này mỗi khi có cảm giác ham muốn nhục dục. Thực hành pháp này cho đến khi cảm giác ham muốn không còn nữa.

Luyện Tinh Hoá Khí theo Tam Bửu Hiệp Luyện – Theo trang web Bửu Minh Đan:

Tâm động : Tĩnh trước

Tâm tịnh : Tĩnh thanh.

Phải hiểu rõ thế nào là Khởi Hoả, thế nào là Chi Hoả, thế nào là Quy lư, Ôn lư.

Khi Thánh Thai đã thành : 3 quan Kim Môn mở ra, 9 khiếu được khai thông. Trên thông với Kim Môn Càn Đảnh, dưới thông 12 trùng cầu, về nơi Trung Điền. Tới đây phải dùng công phu Đại Chu Thiên để nuôi dưỡng Thánh Thai. Phải thâm Chân Khí để nuôi Thánh Thai cho viên mãn, đó là giai đoạn Luyện Khí Hoá Thần. Trong 10 tháng dưỡng thai, thường nhập Đại Định. Khi Thánh Thai đã viên túc không được lưu lại Trung Điền khiến Hình Thần khó siêu thoát, phải di chuyển lên Thượng Điền, dụng công luyện Thân hoàn hư.

Sau 3 năm luyện Chân Thần sẽ có Thần Thông. Sau đó sẽ luyện Hư hoàn Không theo pháp Tối thượng nhất thừa. Khi đó Chân Thần mới phóng hào quang lên cõi Đại La Thiên hoặc vào Cực Lạc Quốc. Tới đây Kim Đan Đại Đạo đã thành.

Theo Dưỡng Chân Tập việc tu Luyện Tinh Hoá Khí thì : Kẻ biết tu dưỡng đem Thần Hoả và Tinh Thủy ngưng lại một chỗ như con rắn với con rùa quấn quýt lấy nhau, hợp thành một khối, chẳng dễ lia nhau, lâu dần hết sức tịnh mới sanh động, chân hoả đốt chung, Kim tinh phát hiện, soi quan thấu đỉnh, thâm dưới, rưới trên.

Đây là đạo thâm căn cố đế, cửu thị trường sinh.

Theo Vạn Pháp Quy Tâm Lục thì việc Luyện Tinh Hoá Khí còn gọi là Thủy Phủ Cầu Huyền ; tiết ngữ tinh khí trong 12 giờ, phản chiếu nơi rún trong một tác ba phân gọi là huyết Tinh Hải.

Chỉ giữ mà chẳng cho dính mắc, chỉ chiếu mà chẳng trụ. Thân tâm định lâu, cung Khảm và cung Ly đều giao nhau, tâm hoả giáng xuống, thận thủy bay lên, tinh đầy khí tròn. Lúc ấy trong nội thân như lửa. Cuối giờ Hợi, đầu giờ Tý khí động nơi huyết Vĩ Lư, bèn dùng ý hút đưa vào trong Giáp Tích, thẳng qua Ngọc Châm lên đến Thiên Cốc, trở lại thành Kim Dịch mùi vị thơm ngọt, nuốt xuống Trùng Lâu, rơi nơi Huỳnh Đình gọi là Càn Khôn Giao Cầu.

Một điểm rơi vào Huỳnh Đình, từ đây điều hoà thông suốt, tứ chi khoan khoái, tất cả hơi thở đều chảy khắp, tươi nhuận tạng phủ, mặt trở lại tươi trẻ như bé thơ, tuổi thọ dài lâu.

Tam Thi: là tam thân.

1/Thần Thượng Thi là Bành Cự cai quản người lành, dữ ở Thượng Tiểu Âm (Ngọc Châm)

2/Thần Trung Thi là Bành Chập cai quản người lành, dữ ở Trung Tiểu Âm (Giáp Tích).

3/Thần Hạ Thi là Bành Kiềm cai quản người lành, dữ ở Hạ Tiểu Âm (Vĩ Lư).

Hễ đến ngày Canh Thân, Giáp Tý thì họ về trời tâu các việc người làm.

Dưới trướng Tam thi là Cửu Cỗ ngăn lấp cửu khiếu khiến khí Chân Dương khó lên 3 ải.

Cửu Cỗ: là 9 con ma.

Luyện kỹ: tu tập và sửa đổi tâm tánh và thân cho được thanh tịnh

Tức: một hơi hít vào và thở ra là một tức. Chữ Hán Tức (息) gồm chữ Tự (自) và chữ Tâm

(心), có thể hiểu là Tức bắt nguồn từ Tâm, vì thế trong Đạo giáo Điều tức là Điều tâm.

Các phương pháp số tức, tùy tức, v . v . đều nhằm mục đích Tâm Tức hợp nhất, lúc đó tâm tĩnh, Thần, Khí giao hoà, thì hơi thở là Chân Tức.

Thái đượ: là hái thuốc. Thân tĩnh thì Tinh sanh Khí, Tâm tĩnh thì Khí sanh Thần, Ý tĩnh thì Thần hoàn Hư.

Tinh, Khí, Thần là ba báu của Tiên gia.

Nên Thái đượ vào giờ Tý vì lúc đó nhất Dương sơ động.

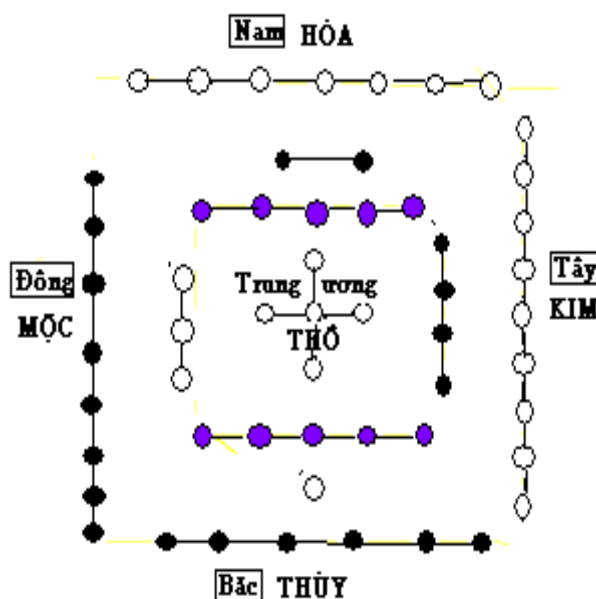
Tuy nói Tinh, Khí, Thần nhưng thực ra chỉ có Khí, Thần vì trong Khí đã có Tinh.

Thần Khí là âm dương nên có biến hoá, thuận nghịch.

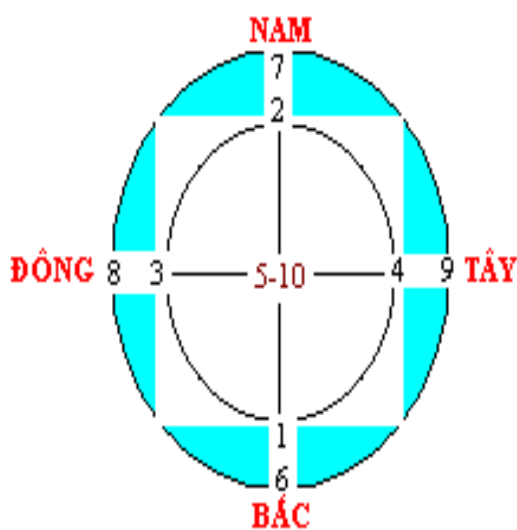
Thuận thì có biến : Dương→Âm : Thần→Khí→Tinh→Người.

Nghịch thì có hoá : Âm→Dương : Tinh→Khí→Thần→Tiên, Phật.

Hà Đồ: Vua Phục Hy thấy con Long Mã xuất hiện trên sông Hoàng Hà, trên lưng nó có những đốm đen, trắng. Vua vẽ lại vị trí những đốm đó thành một bức



HÀ-ĐỒ CỦA PHỤC-HI



Tiên-Thiên Hư-vô chi khí (Khí Sanh-Quang)

TIÊN-THIÊN DƯƠNG NGŨ-HÀNH

Như trên đã nói các dương số là 1, 3, 5, 7, 9 gọi là Tiên-thiên dương Ngũ-hành:

Số 1- Là nguon TINH thuộc Thủy là Nhâm thủy.

Số 3- Là nguon TÁNH thuộc Mộc là Giáp mộc

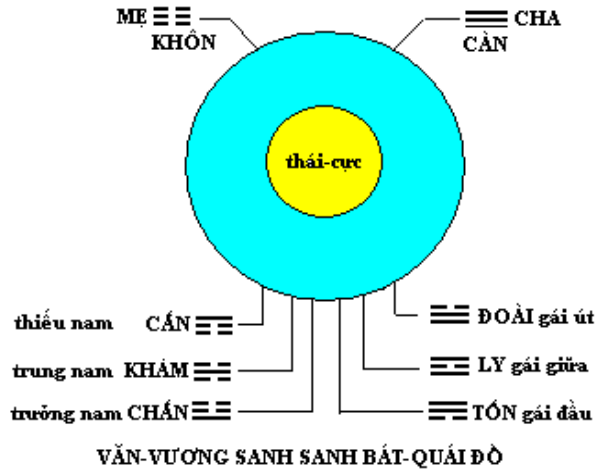
Số 5- Là nguon KHÍ thuộc thổ làm Mồ Thổ.

Số 7- Là nguon THẦN thuộc hỏa làm Bính hỏa.

Số 9- Là ngưng TÌNH thuộc kim làm Canh kim
 Đó là ngũ ngưng. Hễ ngũ ngưng đủ rồi thì có ngũ Đức ở trong.
 -Đó là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

- Nguyên TINH là thứ tinh chẳng phải tinh. Thể của nó thuần-túy phát ra thành TRÍ.
- Nguyên TÁNH là thứ tánh không, có tánh thể của nó nhu từ (chiều-chuộng hay thương)

Bát-Quái Hậu-thiên của vua Văn-Vương cũng là quẻ của vua Phục-Hi đã vẽ ra, chớ chẳng phải là một Bát-quái khác.



Khác là trong các quẻ đã thành lập mà lại nhận thấy một thứ đạo-lý riêng biệt cho nên đổi nghĩa quẻ và khí của quẻ mà phát-minh điều vua Phục-Hi chưa phát-minh chớ không phải cưỡng cầu bịa đặt.

Như Càn ☰ là lão dương, tổ-tông của các khí dương, làm cha. Khôn ☷ là lão âm, chủ tể của các khí âm, làm mẹ.

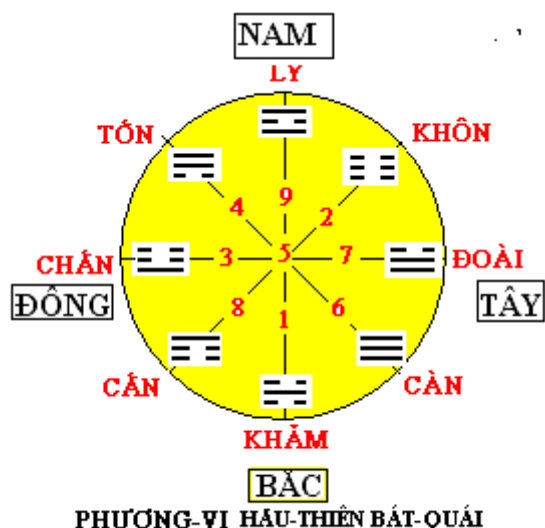
- Cha Mẹ phối nhau, âm dương hiệp nhau, tất nhiên sanh ra con trai con gái. Cho nên khi Kiền đi lại với Khôn, gặp được cái vạch dưới cùng (sơ hào) của khôn thì sanh ra Tốn ☱ làm trưởng nữ (con gái lớn).
- Khi Khôn đi lại với Kiền, gặp được cái vạch dưới của (Càn) Kiền thì sanh ra Chấn ☳ làm trưởng nam (con trai lớn).
- Khi Kiền đi lại với Khôn lần nữa, gặp được cái vạch giữa (trung hào) của Khôn thì sanh ra Ly ☲ làm trung nữ (con gái giữa).
- Khi Khôn đi lại với Kiền nữa, gặp được cái vạch giữa của Kiền thì sanh ra Khâm ☶ làm trung nam (con trai giữa).
- Khi Kiền đi lại với Khôn lần thứ ba, gặp được cái vạch trên (thượng hào) của Khôn thì sanh ra Đoài ☱ làm thiếu nữ (con gái út).
- Khi Khôn đi lại với Kiền lần thứ ba, gặp được cái vạch trên của Kiền thì sanh ra Càn ☰ làm thiếu nam (con trai út).

Quẻ Kiền gặp được ba hào âm của Khôn, thì dương biến làm âm bèn sanh ba gái.

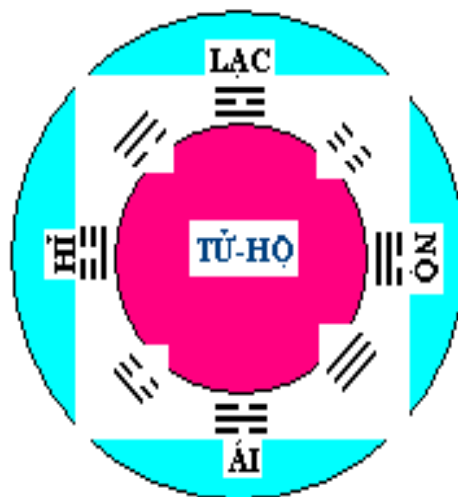
Quẻ Khôn gặp được ba hào dương của Kiền, Âm biến làm dương bèn sanh ba trai.

Trai gái đã sanh thì trai theo cha, gái theo mẹ. Kiền coi hết ba trai ở hướng Tây-Bắc.

Khôn coi hết ba gái ở hướng Tây-Nam, Kiền là Lão phụ (cha già), ba hào khí chơn dương lọt về tay của ba con trai nên kiện đức thâm liễm phải ẩn núp cảnh Tây-Bắc là hướng rất lạnh. Khôn là lão mẫu (mẹ già), ba hào khí chân âm đã lọt về tay của ba gái nên thuận tánh thất thường phải dời qua cảnh Tây-Nam là nơi sát cơ.



PHƯƠNG-VỊ HẬU-THIÊN BÁT-QUÁI
CỬA VĂN-VƯƠNG



HẬU-THIÊN THUẬN HÀNH TẠO HÒA ĐỘ

LY ☲ được cái vạch âm ở giữa của Khôn, âm nốt trong dương, âm mượn sức dương mà phát ra sáng, cho nên ở chánh Nam là hướng hỏa vượng.

KHẢM ☵ Được cái vạch dương ở giữa của Kiền, dương ra trong âm, dương lọt vào âm mà làm ra thủy-triều (nước lớn, nước ròng) cho nên ở chánh Bắc là hướng thủy vượng.

CHẤN ☳ được cái vạch dương ở dưới của Kiền, hào dương đầu, chủ về sanh trưởng cho nên ở chánh Đông là hướng cây cỏ vượng.

ĐOÀI ☱ đặng cái vạch âm ở trên của Khôn, hào âm cuối cùng chủ về tiêu-hóa, cho nên ở chánh Tây là hướng Kim (là hướng thuộc các loài kim) vượng.

CÀN ☶ được cái vạch dương ở trên của Kiền, hào dương cuối cùng chủ về tịnh-dưỡng nên ở Đông-Bắc là hướng khí dương yếu.

TỐN ☷ được cái vạch âm ở dưới của Khôn, âm hào là hào âm đầu chủ về tiệm tiến, cho nên ở Đông-Nam là hướng khí dương thanh..

Kiền, Khảm, Càn, Chấn thuộc về dương tạo sanh muôn vật.

Tốn, Ly, Khôn, Đoài thuộc về âm, dưỡng thành muôn vật. Cha mẹ, trai gái, tự nhiên phối hợp với nhau để vận-hành khí của các quẻ. 64 quẻ Hậu-thiên cũng sanh ra tại đây.

64 quẻ sanh ra rồi thì có tạo có hóa, có sanh có thành.

Tạo rồi lại hóa, hóa rồi lại tạo; sanh rồi lại thành, thành rồi lại sanh. Khi lớn, khi mòn, khi đầy, khi voi không có lúc nào ngừng nghỉ. Đây là nói lúc sanh ra rồi cho nên gọi là Hậu-thiên.

HẬU-THIÊN THUẬN HÀNH TẠO-HÓA ĐỘ.

Hậu-thiên là Đạo thuận sanh mà đạo nghịch vận cũng ẩn trong đó

Quẻ LY vốn thuộc dương mà trở lại là con gái là ý nói ngoài dương mà trong âm. Âm ở ngoài tức là chơn âm.

Quẻ KHẢM Vốn là âm mà trở lại làm con trai là ý nói ngoài âm mà trong dương.

Dương ở ngoài tức là chân dương.

Dương ở ngoài là dương hậu-thiên, dương ở trong là dương tiên-thiên.

Âm ở ngoài là âm hậu-thiên, âm ở trong là âm tiên-thiên.

TIÊN-THIÊN là chủ. Hậu-thiên là khách. Khảm Ly qua lại, nước lửa trợ nhau, lạnh nóng có giờ cho nên đủ sức thay thế cho Kiền Khôn mà vận hành tạo hóa.

QUẺ CHẤN ☳ âm nhiều dương ít, làm con trai là ý nói Chấn là khí dương vừa mới thay, mà khí dương thay thì đủ sức giúp-đỡ khí âm.

Quẻ ĐOÀI ☱ dương nhiều âm ít, làm con gái là ý nói Đoài là khí âm hiện phía ngoài, mà khí âm hiện thì đủ sức diệt khí dương. Chấn là sanh cơ, Đoài thì sát cơ.

Kim Mộc hiệp nhau có sanh sát thấy rõ ràng cho nên đủ sức thay thế cho Kiền-Khôn mà đoạt thành Tạo-Hóa.

Tuổi Tu Nam Nữ

Vậy con trai 16, và con gái 14 bắt đầu có tinh khí và kinh nguyệt, nếu giao hợp có thể sinh con đẻ cái trong vòng sanh tử luân hồi. Nhưng nếu muốn đoạn trừ sanh tử luân hồi có thể khởi tu từ tuổi này.

Với con trai thì luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hoá Thần.

Với con gái thì luyện Huyết hoá Khí, luyện Khí hoá Thần.

Sự tu hành được ấn chứng bằng hiện tượng khô Tinh ở Nam (Sát Bạch Hồ), ở con gái là hiện tượng dứt bất kinh nguyệt (Trảm Thanh Long).

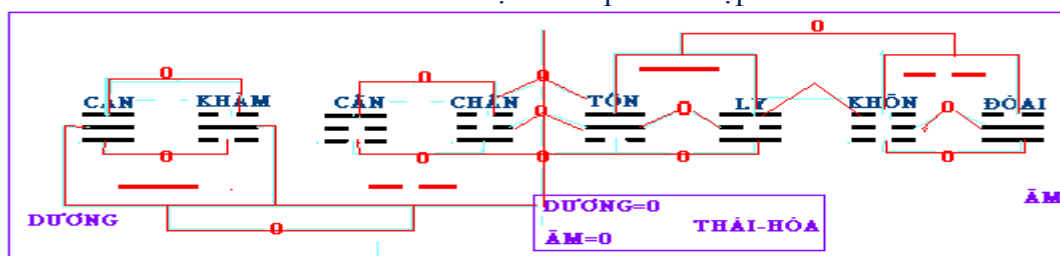
Nếu không tu, Nam 64 tuổi (8x8) Tinh Khí khô kiệt, Nữ 56 tuổi (7x8)

Kinh Nguyệt không còn sẽ khó tu.

Tuổi Nam- 1x8=8 2x8=16 3x8=24 4x8=32 5x8=40 6x8=48 7x8=56 8x8=64

Tuổi Nữ - 1x7=7 2x7=14 3x7=21 4x7=28 5x7=35 6x7=42 7x7=49 7x8=56

Bay đến Hồ Dương phụng gáy chiều,
Thần Tiên giáng thế biết bao nhiêu.
Trở chân ít kẻ lo đi ngược,
Bước đọa xem qua lăm đập-dù.



BÁT-QUÁI ĐỒ THIÊN ÂM DƯƠNG HÒA NHAU TỪNG ĐÔI MỘT

Đạo Thầy chẳng có hội hè,
Chẳng tranh cao thấp, chẳng khoe sắc tài.
Nói theo kiểu dốt tu hoài,
Công viên quả mẫn, liên đài Thầy ân.
Trò đời mưa chớ phân vân,
Thiệt hư, hư thiệt để phân Thầy minh.
Các con lẳng lẳng làm tỉnh
Ngày sau sẽ rõ sự tình đổi thay.
Lành cho trẻ giữa khuya định tỉnh,
Tập lóng trong cho tịnh thanh lòng,
Dạ bằng phẳng lạng mệnh mông.
Khí thần đầy đủ tương đồng tương giao.
Rời đến lúc niệm nào cũng dứt,
Ý và hơi quyện chặt và nhau,
Triền miên chậm, nhẹ, đều, sâu,
Thì vòng Tâm Tứ đượm màu chánh trung.
Lòng thanh tịnh trải khung tâm đạo,
Nhờ chiêu chương tiết tháo đêm ngày,
Mẫn cần giữ ý miệt mài,
Ngươn thần hiện xuất, trong ngoài an nhiên.
<http://chieuminh.free.fr/TienThienDaiDao.html>

CHUNG

Từ Thanh Chi Huyền Tập
Bạch Ngọc Thiêm chân nhân sáng tác



Huyền Quan hiển bí luận

Một câu nửa cú liền thông huyền, dùng đi ngàn vạn thiên Đan Thư, nếu người ta không bị hình làm lụy, thì trước mắt liền là Đại La Thiên. Nếu muốn Luyện Hình Luyện Thần, thì cần biết Quy Căn Phục Mệnh. Cho nên nói: Quy Căn tự có Quy Căn Khiếu, Phục Mệnh còn tìm Phục Mệnh Quan. Nếu như người ta biết được chỗ chân thật của những Quan Khiếu đó, thì Quy Căn Phục Mệnh khó gì.

Nên nói:

- Hư vô sinh tự nhiên, tự nhiên sinh Đại Đạo, Đại Đạo sinh Nhất Khí, Nhất Khí phân Âm Dương, Âm Dương tạo thiên địa, thiên địa sinh vạn vật, đây là gốc rễ của tạo hóa. Đây là Chân Nhất Chi Khí, là trước cả vạn tượng. Thái Hư Thái Vô, Thái Không Thái Huyền, yêu yêu minh minh, chẳng gang tấc nào lường được, mênh mông cuộn cuộn, chẳng bến bờ nào đo được. Nó lớn thì không có gì ở ngoài nó, nó nhỏ thì không có gì ở trong nó, lớn thì bao thiên địa, nhỏ thì nhập vào sợi lông, trên nó chẳng có cảnh tượng, dưới nó chẳng có gì sâu hơn, một vật viên thành, thiên cổ hiển lộ, không thể gọi đặt được tên, thánh nhân dùng tâm hợp nó, bất đắc dĩ mà đặt tên là “Đạo”.

Vì thế biết Tâm thì ấy là Đạo, nên vô tâm thì hợp với Đạo, hữu tâm thì trái với Đạo. Chỉ có một chữ “vô” này, bao bọc chư hữu mà không thừa, sinh vạn vật mà không hết. Thiên địa tuy lớn, có thể sai khiến hữu hình, mà không thể sai khiến vô hình; Âm Dương tuy diệu, có thể sai khiến hữu khí, mà không thể sai khiến vô khí; Ngũ Hành chí tính, có thể sai khiến hữu số, mà không thể sai khiến vô số; trăm niệm khởi nhiều, có thể sai khiến hữu thức, mà không thể sai khiến vô thức. Nay người tu theo lý này, đầu tiên phải biết Luyện Hình.

Cái diệu của Luyện Hình là ở Ngưng Thần, Thần ngưng thì Khí tụ, Khí tụ thì Đan thành, Đan thành thì Hình vững chắc, Hình vững chắc thì Thân toàn vẹn.

Nên Đàm Chân Nhân nói:

- Vong Hình để dưỡng Khí, vong Khí để dưỡng Thần, vong Thần để dưỡng Hư.

Chỉ một chữ “vong” này, ắt là vô vật vậy. Bản lai vô nhất vật, hà xử hữu trần ai! Là ý này chẳng? Nếu có thể nếm thử lý này, rồi ở một chữ (vong) mà thi hành công phu, thì có thể nhập vào chỗ tinh vi sâu xa của Đại Đạo, đoạt diệu dụng của tự nhiên, lập Đan Cơ trong khoảnh khắc, vận tạo hóa ở toàn thân mình. Nhưng Đạo này nhìn thì nó tịch liêu mà chẳng nhìn thấy, nghe thì nó yêu minh mà chẳng nghe thấy, chỉ có dùng Tâm nhìn thì nó có hình tượng, dùng Tâm nghe thì nó có âm thanh.

Nếu kẻ sĩ học Đạo, minh tâm Ngưng Thần, trí hư thủ tĩnh, thì hư thất sinh bạch, tin tức tự nhiên. Ấy là Thái Thượng độ nhân, dạy người tu luyện, lấy Càn Khôn làm Đinh Khí, lấy Ô Thổ làm Dược Tài, lấy sự thăng trầm của Nhật Hồn ứng với sự thăng giáng của Khí Huyết, lấy sự voi đầy của Nguyệt Phách ứng với sự suy vượng của Tinh Thần, lấy tiết hậu của bốn mùa ứng với thời khắc của một ngày, lấy Tinh Số của Chu Thiên ứng với tạo hóa của một Lô.

Cho nên thái Tinh Thần làm Dược, thủ tĩnh định làm Hòa, lấy Hòa tĩnh định, mà luyện Dược Tinh Thần, thì thành Kim Dịch Đại Hoàn Đan. Mà sự giao hội của Chân Âm Chân Dương, sự phối hợp của Nhất Thủy Nhất Hỏa, đầu tiên cần biện rõ nổi chìm, tiếp đó làm rõ chủ khách, xét rõ vận dụng trừu thêm, phân rõ an nguy phản phục.

Như Cao Tượng Tiên nói:

- Thái thì có ngày, thủ thì có giờ.

Lưu Hải Thiêm nói:

- Đóng mở Càn Khôn quyền tạo hóa, nung luyện một lò Chân Nhật Nguyệt.

Người ngộ được, bắt chước theo vận dụng của Nhật Nguyệt, thì công hiệu giống như thiên địa. Ôi có biết trời dưỡng vô tượng, đất dưỡng vô thể, nên thiên trường địa cửu, nhật quang nguyệt minh, Chân Nhất trường tồn, hư không bất hủ vậy. Nay ta bắt chước giống theo, vô sự vu tâm, vô tâm vu sự, nội quán kỳ tâm, tâm vô kỳ tâm, ngoại quán kỳ hình, hình vô kỳ hình, viễn quán kỳ vật, vật vô kỳ vật, tri tâm vô tâm, tri hình vô hình, tri vật vô vật, siêu xuất vạn huyền, Nhất Linh kiên định.

1-Chuyên tâm, tĩnh tâm.

Cổ kinh nói:

- Sinh ta ở Hư, đặt ta ở Vô.

Ấy là quy về Thái Thủy của Tịch Căn, phản về trước khi sinh ra, tàng Tâm vào Tâm mà chẳng thấy, tàng Thần vào Thần mà chẳng xuất. Cố năng tam tế viên thông, vạn duyên lắng trong, Lục Căn thanh tịnh, Phương Thôn hư minh, chẳng vướng vào Không, chẳng vướng vào Vô, không chur sở không, vô chur sở vô, chí vu không vô sở không, vô vô sở vô, trong trẻo, đồ rưng rục, thì linh mà độc tồn vậy. Đạo chẳng mong Hư, mà Hư tự quay về, người có thể hư tâm, thì Đạo tự quay về. Đạo vốn vô danh, gần mà không lấy được, xa mà không bỏ được, chẳng vuông chẳng tròn, chẳng trong chẳng ngoài, chỉ có thánh nhân là biết.

Tam Độc chẳng có gốc rễ, Lục Dục không có giống, đốn ngộ lý này, thì quay về Hư Vô.

Lão Quân nói:

- Trong khoảng trời đất, giống như là cái Thác Thước ! Hư trống mà chẳng khuất, càng động càng ra.

Nếu trong khi tĩnh định, có thể ôm Xung Hòa Chi Khí, có thể thủ Chân Nhất Chi Tinh, ắt là Phong Lô cổ tế mà thi hành Hỏa Hậu. Hỏa vốn là quẻ Li ở phương Nam, thuộc Tâm, Tâm là Thần, Thần là Hỏa, Khí là Dược, lấy Hỏa luyện Dược mà thành Đan, tức là lấy Thần ngự Khí mà thành Đạo vậy. Người có thể tay nắm Nhật Nguyệt, Tâm nắm Hồng Mông, tự nhiên thấy sự đóng mở của Thác Thước, sự thăng giáng của Hà Xa, Thủy giúp Mệnh Cung, Hỏa tưới Đan Đài, Kim Mộc giao trộn, Thủy Thổ dung hòa, Xá Nữ cười Rong, Kim Ông cười Hồ, nghịch thấu Tam Quan, đi lên Nội Viện, hóa thành Ngọc Hống, hạ xuống vào Trùng Lâu, trong đó có một huyết, gọi là Đan Đài, Diên Hống trộn nhau, Thủy Hỏa tương hợp, chỉ như ý đến, giống như ân quyền khế ước. Tự nhiên nhi nhiên, không hẹn mà hợp, động của hữu động, xuất ra từ bất động, việc của hữu vi, xuất ra từ vô vi. Đương lúc ấy, Bạch Tuyết đầy trời, Hoàng Nha khắp đất, Rong ngâm Hồ khiêu, phu xướng phụ tùy, Ngọc Đỉnh canh sôi, Kim Lô lửa nóng, sâm vang chớp giạt, lay động Càn Khôn, Bách Mạch rung động, Tam Quan thấu triệt, Huyền Châu thành hình tượng, Thái Ất quy chân, Nê Hoàn sinh gió, Giáng Cung trắng sáng, Đan Điền âm áp, Cốc Chiểu lắng sóng, luyện thành Hoàn Đan, dễ như trở bàn tay, Thất Phản Cửu Hoàn, mới thành Đại Dược, ngày luyện giờ đun, cho đến Cửu Chuyển, Thiên Quan Địa Trục, ở trong tay ta.

Kinh nói:

- Người có thể thường thanh tịnh, thiên địa đều quay về.

Ấy là Tam Hoa Tự Đỉnh, Ngũ Khí Triều Nguyên, có thể nhập Chúng Diệu Môn, huyền chi hựu huyền. Lại có thể ngày vận Linh Kỳ, đêm thai nghén Hỏa Chi, ôn dưỡng Thánh Thai, sản thành Xích Tử, cho đến thoát thai thần hóa, hồi dương hoán cốt, ấy là Ngọc Phù bảo hộ Thần, Kim Dịch Luyện Hình, hình thần câu diệu, hợp Chân với Đạo vậy.

Trương Bình Thúc nói:

- Đều là công phu chớp mắt, mãi mãi giữ được khoái lạc vô cùng.

Lời này thật chân thành! Ôi, nền của Đạo, gốc của Đức, tông của Long Hồ, tổ của Diên Hồng, nơi Tam Hóa tụ, nơi Bát Thủy quy về, cánh cửa nơi Vạn Thân châu hội, nguồn căn của Kim Đan diệu dụng, là Quan Khiếu của Quy Căn Phục Mệnh. Đã biết được chỗ này, thì chẳng cần sai khiến dục mà Tâm tự tĩnh, Tâm chẳng cần lắng mà Thần tự trong thanh, một niệm chẳng sinh, vạn huyền đều hết, Thân ngự gió mà bay lên, Thần chơi nơi yên lặng, mới hay gió nhẹ trăng sáng, đều hiển dương cái cơ của Diên Hồng, nước biếc núi xanh, phát lộ hết ý chỉ về Long Hồ.

Hải Nam Bạch Ngọc Thiềm, từ nhỏ thờ thầy là Trần Nê Hoàn học Đan Pháp. Mỗi khi đến giờ Đông Chí trong ngày, thì khai Càn bế Tốn, lưu giữ Khôn bịt tắc Cấn, cư Thiên Cương, trì Đầu Tiêu, yết kiến Hiên Viên, qua Phù Tang, nhập Quảng Hàn, đối diện Thuần Vĩ, cử Hoàng Chung, cưỡi bè vượt biển, đăng Côn Lôn, đeo Đường Phù, lay Thiên Lô, du Vu Sơn, hô gọi Hoàng Đồng, vẫy gọi Chu Nhi, thủ Thanh Long Can, Bạch Hồ Tùy, Xích Phong Huyết, Hắc Quy Tinh, vào Thổ Phủ, mở Huỳnh Hoặc, mệnh Ất Bá, hóa thành Đan Sa, khai mở Hoa Trì, hít Thần Thủy, uống Dao Khuê,

1 -Ông bế lò rèn.

2 -Chỉ sao Dục và Chấn.

3 -Sao Hỏa Tinh.

4 -Sao Thương, hoặc sao Hâm.

từ vô nhập hữu, vô chất sinh chất, trừ Diên thêm Hồng, kết thành Thánh Thai.

Thập nguyệt đã mãn, Khí đủ Hình tròn, thân ngoại hữu thân, gọi là Thai Tiên.

Quyết rằng: Dụng chí chẳng phân, mới ngưng được Thần, hồi tâm minh minh,

Kim Đan thành bên trong. Sở đắc của ta là vậy.

Thi Kiên Ngô thơ rằng:

- Khí là thuốc kéo dài tuổi thọ, Tâm thì sai sử Khí Thần, nếu làm chủ được Thần Khí, liền thành được Tiên Nhân.

Chỉ có thơ này giản minh mà thông huyền, nên Ngọc Thiềm nhân nghe mà khen, tự nhiên đến thụ, xem trời đẹp, mà hư không rơi rụng, chẳng phải kẻ sĩ khô mộc hàn tuyền, thì không thể biết điều này. Ta đã được nó, nên không dám tự lạng yên.

(Thái Thượng huyền khoa) viết:

- Gặp người mà không truyền thì sai Thiên Đạo, truyền cho sai người thì rò rỉ Thiên Bảo. Góc bể chân trời, tìm khắp mà chẳng có người, chẳng dám khinh truyền, sợ bị thiên khiển. Rất lo Đại Đạo không được truyền, Đan Pháp mai một, nên làm ra (Huyền Quan hiển bí luận). Mà đem bảo cho đời mà dạy hậu học, để kéo dài một mạch Kim Đan vậy. Lại sợ người đời còn mờ lý này, mới lại nói rằng: lấy mắt nhìn mắt, lấy tai nghe tai, lấy mũi điều mũi, lấy miệng bịt miệng, tiềm tàng hay bay nhảy, gốc ở một lòng. Đầu tiên phải tập định ngưng Thần, trừng phần trất dục; trừng phần trất dục, thì Thủy Hỏa ký tế; Thủy Hỏa ký tế, thì Kim Mộc giao trộn; Kim Mộc giao trộn, thì Chân Thổ quy vị; Chân Thổ quy vị, thì Kim Đan tự nhiên lớn như Thử Mễ. Ngày nuốt một hạt, thì Thần quy Khí phục, tràn đầy trời đất. Mạnh Tử nói “Ta giỏi dưỡng Hạo Nhiên Chi Khí của ta” là vậy. Can Khí toàn vẹn thì Nhân, Phế Khí toàn vẹn thì Nghĩa, Tâm Khí toàn vẹn thì Lễ, Thận Khí toàn vẹn thì Trí, Tì Khí toàn vẹn thì Tín. Nếu thụ khí không đủ, thì bất nhân, bất nghĩa, bất lễ, bất trí, bất tín, há là người sao! Người biết ngưng Hư dưỡng Hạo, tâm quảng thể bàn, Khí Mẫu đã thành, thì kết Đan rất dễ, có thể không bồi dưỡng sâu dày, để bảo vệ cái Nguyên của ta sao? Người học nghĩ xem!

Biểu sách để truyền cho Lưu Tử Nguyên vậy.

Tu Tiên Biện Hoặc Luận

Hải Nam Bạch Ngọc Thiềm, từ nhỏ thờ Trần Nê Hoàn làm thầy, thoáng chốc đã 9 năm, ngẫu nhiên một hôm, ở dưới bóng cây tùng nơi vách núi cao, trăng sáng gió nhẹ, đêm tĩnh khí lạnh, nhân nghĩ về việc lớn sinh tử, vô thường mau chóng, liền cúi đầu bái lạy mà hỏi rằng:

- Ngọc Thiềm thờ thầy chưa lâu, tự nhận là phúc bạc duyên kém, dám hỏi kiếp này có phận làm Tiên không?

Trần Nê Hoàn đáp:

- Mọi người đều có thể, huống gì con đây?

Ngọc Thiềm nói:

- Không ngại tôn nghiêm trách mắng, nay mạo muội hỏi rằng, tu Tiên có mấy môn? Luyện Đan có mấy pháp? Ngu kiến như ngọc thạch chưa phân, mong được một lời điểm hóa.

Trần Nê Hoàn đáp:

- Con lại đây, ta nói với con. Tu Tiên có 3 bậc, luyện Đan có tam thành. Thiên Tiên Chi Đạo, có thể biến hóa phi thăng, thượng sĩ có thể học nó, lấy Thân làm Diên, lấy Tâm làm Hồng, lấy Định làm Thủy, lấy Tuệ làm Hỏa, trong chớp mắt, có thể ngưng kết, thập nguyệt thành Thai, đây là Thượng Phẩm Luyện Đan Chi Pháp, vốn không có hào quẻ, cũng không có cân lượng, pháp ấy giản dị, nên phải tâm truyền, rất dễ thành. Thủy Tiên Chi Đạo, có thể xuất nhập ẩn hiện, trung sĩ có thể học nó, lấy Khí làm Diên, lấy Thần làm Hồng, lấy Ngộ làm Hỏa, lấy Tý làm Thủy, trong trăm ngày, có thể hỗn hợp, 3 năm thành hình tượng, đây là Trung Phẩm Luyện Đan Chi Pháp, tuy có hào quẻ, mà lại không có cân lượng, pháp ấy yếu diệu, nên phải khẩu truyền, tất có thể thành. Địa Tiên Chi Đạo, có thể lưu hình trụ thế, thứ sĩ có thể học nó, lấy Tinh làm Diên, lấy Huyết làm Hồng, lấy Thận làm Thủy, lấy Tâm làm Hỏa, trong một năm, có thể dung kết, 9 năm thành công, đây là Hạ Phẩm Luyện Đan Chi Pháp, đã có hào quẻ, lại có cân lượng, pháp này phức tạp khó khăn, nên phải dùng văn tự để truyền nó, sợ là khó thành. Thượng Phẩm Đan Pháp, lấy Tinh Thần Hồn Phách Ý làm Dược Tài, lấy hành trụ tọa ngọa làm Hỏa Hậu, lấy thanh tĩnh tự nhiên làm vận dụng. Trung Phẩm Đan Pháp, lấy Tâm Can Tì Phế Thận làm Dược Tài, lấy niên nguyệt nhật thì làm Hỏa Hậu, lấy bảo nguyên thủ nhất làm vận dụng. Hạ Phẩm Đan Pháp, lấy Tinh Huyết Tủy Khí Dịch làm Dược Tài, lấy bế yết súc ma làm Hỏa Hậu, lấy tồn tư thăng giáng làm vận dụng. Đại để chỗ kỳ diệu không phải là theo hình tim ngựa, nếu là kẻ bám vào hình tượng, chấp vào văn chương, thì uổng tự ngạo mạn, đến già chẳng thành vậy.

Ngọc Thiềm nói:

- Đọc Đan Kinh đã nhiều năm, như đi trong bụi gai, hôm nay bụi sạch gương trong, mây tan trăng sáng, tổng vạn pháp mà quy nhất, bao vạn huyền để quy chân, nhưng chưa biết hạ thủ dụng công chính tại chỗ nào?

Trần Nê Hoàn đáp:

- Lành thay câu hỏi! Yếu quyết luyện Đan, lấy Thân làm Đan Lô Đỉnh Táo, lấy Tâm làm Thần Thất, lấy đọa tọa tập định làm Thái Thủ, lấy giữ gìn chiếu cố làm hành Hỏa, lấy làm và nghỉ làm tiến thoái, lấy đoạn tục không chuyên làm đề phòng, lấy vận dụng làm trừu thiêm, lấy Chân Khí hun chung làm Mộc Dục, lấy tức niệm làm dưỡng Hỏa, lấy chế phục Thân Tâm làm dã chiến, lấy ngưng Thần tụ Khí làm thủ thành, lấy vong cơ tuyệt lự làm sinh sát, lấy nơi niệm đầu động làm Huyền Tẩn, lấy trộn thành một khối làm giao kết, lấy quy căn phục mệnh làm Đan thành, lấy di Thần làm hoán Đỉnh, lấy thân ngoại hữu thân làm thoát Thai, lấy phản bản hoàn nguyên làm Chân Không, lấy đả phá hư không làm liễu đương, nên có thể tụ thì thành hình, tán thì thành khí, đi về không trở ngại, tiêu dao tự nhiên vậy.

Ngọc Thiềm nói:

- Cần cù mà không ngộ, tất ngộ chí nhân; ngộ mà không cần cù, cuối cùng thành hạ quý. Như pháp tu Đan này, có chứng nghiệm gì?

Trần Nê Hoàn đáp:

- Lúc mới tu Đan, thì Thần thanh Khí sáng, Thân Tâm hòa sướng, bệnh cũ tiêu biến nhiều, càng không có mộng寐, trăm ngày không cần ăn, uống rượu không say. Đến địa vị này, thì Xích Huyết chuyển thành Bạch Huyết, Âm Khí luyện thành Dương Khí, thân như lửa nóng, bước đi như bay, trong miệng có thể làm khô Hồng, thờ khí có thể đun thịt, đối cảnh vô tâm, như như bất động, dễ dàng sai sử quỷ thần, hô triệu lôi vũ, tai nghe thấy Cửu Thiên, mắt nhìn

vạn lí, toàn cơ thể là Thuần Dương, kim cân ngọc cốt, Dương Thần hiện hình, xuất nhập tự nhiên, đây là Trường Sinh Bất Tử Chi Đạo xong vậy. Chỉ sợ thể nhân chấp vào thuyết Dược Vật, Hỏa Hậu, cho là hữu hình hữu vi, mà không thể đón ngộ vậy. Há có biến trước khi hỗn độn phân chia, đâu có năm tháng ngày giờ? Trước khi cha mẹ sinh ra, đâu có Tinh Huyết Khí Dịch? Đạo vốn vô hình, nên tỉ dụ thành Long Hồ; Đạo vốn vô danh, nên tỉ dụ thành Diên Hồng. Nếu là người học Thiên Tiên, cần phải hình thần câu diệu, dữ đạo hợp chân mới được, há có thể bị Âm Dương trói buộc trong Ngũ Hành, cần phải nhảy ra ngoài trời đất, mới được gọi là kẻ sĩ đắc Đạo vậy. Có kẻ ngờ rằng: pháp này hơi giống thiền pháp. Thực không biết suốt ngày đàm luận hỏi đáp, mới làm khô Tuệ, suốt năm khô tọa hôn trầm, ấy là ngoan không. Nhưng cái học Thiên Tiên, hạt châu trong chậu thủy tinh, chuyển lộc lộc địa, hoạt bát bát địa, tự nhiên tròn trịa, sáng lấp lánh. Gọi là Thiên Tiên, đây là Kim Tiên vậy. Đây là cái diệu chẳng thể nói truyền, người nào biết đây? Người nào thi hành đây? Người mà hiểu được hai cuốn kinh Kim Cương và Viên Giác, thì tự hiểu ý nghĩa của Kim Đan. Hà tất phải phân biệt sự giống nhau và khác nhau của Lão và Thích. Thiên hạ không có hai Đạo, thánh nhân không có hai lòng, hướng gì người người có đủ, thì người người viên thành.

Chính câu nói: “Cây dương xanh ở nơi nào mà chẳng buộc được ngựa, nhà nhà đều có đường thâu Trường An”, là lấy đường tắt ra nói với người vậy.

Ngọc Thiềm nói:

- Người học Tiên trong thiên hạ rất nhiều, chính do học mà không ngộ, ngộ mà không thi hành, thi hành mà không cần cù, đến khi già rồi, cam tâm chịu chết nơi Cửu Tuyền, há chẳng bi sao! Nay đem khẩu quyết thầy truyền, khắc in để truyền cho đời. Chỉ là tiết lộ Thiên Cơ nhiều vậy, liệu có bị thiên khiển không?

Nê Hoàn đáp:

- Ta đem điểm hóa Thần Tiên trong thiên hạ, nếu mà hoạch tội, thì trời chẳng là trời nữa sao! Kinh nói “Mệnh ta tại ta chẳng tại trời”, có thiên khiển gì đây?

Ngọc Thiềm nói:

- Su tử Trương Bình Thúc, ba lần truyền cho người xấu, thì ba lần gặp họa hoạn, vì sao vậy?

Nê Hoàn đáp:

- Cái lúc ấy tự không có nhãn lực, lại hướng gì dụng tâm không lớn sao! Ôi! Thầy ở chân trời, đệ tử ở nơi góc biển, hướng gì trong trần lao rất khó biết người. Nay chỉ khắc in chỗ này, phân tán ra thiên hạ, khiến kẻ sĩ tu Tiên, có thể tìm văn suy nghĩa, diệu lí rõ ràng, đây là trời truyền vậy, hà tất dùng văn chương và ngôn luận để truyền! Nhưng có thể an nhiên tĩnh định, trong niệm vô niệm, công phu thuần túy, trộn thành một khối, suốt ngày âm thầm, như gà ấp trứng, thì Thần quy Khí phục, tự nhiên thấy Huyền Quan Nhất Khiếu. Nó lớn đến mức không có gì ở ngoài nó, nó nhỏ đến mức không có gì ở trong nó, ắt là thái thủ Tiên Thiên Nhất Khí để thành Kim Đan Chi Mẫu. Cần nhi hành chi, rất nhanh có thể sánh vai cùng Chung, Lữ vậy!

Đây là hiệu nghiệm đã thử, nghĩ rằng người học Tiên không có gì chỉ nam, nên cẩn thận tụ tập những điều vấn đáp quan trọng, gọi là (Tu Tiên Biện Hoạch Luận) vậy.

Tính Mệnh Nhật Nguyệt luận

Tính Mệnh ở người, như Nhật Nguyệt ở trên trời. Nhật hợp với Nguyệt thì thường minh, Tính hợp với Mệnh thì trường sinh. Mệnh là vì Hình mà có, Tính thì gửi vào sau khi có Hình. Thần của Ngũ Tạng là Mệnh, trói buộc vào thất tình, chẳng gì không hại công đạo của ta. Bẩm thụ ở trời là Tính, trói buộc vào công đạo. Nên Tính đồng đạo với trời, Mệnh đồng dục với người. Mệnh hợp với Tính, thì giao cảm mà thành Đan, Đan hóa thành Thần thì bất tử. Nhật là chuyên về Càn Đức Chi Quang mà chiếu ra bên ngoài; Nguyệt thì thể Khôn mà dùng Càn, nhờ vào Dương vậy. Hối Sóc hợp nhau, Nhật tụ Nguyệt Phách, Nguyệt thừa Nhật Hồn, Âm Dương dục dưỡng nhau mà Thần Minh sinh. Nên Lão Tử nói là “xuất sinh nhập tử, sinh chi đồ thập hữu tam, tử chi đồ thập hữu tam”. Là nói ngày mùng 3 mỗi tháng, mặt trời xuất mà ánh sáng sinh, sinh đến ngày 15; ngày 16 mỗi tháng, mặt trời nhập mà ánh sáng chết, chết đến ngày 28. Nhật Nguyệt ở quẻ là Khảm Ly. Quẻ Khảm thì bên ngoài Âm mà bên trong Dương,

dụng cửu của Càn quay vào giữa; quẻ Ly thì bên ngoài Dương mà bên trong Âm, dụng lục của Khôn quay vào giữa. Hai dụng của Càn Khôn, đã quy về Khảm Ly, nên hai quẻ Khảm Ly, là được thay thế để thi hành đạo của Càn Khôn.

Trong một tháng, thấy đủ 6 quẻ, cũng như ở trời.

- Ngày mùng 3, Nhật Dương ở dưới mà quẻ Chấn xuất.

- Ngày mùng 8, Nhị Dương sinh ở dưới mà quẻ Đoài xuất.

- Ngày 15, Tam Dương toàn vẹn mà Càn mới xuất, đây là Càn yêu cầu Khôn mà Dương Đạo tiến vậy.

- Ngày 16, Nhất Âm sinh ở dưới mà quẻ Tốn xuất.

- Ngày 23, Nhị Âm sinh ở dưới mà quẻ Cấn xuất.

- Ngày 30, Tam Âm toàn vẹn mà Khôn mới xuất, đây là Khôn yêu cầu Càn mà Âm Đạo tiến vậy.

Trời đất dùng Khảm Ly để vận hành đạo Âm Dương, chu nhi phục thủy, nên Ngụy Bá Dương nói Nhật Nguyệt là Dịch, Lục Đức Minh cũng lấy nghĩa này, mà chú giải hai chữ “Chu Dịch”. Ta nói riêng, ở trời là minh, minh là Nhật Nguyệt hoành hợp; ở đời là Dịch, Dịch là Nhật Nguyệt tung hợp; ở người là Đan, Đan là Nhật Nguyệt trọng hợp. Nhật Nguyệt của người là Tâm Thận, Tâm Thận Khí giao, Thủy Hỏa thăng giáng, vận chuyển vô cùng, mới thấy thân ta ngang trời đất, cùng chủ tạo hóa, mà không nhập vào tạo hóa vậy.

Cốc Thần bất tử luận

Cốc là Thiên Cốc. Thần là Nguyên Thần của thân ta. Cốc của trời thì hàm tạo hóa, dung hư không; Cốc của đất thì dung vạn vật, tải sơn xuyên. Con người cùng bẩm thụ với trời đất, nên cũng có Cốc. Cốc này tàng Chân Nhất, làm nhà cho Nguyên Thần, ấy là đầu có Cửu Cung, trên ứng với Cửu Thiên, một cung ở giữa, gọi là Nê Hoàn, cũng gọi là Hoàng Đình, cũng gọi là Côn Lôn, cũng gọi là Thiên Cốc, tên của nó rất nhiều, là cung nơi Nguyên Thần ở, nó trống không như Cốc, mà Thần lại ở đó, nên gọi là Cốc Thần. Thần còn thì sống, Thần đi thì chết. Ban ngày thì tiếp vật, ban đêm thì tiếp mộng, nên Thần không thể an cư. Giấc mộng Hoàng Lương chưa chín, giấc mộng Nam Kha chưa tỉnh, vinh nhục phú quý một đời, buồn thương vui sướng trăm năm, trải đủ trong một giấc mộng, khiến nó đi không trở lại, chơi mà chẳng về, ắt sinh tử hai đường cách trở, u minh tuyệt đường vậy. Theo đó mà quan xét, người không thể tự sống mà do Thần sống vậy, người không thể tự chết mà do Thần chết vậy.

Nếu như Thần ở trong Cốc mà bất tử, thì con người làm sao mà chết được?

Nhưng Cốc Thần bất tử là do Huyền Tẩn. Huyền là Dương, là trời; Tẩn là Âm, là đất.

Vậy nên Huyền Tẩn Nhất Khí, có riêng ý nghĩa tinh vi, chẳng gặp bậc chí nhân, truyền cho khẩu quyết, thì không thể biết được vậy.

(Hoàng Đế nội kinh) nói:

- Thiên Cốc Nguyên Thần, thủ giữ thì tự Chân.

Là nói trong thân người thì trên có Thiên Cốc Nê Hoàn, là phủ để tàng Thần; giữa có Ứng Cốc Giáng Cung, là phủ để tàng Khí; dưới có Linh Cốc Quan Nguyên, là phủ để tàng Tinh. Thiên Cốc là Huyền Cung, là nhà của Nguyên Thần, là nơi Linh Tinh tồn tại, là thiết yếu của Thần. Thánh nhân bắt chước theo thiết yếu của trời đất, biết nguồn của biến hóa, Thần thủ ở Huyền Cung, Khí bay lên Tẩn Phủ, Thần Khí giao cảm, tự nhiên thành Chân, là một với Đạo, mà quay về nơi Bất Tử Bất Sinh, nên nói “Cốc Thần bất tử, gọi là Huyền Tẩn vậy”. Thánh nhân vận dụng ở trong Huyền Tẩn, tạo hóa ở trong hoảng hốt, lấy Khí của Huyền Tẩn, nhập vào gốc, quá đóng thì sai lầm ở chỗ vội vàng, mặc kệ thì sai lầm ở chỗ buông thả, muốn nó miên miên tục tục, thì chớ để gián đoạn vậy. Như tồn, thì thuận tự nhiên mà tồn nó, Thần lâu dài thì tự ninh, Túc lâu dài thì tự định, Tinh nhập tự nhiên, vô vi diệu dụng, không hẳn phải vội vã cần cù, nên nói dụng chi bất cần. Theo đây mà quán xét, thì biết rõ Huyền Tẩn là ngọn nguồn của trên dưới, là chính đạo để Khí Mẫu thăng giáng. Người đời không xét đến tận gốc, chẳng nghiên cứu đến tận ngọn nguồn, liền cho mũi là Huyền, miệng là Tẩn. Nếu cho mũi

miệng là Huyền Tẫn, thì cửa Huyền Tẫn sẽ đặt tên là gì? Những thứ đó đều không thể tạo nên cái diệu, nếu chẳng phải đại thánh nhân thì sao có thể nghiên cứu đến cùng lý này đây!

Âm Dương Thăng Giáng Luận

Trời dùng Càn Đạo trong nhẹ mà ở trên, đất dùng Khôn Đạo nặng đục mà ở dưới, Nguyên Khí thì vận hành không ngừng trong đó. Cái ở trên thì lấy Dương làm dụng, nên sau Đông Chí, Nhất Dương Chi Khí từ đất đi lên, tích 180 ngày thì đến trời, Dương cực thì Âm sinh; cái ở dưới thì lấy Âm làm dụng, tích 180 ngày thì đến đất, Âm cực thì Dương sinh. Một thăng một giáng, qua lại không cùng. Con người bẩm thụ khí xung hòa, mà sinh ra trong khoảng trời đất, ban đầu không khác thể với trời đất. Khí của trời đất, thì một năm một vòng, Khí của thân người, thì một ngày một vòng. Từ Tý đến Tị, là giờ Dương thăng, nên lấy giờ Tý làm Đông Chí trong ngày, ở Dịch là quẻ Phục; từ Ngọ đến Hợi, là giờ Âm giáng, nên lấy giờ Ngọ làm Hạ Chí trong ngày, ở Dịch là quẻ Cầu. Âm cực Dương sinh, Dương cực Âm sinh, ngày đêm qua lại, cũng có sự thăng giáng của trời đất.

Người biết học theo cái dụng của Thác Thuộc trời đất, xung hư trạm tịch, Nhất Khí chu lưu trong Bách Hải, mở thì Khí xuất, đóng thì Khí nhập, Khí xuất thì như sự đi lên của Địa Khí, Khí nhập thì như sự hạ giáng của Thiên Khí, tự có thể trường cửu bằng trời đất. Nếu mà theo đuổi nơi phồn hoa, lãn lộn ở nơi thị phi, thì Chân Khí hao tán, mà chẳng phải của ta nữa, chẳng bằng hư tĩnh

12 - Hợp dục.

13 - Cốc tức là cái hang trống.

thủ trung để bồi dưỡng vậy. Trung là nơi Khí của Thiên Địa Huyền Tẫn hội tụ. Người có thể chuyên tâm thủ giữ nó mà không tán, thì Chân Tinh tự tới, Nguyên Khí tự tụ, Cốc Thần tự nghỉ ngơi, Tam Thi tự đi mất, Cửu Trùng tự diệt, đây mới là Đạo trường sinh cửu thị.

Theo đó thì biết Chân Tức Nguyên Khí, mới là gốc của Tính Mệnh con người. Thâm căn cốt đế mới là Đạo trường sinh cửu thị. Người ta khi sinh, bẩm thụ Nhất Nguyên Chi Khí của Đại Đạo, ở trong bào thai của mẹ, hô hấp cùng với mẹ, đến khi sinh ra, cắt mất dây rốn, một điểm Nguyên Dương, vào nghỉ trong Đan Điền, Chân Tức xuất nhập, thông với Thiên Môn, tiếp nối với trời, trên thì vào Nê Hoàn, làm lớn mạnh Nguyên Thần, dưới thì vào Đan Điền, thông với Nguyên Khí.

Trang Tử nói:

- Hơi thở của chúng nhân đến hầu, hơi thở của thánh nhân đến gót chân.

Chúng là Đạo thâm căn cốt đế. Người biết đuổi sạch các niệm, thì Chân Tức tự định, thân nhập vô hình, là một với Đạo, sống mãi ở đời.

Theo đó mà quán xét, thì Đạo là ở thân ta, há không tôn quý sao?

Hạc Lâm vấn Đạo Thiên

Hải Nam Bạch Ngọc Thiềm qua Tam Sơn, đến ở Tử Hư Chân Quan, Hạc Lâm Bành Tỉ qua chơi, hỏi về điều quan trọng của đạo pháp.

Hỏi rằng:

- Tôi từng nghiên cứu ý nghĩa của Kim Đan Đại Dược, các loại như Nhật Nguyệt, Long Hồ, Diên Hồng, Khảm Ly, Hỏa Hậu, Chu Thiên, tượng quẻ, cùng các tên như Yên Nguyệt Lô, Chu Sa Đỉnh .v.v..., tên đã bất nhất, việc lại đa đoan, chưa xét rõ một vật mà phân nhiều tên vậy sao? Hay là nhiều tên mà có riêng mỗi vật sao? Cầu nó ở trong thì vô hình, cầu nó ở ngoài thì có hình tượng, hoặc diệu ở tác vi, hoặc diệu ở tĩnh định.

Người xưa từng nói có tác vi thì không phải là Đạo, lại nói chìm vào tĩnh, thì là khô tọa.

U mê không biết đường vào, để đến được chỗ thâm sâu, mong được nghe chỉ dạy.

Đáp rằng:

- Tiên Thánh ngửa mặt quan sát thiên văn, cúi đầu xem xét địa lý, gần lấy các thân, xa lấy các vật, sáng tạo Đan Quyết, lấy cái ý trường sinh bất tử, để làm trong trẻo nhân tâm, kỳ thật là một lý vậy. Mới vào thì tại Âm Dương Ngũ Hành, cuối cùng đến là quy về hỗn độn Vô Cực. Như những gì Đan pháp nói, thì đều có căn cứ, thay nhau lập một thuyết, chấp riêng vào nhất kiến, cho nên rõ ràng nhiều mà không thể giống nhau, quan trọng là ở sở ngộ sở truyền sở đắc

của ta thế nào vậy. Ở trời là Nhật Nguyệt Tinh Thần, ở đất là cảm thú thảo mộc, ở người là phu phụ nam nữ. Lấy đạo Dịch mà nói, thì là Càn Khôn Khảm Ly; lấy Ngũ Vận ra nói, thì là Kim Mộc Thủy Hỏa; lấy Dược Vật ra nói, thì là Diên Ngân Sa Hồng; lấy Đan Đạo ra nói, thì là Long Hồ Ô Thổ. Dụng thì có các tên Đan Lô Đỉnh Táo, hành thì có hình tượng thăng giáng giao hợp, thể nghiệm thì có biến hóa của nổi chìm trong đục, bắt chước thì có lúc Âm Dương lạnh nóng. Nên thánh nhân nói: thái Dược Vật, luyện bằng Hỏa Hậu, kết thành Đan, siêu phàm nhập thánh. Cho nên lấy nó ở trong, mà không chấp vào nội tượng, lấy nó ở ngoài, mà không cầu ở ngoại vật, nên nói là vô vật vô tượng vậy. Gọi là Tiên Thiên Nhất Khí, Hồn Nguyên Chí Tinh, ấy là cái ý lớn mà không thể biết nó nên gọi là Thần vậy. Thể của nó hoặc tụ hoặc tán, giống như khói mỏng sương mờ vậy; hình tượng của nó hoặc hữu hoặc vô, như mộng ảo bóng ảnh vậy. Trời đất cùng gốc với ta, vạn vật đồng thể với ta, từ xưa đến nay, vốn chẳng có thành và hủy. Nhưng mà sinh tử lưu chuyển, tình thức khởi diệt, như phù vân điểm hư không, như gió đen che lấp minh nguyệt. Thánh nhân thường đòi kiêu bạc, nên dạy người tu luyện, khiến từ vô nhập hữu gọi là thành, lấy hữu quy vô gọi là liễu. Yếu quyết của vận dụng, là cái động của hữu động, xuất ra từ bất động, việc của hữu vi, xuất ra từ vô vi, chẳng qua là luyện Tinh thành Khí, luyện Khí thành Thần, luyện Thần hợp Đạo mà thôi. Nếu có tác dụng, thì thực ra không tác dụng, tựa hồ tĩnh định, mà lại không phải tĩnh định, như Rồng dưỡng Châu, như gà ấp trứng, có thể vô tâm để hội, không thể dụng tâm để làm, có thể dụng tâm thủ, không thể lao tâm làm. Đây là yếu quyết tu Đan, là huyền diệu để nhập Đạo.

Lại hỏi rằng:

14 - Chúng là gót chân, là nối tiếp.

- Người xưa nhập Đạo, lấy điều tâm làm trọng, lấy tinh tư làm diệu, suy nghĩ kỹ càng ấy là tồn niệm, điều tâm ấy là nắm bắt, tồn niệm đã lâu, thì niệm đó có thể ít, nắm bắt mà chỉ hơi chặt, thì tâm chuyển thành khó điều, hoặc là tồn niệm không đủ lâu, nắm bắt không đủ chặt, riêng tôi cho là: tồn niệm không lâu, thì niệm đó tất chẳng Chân, nắm bắt không chắc, thì Tâm này làm sao điều được?

Đáp rằng:

- Tồn là có, vong là không, tồn là tồn Thần của ta, tưởng là tưởng tượng về Thân ta, nhắm mắt mà thấy mắt của mình, thu tâm mà thấy tâm của mình, có vật thì có thể tồn, ấy là chân tưởng, không có vật mà cưỡng tồn, ấy là vọng tưởng, đây là cái diệu của tinh tư tồn niệm. Chăm giữ là tồn, buông bỏ là vong, chăm giữ là chăm giữ Chân Nhất Chi Khí, tồn là tồn Thái Huyền Chi Tinh, ngưng Nhất Thần thì Vạn Thần đều ngưng, tụ Nhất Khí thì Vạn Khí đều tụ. Vật thuận ta, thì có thể vô tâm tàng nó, vật nghịch ta, thì có thể vô tâm thuận nó, đến như Chân và Vọng vốn không, nghịch và thuận đều lặng yên, thì tam tế viên thông, Nhất Linh sáng rực, đây là yếu quyết nắm bắt điều tâm. Theo một niệm khởi động thì vạn niệm khởi, Nhất Khiếu khai thì Cửu Khiếu khai, điều này chẳng khác, mới là cái ý lấy Thần ngự Khí. Ta từ vô thủy đến nay, vô danh phiến não, nghiệp thức mênh mang, không thể tiêu tan trong khoảnh khắc, mà dừng ngay trước mắt. Nên cổ nhân có câu tâm tức tương y, tức điều tâm tĩnh, đây không phải điều tâm sao? Rồi như các câu dụng chí chẳng phân, bèn ngưng vào Thần, đây không phải là tinh tư sao? Tiên thánh có lời rằng: một khi việc không chê tâm đã được xử lý ổn, thì không việc gì không làm. Cho nên Đàm chân nhân nói: vong Hình để dưỡng Khí, vong Khí để dưỡng Thần, vong Thần để dưỡng Hư. Chỉ hai chữ “vong hình” này, là yếu chỉ để chế tâm. Tuy nhiên, vong hình mà tâm du vạn vật chẳng bằng chưa vong hình, sao vậy? Ta “vong”, chẳng phải chỉ vong hình, mà còn vong tâm, tâm cảnh đều vong, thì trong trẻo thường yên lặng.

Lại hỏi rằng:

- Nay có người, mê thì chẳng học, học thì chẳng ngộ, ngộ mà chẳng thi hành, thi hành mà không thành, hay thời tiết chưa đến, mà nhân duyên chưa đủ sao? Hay phúc phận bạc, mà cốt không thể thành Tiên sao?

Đáp rằng:

- Cô nhân mục kích Đạo tồn tại, chưa nói đã hiểu trước rồi, vì ở ta đã thuần kim phác ngọc, chỉ cầu thợ giỏi định giá, nếu phù phiếm không thống nhất, mờ mịt chẳng chỗ bám víu, sáng tham kiến thầy Hoàng, chiều theo thầy họ Lý, năm nay học đạo, sang năm học pháp, hôm nay chăm, ngày mai lười, nếu như vậy mà tìm câu Chân, thì là cái Giả của tự mình còn chẳng trừ, cầu gì điều Chân khác. Chỉ có lấy một chữ “tín”, làm bậc thêm nhập Đạo; lấy một chữ “cần”, làm gốc để hành Đạo; lấy một chữ “vô” để ứng vật; lấy một chữ “hữu” để ngưng Thần. Thi hành lâu dài, thì trời sai thánh sư vì người mà lộ phát tông chỉ để dạy vậy.

Người học Đạo hãy suy nghĩ.

Lại hỏi rằng:

- Xưa người theo Dịch, chỉ cùng lí tần tính, dĩ chí vu mệnh, nên từng đến cùng được nó vậy. Tính với Mệnh, là một lý sao? Hay là hai lý?

Đáp rằng:

- Tiên thánh chẳng nói sao Thiên Mệnh gọi là Tính, lĩnh suất Tính gọi là Đạo, tu Đạo gọi là giáo, thực một lý vậy.

Lại hỏi rằng:

- Xưa có sư Đàm Loan luyện Kim Dịch, sư Đạo Quang luyện Đạo Khuê, đều tạo rất sâu về Đạo. Vậy mà Lão tử nói Kim Dịch Hoàn Đan, đầu tiên thì an Lô lập Đỉnh, tiếp đó thì biết Hồng biết Diên, sau đó theo năm tháng ngày giờ mà thái nó, lấy Thủy Hỏa Phù Hậu luyện nó, nên cân đối bằng cân lượng, pháp tượng bằng phu phụ, kết Đan Đầu, uống Đạo Khuê, hoài Thánh Thai, sản Anh Nhi, thì có thể thân ngoại hữu thân. Cái học của người tu Tiên này, tôi cũng từng nhập vào sâu, mà cuối cùng có nghi hoặc về Long Hồ, về Ô Thố, không biết tiên sinh có thể lấy ngón tay chỉ trăng được không?

Đáp rằng:

15 -Suy nghĩ kỹ càng, tinh vi.

- Đan Lô Đỉnh Táo, vốn từ hư vô, Diên Ngân Sa Hồng, vốn từ hoảng hốt, Thủy Hỏa Phù Hậu, vốn từ yếu minh, năm tháng ngày giờ, vốn từ vọng huyền, nhưng nhìn thì như là không có, mà thực ra là có vậy. Ở chỗ cân lượng thì hòa đều, tạo hóa giao hợp, khiến Thủy Hỏa ký tế, Kim Thổ hòa nhau. Nếu không như vậy, thì Hoàng Bà bỏ Đỉnh Công mà chạy sớm, Xá Nữ ôm Anh Nhi mà khóc đêm. Nên các bậc tiên bối tước hết đi các việc đạo dẫn, thổ nạp, vận chuyển, ăn nuốt, hô hấp, tồn tưởng, động tác .v.v..., vì sợ người ta chấp vào cái nhỏ Thế Tháo Tinh Tân Khí Huyết, mà không biết cái ý chuyên khí trí nhu, biết như Anh Nhi vậy. Ô hô! Diệu sao! Kết chỉ trong chớp mắt, dường phải cần 10 tháng, ấy là nói trong vô dường được Anh Nhi vậy. Quan trọng là: hữu dụng dùng trong vô dụng, vô công thì công trong công.

Lại nói: gặp nhau nơi hoảng hốt, trong yếu minh có biến hóa. Nhưng dù như vậy, vẫn cần phải tự thân ăn bánh Vân Môn, chớ chỉ nói Cù Đàm đến vắng nước miếng.

Lại hỏi rằng:

- Kim Đan mà Lão Tử nói đó, các xa bao nhiêu với Đại Đạo? Đạo vô hình, sao có nói Long Hồ? Đạo vô danh, sao có nói Diên Hồng? Như Kim Đan là thuật sao? Hay là Đạo?

Đáp rằng:

- Trong (Tham Đồng Khé) của Ngụy Bá Dương có nói: Kim quay về Tính sơ, mới gọi là Hoàn Đan. Kim Đan thì Kim là nghĩa của “Tín”, Đan là nghĩa của “Tâm”, thể của nó gọi là Đại Đạo, dụng của nó gọi là Đại Đan, Đan là Đạo, Đạo là Đan vậy. Lại có thể chuyên khí trí nhu, hàm quang mặc mặc, dưỡng chính trị doanh, thủ thư bão nhất, nhất tâm bất động, vạn duyên đều lặng, vạn quyền Đan Kin chẳng như thủ Nhất, thủ được Nhất đó, thì vạn pháp quy Nhất. Cho nên: trời được Nhất thì trong, đất được Nhất thì an ổn, người được Nhất thì linh, hang trốn được Nhất thì đầy, Nhật Nguyệt được Nhất thì tỏa sáng, vạn tượng được Nhất thì sinh, thánh nhân được Nhất thì thiên hạ bình. Đạo sinh Nhất, Nhất sinh Nhị, Nhị sinh Tam, Tam sinh vạn vật. Đạo là Thể của Nhất, Nhất là Dụng của Đạo, người ôm Đạo để sinh, thì cùng gốc rễ với trời đất, cùng thể với vạn vật. Đạo là Nhất mà thôi, đắc được Nhất, thì Hậu

Thiên chết, mất Nhất, thì hủ nát cùng vật. Đắp thì lấy Nhất làm nền móng, thái thì lấy Nhất làm Dược, luyện thì lấy Nhất làm Hỏa, kết thì lấy Nhất làm Đan, dưỡng thì lấy Nhất làm Thánh Thai, vận thì lấy Nhất làm trừu thiêm, duy trì thì lấy Nhất làm cố tế, lảng trong thì lấy Nhất làm Mộc Dục. Từ Nhất mà Nhất, Nhất đến cùng cực, ấy là thoát Thai; cực đến Vô Cực, Nhất mà không chỗ Nhất, hợp Chân với Đạo, trường tồn cùng trời, ấy là Chân Nhất. Thánh nhân vong hình để dưỡng khí, vong khí để dưỡng thần, vong thần để dưỡng hư, Đạo chẳng muốn Hư, mà Hư tự quay về, người biết hư tâm, thì Đạo tự quay về. Người muốn được mặc, Nhất đưa xiêm y; người muốn được ăn, Nhất đưa cho lương thực; người muốn được uống, Nhất đưa cho nước; người muốn được ở, Nhất đưa cho nhà; người muốn được lạnh, Nhất đưa cho sương; người muốn được nóng, Nhất đưa canh sôi cho. Hư Tâm, vong Hình, thủ Nhất, ôm Linh, nên có thể vững chắc Tinh, bảo vệ Khí, toàn vẹn Thần, Tinh mãn Tam Điền, Khí đầy Ngũ Tạng, sau đó gọi là Đan thành, nhất nhất theo Nhất, có thể trường sinh.

Tiên thánh có lời rằng: hậu kỳ thân nhi thân tiên, vong kỳ thân nhi thân tồn.

Điều này thực có đạo lý.

Lại hỏi rằng:

- Tôi trước đây may mắn, được trời ban cho gặp gỡ, mang ơn lớn từ bi, phân tích chỉ dạy rõ huyền chỉ. Như việc vấn Đạo, thì chỉ dạy bằng tâm, như việc hỏi Kim Đan Đại Dược, cũng được dạy bằng tâm, tôi rất biết nhất thiết chỉ là tâm vậy, lơ mờ như có sở đắc, tuy muốn tỉ dụ mà không có vật nào tỉ dụ được, tuy muốn nói là chẳng có lời nào nói được, nhưng Thiên Cơ sâu xa, Đạo Yếu huyền vi, tuy biết Dược Vật phân minh như vậy, nhưng còn Hỏa Hậu thì còn chỗ nghi ngờ.

Đáp rằng:

- 24 tiết khí, 72 hậu, 28 vì sao, 64 quẻ, 12 phân, đấy là trời đất biến hóa, Âm Dương độ vận như vậy. Một năm có 12 tháng, một tháng có 30 ngày, một ngày có 12 giờ, một ngày có 12 giờ, tổng cộng 100 khắc, trong đó 6 Dương 6 Âm, chẳng qua chỉ là Nhất Khí thăng giáng, ở thân người, thì khác gì trời đất đây! Cho nên, phép luyện Đan này, gom tụ Ngũ Hành, hội hợp Bát Quái, pháp thiên tượng địa, chuẩn Nhật trắc Nguyệt, phân quanh quẻ số, phân bố vị trí Tinh Thần, lấy giờ thay đổi ngày, trong tu ngoài ứng, trên Thủy dưới Hỏa, một Văn một Vũ, nên có Phù tiên thoái, có lúc trừu thiêm, có cửa cố tế, có lúc Mộc Dục, có biến hóa của tượng quẻ, có diệu kì của tạo hóa, gọi là Hỏa Hậu, như là đây voi của Nguyệt Phách, lên xuống của thủy triều, đấy lại giản dị, chẳng dám xem nhẹ mà truyền, để mà đoạt tạo hóa của trời đất, trộm Hồn Phách của Nhật Nguyệt vậy. Buổi đêm, canh ba, ta đem trời ra nói cho người vậy. Tiên thánh có nói: dù biết Dược Vật, mà không biết Thần Thất, thì không thể kết Thai; tuy biết Thần Thất, mà không biết Hỏa Hậu, thì không thể thành Đan. Chẳng phải người thì ai có thể đến được đó?

Hạc Lâm Bành Tử cúi đầu bái tạ, nói rằng:

- Tỉ tôi tuy kém thông minh, nhưng nguyện thụ giáo.

Đan Phòng Pháp Ngũ Dữ Hồ Thai Tiên

Lữ tiên sinh cổ hạc má rùa, lại gặp được Chung Ly; Thạch cư sĩ mũi hươu tai chuột, ngẫu nhiên gặp Bình Thúc tới. Than rằng sự khó khăn của men theo thời tiết, há rằng so sánh với danh lợi thị phi. Kim Đan Đại Dược, cổ nhân vận kiếp nhất truyền; ngọc tứ linh thiên, người học mười mê chín muội. Ô trong Nguyệt, Thổ trong Nhật, điền đảo Khảm Ly; Hồ trong Thủy, Long trong Hỏa, vận dụng Phục Cầu. Thái Tiên Thiên Nhất Khí, làm thành Tủy trong Diên; lấy tinh tượng vận hóa, làm Tinh trong Hồng. Chỉ có lúc huyền tiên huyền hậu, mới là khoảng giữa trăng tròn trăng khuyết. Kẻ biết được, thì lúc Quý sinh cần thái gấp; kẻ mù mờ, thì để trôi xa chằm được ném. Tinh nửa cân, Khí nửa cân, nói chung là ở vị trí Tây Nam; Hỏa một lượng, Dược một lượng, thực ở nơi Đông Bắc. Thu Kim Tinh Mộc Dịch, đưa về Hoàng Đình; luyện Bạch Tuyết Hoàng Nha, kết thành Tử Phần. (Ngộ chân thiên) gọi là Hoa Trì Thần Thủy, (Tri mệnh luận) lại nói là Địa Phách Thiên Hồn. Thái nó, luyện nó, kết vậy, thành vậy. Như một điểm ban sơ của vợ chồng, 10 tháng thành thai; như vua tôi cùng làm vận việc, trăm

quan liệt chức. Gặp Đông Chí trong ngày, thì dã chiến; gặp Hạ Chí trong giờ, thì thủ thành. Đều là công phu chớp mắt, quan trọng ở chứng nghiệm một ngày. Cứu tam nhị bát, tính ra chỉ tại Xá Nữ Kim Ông; thất lục thập tam, xét đến cùng chỉ là Hoàng Bà Đinh Lão. Càng không xem vạn quyển Đan Kinh, chỉ cần được một câu khẩu quyết. Lúc giờ Tý đến, ý thật chăm, biết anh mền mộ bao năm. Chẳng phải kiếp trước có phong cách này, há một hôm dùng đúng thân tâm! Từ thái Dược cho đến kết Thai, từ hành Hỏa cho đến thoát thể. Bao quát cái diệu của trừu thiêm, cái cơ của hình dung Mộc Dược. Chẳng có nỗi lo Kim Mộc ngăn cách, có việc mừng Thủy Thổ đồng hương. Chỉ cần ôn dưỡng, đều không gian khổ. Trong 12 giờ chỉ một giờ, trong 300 ngày tại nửa ngày. Đan Điền có vật, hành trụ tọa ngọa mà không lo; Tử Phủ đề tên, sinh tử luân hồi không liên lụy. Rõ ràng khoái lạc, từ đây thanh nhàn. Công phu đó, ở nơi huyền ảo mà cũng thi hành được; luận huyền diệu, chỉ khoảnh khắc đều giao kết. Tự mà chẳng tán, luyện cho thật cứng chắc. Chu Sa Đinh, Yên Nguyệt Lô, khó gì có được? Thủ Nhất Đan, Trung Ương Phủ, chỉ tự mình cầu, nên biết Âm Dương, phải hay Huyền Tẫn. Long Tinh mãn Đinh, sai Kim Đồng xuống Thập Nhị Trùng Lô; Phượng Tủy đầy bầu, lệnh Ngọc Nữ báo tam thiên thế giới. Lúc này Đan chín, càng cần từ mẫu thương Anh Nhi; chẳng lâu sau mây bay, mới thấy Chân Nhân châu Thượng Đế.

Kim Dịch Hoàn Đan Phú

Thân như gỗ sắp khô, Tâm tro tàn đã lạnh.
Nguyện phi thăng lên Ngọc Khuyết, phải tu luyện Kim Đan.
Cần Mã Khôn Ngu, bảo vệ Đinh Công ở Thần Thất.
Khám Ô Ly Thổ, môi giới Xá Nữ ở Chân Đan.
Anh chàng rồi ở Giáng Khuyết, kẻ nhàn sĩ ở Thanh Triêu.
Khiến Thanh Long ở Phù Tang, dang cánh bay khỏi lửa;
Bạch Hổ nơi Hoa Nhạc, lao rãng vào nước,
Thiên Lô Địa Đinh, là khu cơ của Tam Quan tạo hóa;
Nhật Phách Nguyệt Hồn, một nắm Tinh Tủy của Âm Dương.
Trong Diên tàng Thổ, trong Hồng sản Kim.
Quy là hào Tý, Xà là tượng Ngọ, Thổ ấy là Mão, Kê ấy là Dậu.
Tứ Tượng Ngũ Hành, không rời khỏi Mậu;
Tam Nguyên Bát Quái, đương cấp cho Nhâm,
Triêu rời Truân, Mộ rời Mông, Lục Hào hữu tượng;
Đêm ất Phục, ngày ất Cầu, vạn vật vô tâm.
Theo đó Tam Tính hội hợp, tụ tập Huyền Cung,
Nhị Khí thăng giáng, vòng quanh Hoàng Đạo;
Chỉ có một vị Thủy Ngân, mới biến Hắc Ngọc;
Nên thất phản Chu Sa, mới thành Hồng Bảo.
Chu Quất Quỳnh Lưu, Giao Lê Hỏa Tảo .
Khắp trời Bạch Tuyết, gió mát vùn vụt Tử Phủ;
Khắp viện Hoàng Hoa, cỏ lạnh lấp ló Đan Điền.
Ta biết trừu thiêm vật gì, thái thủ màu sắc gì;
Sinh sát thì có môn hộ, tròn khuyết thì có thời.
Lấy nổi chìm làm gốc của trong đục, lấy ngăn cách để rõ cái cơ động tĩnh.
Dưỡng chính để bảo nhất , trì doanh để thủ thư .
Cả thế gian chẳng có ai, đạt được như vậy;
Suốt ngày ngồi ngay đơ, chẳng biết để làm gì.
Ân sinh hại, hại sinh ân, độ số của sao Phòng thấy sao Mão;
Khách trong chủ, chủ trong khách, độ của sao Đẩu hỏi về sao Ky.
Tùng nói Đại Đạo vô ngôn, Nội Đan Phi Thuật.
Huyền Châu thừa tượng, mà om Dương Đức trong Âm;
Anh Nhi kết thai, mà trong Hùng hàm chất của Thu.

Giữa vua và tôi, tiên, hậu, hồi, lận; bên ngoài phu phụ, tôn, vong, cát, hung.
Sao Tâm vị trí Đinh, sao Trương vị trí Quý, sao Nữ của Giáp Cung, sao Tắt của Canh Cung.
Hình Đức sinh vượng, dù có Bì Thái; Mộc Dục tiềm tàng, mới không cố chấp.
Dược Tài cân lạng, Đông Tây Nam Bắc để quay về giữa;
Hỏa Hậu ao thành, Nhị Bát Cửu Tam mà thành Nhất.
Như vậy thì Thuộc Kiềm Hà Xa, vận lên trăm khắc; Hoa Tri Thần Thủy, bốn mùa nghịch lưu.
Doanh Vệ lạnh ấm, mà Thuần Hỏa Quỷ Tinh ;
Tinh Thần suy vượng, mà Huyền Hiêu Đầu Ngưu.
Mẹ con bao hàm, thân hóa tâm hóa; huynh đệ hài hòa, phúc tu tuệ tu.
Sáu nét động hào, thấy biến hóa của Hôi Sóc Huyền Vọng;
Nhị Chí thay đổi mức độ, có nỗi lo châu châu và hạn hán.
Chân nhân diệu tung hoành vũ trụ, vạn lí kê san trong lòng bàn tay.
Tả quân hữu quân, từ cổ nhân nghĩa; đại ẩn tiểu ẩn, từ nay âm thanh vui sướng.
Gió lạng lạng, trăng xinh xinh, hạc cô đơn trong mây, mà kêu dài một tiếng,
biên sách để lại cho hậu học.

Tắt cánh nhắm địa ca

Đời ta chẳng tin có Thần Tiên, cũng chẳng biết có Đại La Thiên. Huống gì gặp người nói Bồng Lai, che mặt lại cười nó bị điên. Thất Phản Hoàn Đan toàn chẳng thật, luôn luôn nói rằng người truyền bậy. Đời nói Thần Tiên biết phi thăng, lại nói bắt tử dài vạn năm. Thịt mà không cánh ắt rơi xuống đất, người chẳng trăm năm sao kéo dài được? Mãn nhãn còn thấy toàn sinh tử, tử sinh sinh tử tuần toàn. Thúy Hư chân nhân nói với ta, kiến thức của ông rất không giống. Sợ người duyên kém phúc phận bạc, tự không có thọ mệnh mà về Hoàng Tuyền. Thân người chỉ có ba loại vật, Tinh Thần với Khí thường bảo toàn. Tinh đó không phải Giao Cảm Tinh, mà là nước dãi trong miệng Ngọc Hoàng; Khí đó không phải khí hô hấp, phải biết nó là khối Thái Tổ; Thần đó chẳng phải Tư Lự Thần, mà có thể kê vai cùng Nguyên Thủy. Ta nghe lời đó ta sợ hãi, vừa sợ vừa nghi lại giật mình. Chỉ biết trong khoảng động và tĩnh hôm đó, một vật qua lại lẫn nhau thường đoàn viên. Gốc rễ vật này là Tinh Khí, Tinh Khí sợ là lập trong thân. Há biết Tinh này, Thần Khí này, gốc ở trước khi cha mẹ sinh. Ba thứ ấy chưa từng phân rời nhau, kết thành một khối lớn vô biên. Sinh tử của người uổng công anh, vật này lạng trong thương tổn gì đâu. Ta vừa kinh ngạc mà tự nghĩ, người lớn ắt không nói lung tung. Là ta sắp có thể thụ nghiệp, tất phải theo đây dạy rõ ràng. Đêm trung thu .

16 -Tên mấy loại quả.

17 -Ôm nhất.

18 -Thủ giữ như con mái.

19 -Bảy sao trong chòm Chu Tước ở phương Nam là Tinh, Quý, Liễu, Tinh, Trương, Dục, Chấn. Vị trí đầu gọi là Thuần Đầu, các sao Liễu, Tinh, Trương ở giữa gọi là Thuần Hỏa, hoặc Thuần Tâm, vị trí cuối gọi là Thuần Vĩ.

Ngoài ra cũng để chỉ sao Liễu.

20 -Một trong 12 tinh tú. Phối với Nhị thập bát tú là 3 sao Nữ, Hư, Ngụy. Phối với 12 giờ là Tý.

Khai Hi nguyên niên, đốt hương quỳ xuống đất, tương truyền miệng. Rồi anh hành trì hai ba hôm, Thiên Địa Nhật Nguyệt mềm như bông. Đột nhiên, nhai phái được hư không, mới biết Chung Lữ đều tham huyền. Thiếu niên chúng ta sớm lưu tâm, ắt không đến đây còn trần duyên. Còn nhớ 800 với 3.000, hạc mây đang cùng vùn vụt tới.

Luyện Đan Bất Thành

Tám lạng tinh của Nhật Nguyệt, nửa cân vụn Vân Vụ. Nhẹ như sợ lông hồng, nặng như ngàn cân sắt. Trắng như tuyết trên trời, hồng như máu tinh tinh. Thu vào Ngọc Hồ Lô, bí mật không dám lộ tiết. Nửa đêm đột nhiên phong lôi, khói mù khắp hư không. Tinh với vị như vậy, người cầm cần nát lưỡi. Ôm bụng cười phá lên, không để lòng phiền não. Muốn nguyên cả cái cần câu cá, lại tìm đốt tre già mùa thu.

Kim Dịch Đại Hoàn Đan

Ô Thố Càn Khôn Đinh, Quy Xà Phục Cấu Đan.

Khách vô sự ở thế gian, Đại Hoàn Đan trong tâm.

Bạch Hồ gầm trong Thủy, Thanh Long cuộn trong Hỏa.

Hồng Diên Nê Nhị đẹp, Kim Mộc Tuyết Hoa lạnh.
Ly Khảm không phải Tâm Thận, Đông Tây chẳng phải Phế Can.
Ba tuần hết Thất Phản, Cửu Chuyển xuất Nê Hoàn.

Thuật Thúy Hư Chân Nhân An Lạc Pháp

Thu liễm Thần Quang hơi lặng yên, Đỉnh Môn một đường tụ khói mây.
Vừa thẳng Dương Hòa đun Kim Đỉnh, lại giáng Linh Tuyền tưới Ngọc Điền.
Giao kết chỉ ở ngoài Nguu Chử, phân minh chính tại bên Thước Kiều.
Công phu cửu cửu số lục lục, đây là An Lạc Tiên ở nhân gian.

Trình Vạn Am

Quy sơn

Sinh tử luân hồi đã mấy phen, trần trần kiếp kiếp chưa từng nhân.
Một đầm sâu biếc, biển thị phi, ngàn thước phần xanh núi nhân ngã.
Tính Địa, Linh Miêu nghĩ về Thủy Quốc; Tâm Thiên, Minh Nguyệt lấp Vân Quan.
Y Trung Châu chẳng có nơi tìm, nay lại tùy duyên luyện Đại Hoàn.

Thái Dược

Đầu núi Ngũ Uẩn nhiều mây trắng, sâu trong mây trắng, mầm Dược lùm lùm.
Uy Âm Vương Phật tùy thời trông, Nguyên Thủy Thiên Tôn hạ thủ làm cô.
Thạch Nữ cười Long thuật kéo mưa, Mộc Nhân cười Hồ hái cỏ sương.
Bất luận giàu nghèo ai cũng có, thái dược mang về đều một cân.

Lô Đỉnh

Cần tin Tiên Thiên sự sự vô, Âm Dương nung đúc hình hài này.
Chân Không bình đẳng Chu Sa Đỉnh, hư triệt linh thông Yên Nguyệt Lô.
Cửu Khiếu có thể phong đàn giữ ấm, nhị thời Hỏa lệch nên Dược Tài khô.
Chỉ có một điểm Vô Minh Diễm đỏ, luyện ra nhân gian đại trượng phu.

Hỏa Hậu

Vô Vị chân nhân luyện Đại Đan, Ý Thiên trường kiếm bức người rét lạnh. Ngọc Lô Hỏa thiêu
mật Thiên Tôn, Kim Đỉnh đun canh gan Phật Tô. Trăm khắc lạnh ấm, vội mà chuẩn, Lục Hào
Văn Vũ xem trong tĩnh. Có người muốn hỏi Chân Lô Đỉnh, há rời xa khỏi thị đồ hôm nay.

Mộc Dược

Dược Lô Đan Đỉnh lửa phùng phùng, Lục Tặc Tam Thi sợ lệnh nghiêm.
Không đi, không đến, không tiền thoái, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng trừu thêm.
Ái Hà sóng tĩnh, Chu Tước nổi, Giác Hải sóng sâu, Bạch Thiềm ngâm.
Tự mình rửa Đan về mật thất, dưới cửa Thái Dương rèm đêm sáng.

Ngụ ngôn xưa nói rằng, có đứa trẻ chẳng nghe lời, chạy rong chơi. Cha nó chẳng biết làm thế nào, đành khâu một viên bảo châu vào tay áo của nó, để khi nó đói, có cái mà dùng mua đồ ăn. Nhưng nó lại chẳng biết. Sau đạo gia dùng để chỉ việc mượn giả tu chân, ý là thân xác ta do cha mẹ sinh, ở trong đó có bảo bối, nhờ vào thân xác đó, mà tìm kiếm cái Chân.

Ôn Dưỡng

Kim Ông Xá Nữ kết thân nhân, cửa động hoa đào ngày ngày xuân. Thu được một vàng trắng
trên trời, luyện thành bảo vật vạn kiếp trong nhà. Hoàng Bà tức là mẹ của mẹ, Xích Tử chính
là thân ngoại thân. Long Hán nguyên niên tiêu tức đoạn, Uy Âm trước mặt thêm được ai?

Thoát Thai

Thanh thiên bạch nhật một tiếng sấm, buông tay Thánh Thai lơ lửng trên núi rồi.
Có mắt như mù, ánh sáng lấp lóe, chẳng dây mà tự buộc, cười ha ha.
Dưới điện Hoàng Kim, ngàn cây liễu, trường đường Bích Ngọc, vạn gốc mai.
Phụ lòng trưởng uyên, người tịch mịch, yển ở lâu Tân xong, sao quay về?

Kim Đan

Phật với chúng sinh cùng một nhà, một chút trên đầu hiện Hà Sa. Cửu Hoàn Thất Phản cá
chơi trong lưới, Tứ Đế Tam Không, thỏ vào lưới. Hỗn độn năm nào từng kết tử, hư không
đêm trước lại sinh hoa. Ai kia trong Đỉnh tìm Đan Dược, cây khô trước núi, ánh trăng xiên.

Xung Cử

Từ khi đạp bước Niết Bàn Môn, giấc ngủ gió mát mấy vạn niên.
Nhược Thủy Bồng Lai dù hữu lộ, Thích Ca Di Lạc chính tham thiền,
ai tới nơi cây khô trước núi, phóng ra hoa rơi chim kêu trời.
Hai con trâu bùn tranh vào biển, đến nay tin tức còn mù mờ.

Tham Đồng

Đạo nhân nhà ở phía nam biển, đến tìm cụ Vạn Am ở Lư Sơn.
Lộ trụ , lồng đèn cùng thỉnh cử, tăng đường phật điện cùng hòa nam .
Sơn hà đại địa tự quần động, ngọc ngọa hàm linh cùng một tháp.
Hũ nhỏ cá ngậm chưa chết, hương này thấp hướng tới Hoạt Cù Đàm.

Thủy Điều Ca Đầu Tứ Thủ Nhất

Bí quyết Kim Dịch Hoàn Đan, trong chỗ hư vô dưỡng được con.
Chẳng có thuật gì khác, chỉ cần Thân Thủy nhập Hoa Trì.
Thái thủ Thiên Chân Diên Hồng, chớp mắt tự nhiên giao cấu, một điểm mờ Tử Kim.
Mùi tháng Chu Thiên Hỏa, Ngọc Đỉnh sản Quỳnh Chi.
Anh thôi si mê, nay nói rõ, chớ sinh nghi.
Nói chung Càn Khôn vận dụng, chẳng qua là Khâm và Ly.
Trong đá vì đâu mà hoài ngọc, vì sao mà ngọc trai tàng trong bụng con trai,
mượn đó hiển lộ Thiên Cơ.
Huống gì diệu trung diệu, chẳng dễ cho anh biết.

Nhi

Chẳng cần tìm Thần Thủy, cũng chẳng hỏi vấn Hoa Trì.
Hoàng Nha Bạch Tuyết, tính ra cũng là mượn danh thôi.
Chỉ có Khôn Ngưu Kiên Mã, mới là Ly Long Khâm Hồ, bắt tất đoán loạn thêm.
Được Vật không có cân lượng, Hỏa Hậu chẳng đợi thời.
Yến Nguyệt Lô, Chu Sa Đỉnh, đều chẳng phải.
Chân Diên Chân Hồng, luyện mà không luyện muốn làm gì? Kim Công Xá Nữ của ta,
dần dần trộn thành một khối, Thai Tứ như Anh Nhi.
Nếu chẳng tin Trương Bình Thúc, thế người đi hỏi ai?

Tam

Muốn đi làm Thần Tiên, công phu đúng thì tự nhiên. Nhất Dương sơ động,
Ngọc Lô khởi Hỏa luyện Hoàn Đan. Năm chặt Thiên Hồn Địa Phách, chẳng cùng Rồng bay,
Hồ nhảy, Đỉnh đầy Hồng Hoa khô.
Mặc kệ Hà Xa vận, thẳng đường nhập Nê Hoàn.
Phi Kim Tinh, thái Ngọc Dịch, quá Tam Quan.
Kim Mộc ngăn cách, làm sao lên được Ngọc Kinh Sơn? Tìm được con đường Tào Khê,
liền đem Hoa Tri Thần Thủy, kết thành khối Tử Kim.
Tránh được đói rét rồi, thì trên trời cũng là nhân gian.

Tứ

Thỏ Phủ lửa ấm áp, Thác Thược động sấm xuân.
Tam Điền thẳng giáng, một đường thẳng tắp nối Linh Đài.
Tự có Chân Long Chân Hồ, hòa hợp thiên nhiên Diên Hồng, Xích Tử kết Chân Thai.
Bắt trắng sáng trong nước, tâm địa cảm thấy hoa nở.
Một chuyên công phu, 30 ngày đến 9 tuần.
Trừu thêm khí hậu, luyện thành Bạch Huyết thay đổi hình hài khô héo.
Tứ Tượng Ngũ Hành tụ hội, chỉ ngưng kết tại một phương, Phương Thốn hết bụi bặm.
Người ở trên Nê Hoàn, theo đường vào Bồng Lai.

Tài Liệu Lưu Trữ Tại Pháp Quốc
Bửu Minh Đàn Chiêu Minh